

Số: 523 /PVCFC-IR
V/v công bố Báo cáo thường niên 2017.

Cà Mau, ngày 18 tháng 04 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

Tên công ty: **Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau**

Mã chứng khoán: **DCM**

Địa chỉ trụ sở chính: Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau.

Điện thoại đi động: (0290) 3819 000

Fax: (0290) 3590 501

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trần Mỹ

Địa chỉ: Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau.

Loại thông tin công bố:

- Bất thường (24h) Bất thường (72h) Bất thường (trước 10 ngày)
 Định kỳ Yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên 2017 của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau www.pvcfc.com.vn, mục Quan hệ Nhà đầu tư vào ngày 16/04/2018.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã được công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT-PVCFC (đề b/c);
- BKS -PVCFC(đề b/c);
- TGD-PVCFC (đề b/c);
- Lưu: VT, IR.

**NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**





ĐAM CÀ MAU[®]
HẠT NGỌC MÙA VÀNG

TRỌN VẸN **TÍN TÂM**
VỮNG BỀN GIÁ TRỊ



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

MỤC LỤC



1 GIỚI THIỆU CHUNG



2 BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG



3 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP



4 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



5 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

- 4 > Các chỉ tiêu tài chính nổi bật
- 6 > Tâm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi
- 8 > Thông điệp của Ban lãnh đạo

- 12 > Giới thiệu tổng quan Công ty
- 14 > Quá trình hình thành và phát triển
- 16 > Ngành nghề kinh doanh chính
- 18 > Năng lực sản xuất
- 20 > Địa bàn kinh doanh và hệ thống phân phối
- 22 > Danh mục các sản phẩm tiêu biểu
- 24 > Dấu ấn năm 2017
- 26 > Danh hiệu giải thưởng tiêu biểu
- 28 > Sơ đồ và cơ cấu tổ chức Công ty
- 30 > Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 32 > Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng
- 36 > Giới thiệu Ban Kiểm soát
- 38 > Công ty con, liên doanh và liên kết
- 40 > Định hướng chiến lược phát triển đến năm 2025

- 44 > Cơ cấu tổ chức và nhân sự
- 48 > Thông tin cổ đông
- 50 > Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc
- 64 > Báo cáo của Hội đồng Quản trị
- 68 > Báo cáo của Ban Kiểm soát

- 76 > Cơ cấu hoạt động của Hội đồng Quản trị
- 80 > Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BTGD và BKS
- 82 > Quản trị rủi ro
- 84 > Công tác quản trị tại PVCFC

- 90 > Thông điệp phát triển bền vững
- 92 > Thông lệ báo cáo
- 94 > Sự tham gia của các bên liên quan
- 96 > Xác định các vấn đề trọng yếu và nội dung báo cáo
- 102 > Đạo đức và tính chính trực
- 104 > Mô hình quản trị phát triển bền vững
- 105 > Đảm bảo độc lập của bên thứ 3
- 106 > Các vấn đề về kinh tế
- 108 > Các vấn đề về môi trường
- 110 > Công tác bảo vệ môi trường, kiểm soát phát thải, khí thải và chất thải
- 117 > Tuân thủ môi trường
- 118 > Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh
- 120 > Báo cáo các vấn đề xã hội
- 128 > Đạm Cà Mau – Nỗ lực vì cộng đồng, chung tay vì xã hội
- 130 > Làm nông khỏe & tiết kiệm hơn nhờ có Đạm Cà Mau

- 135 > Báo cáo của Ban Giám đốc
- 137 > Báo cáo kiểm toán độc lập
- 139 > Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 141 > Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 142 > Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 144 > Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

PVCFC	> Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
DHĐCĐ	> Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	> Hội đồng quản trị
Ban TGD	> Ban Tổng Giám đốc
TGD	> Tổng Giám đốc
BKS	> Ban Kiểm soát
BĐH	> Ban Điều hành
CBCNV	> Cán bộ công nhân viên
SXKD	> Sản xuất kinh doanh
PCCC	> Phòng cháy chữa cháy
XDCB	> Xây dựng cơ bản
VĐL	> Vốn điều lệ
VCSHBQ	> Vốn chủ sở hữu bình quân
NSNN	> Ngân sách Nhà nước
MS TTB	> Mua sắm trang thiết bị





Các chỉ tiêu

TÀI CHÍNH NỔI BẬT

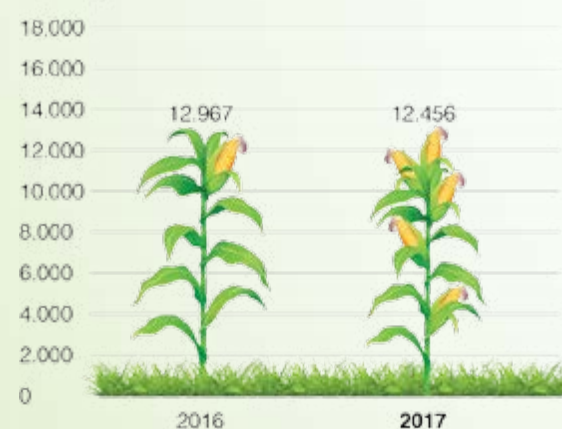
CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

(Theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán chốt ngày 31/12/2017)

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
» Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,59	1,92
» Hệ số thanh toán nhanh	1,44	1,77
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
» Hệ số nợ/Tổng tài sản	55%	51%
» Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	122%	102%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
» Vòng quay hàng tồn kho	9,39	11,73
» Doanh thu thuần/Tổng tài sản	35,78%	45,10%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
» Hệ số LNST/Doanh thu thuần	12,72%	11,16%
» Tỷ suất LNTT/Tổng doanh thu	12,63%	11,48%
» ROE	10,33%	10,69%
» ROA	4,55%	5,03%

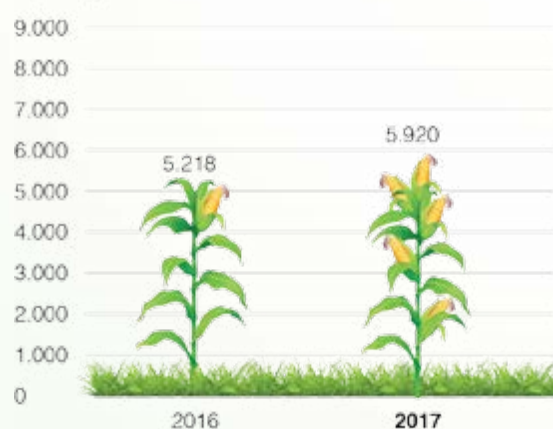
TỔNG TÀI SẢN

Tỷ đồng



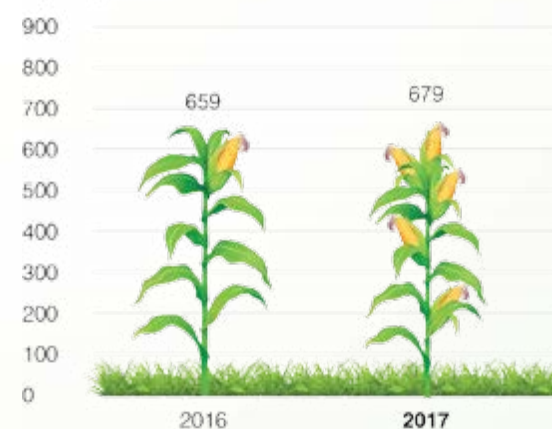
TỔNG DOANH THU

Tỷ đồng



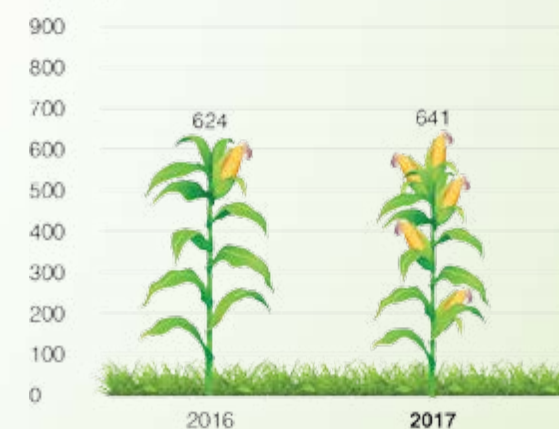
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

Tỷ đồng



LỢI NHUẬN SAU THUẾ

Tỷ đồng



TÌNH HÌNH TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

Chỉ tiêu (ĐVT: Tỷ đồng)	31-12-16	31-12-17	Tỷ lệ tăng (giảm)
Tổng tài sản	12.967	12.456	-4%
Tài sản ngắn hạn	4.034	4.839	20%
Tài sản dài hạn	8.933	7.617	-15%
Tổng nguồn vốn	12.967	12.456	-4%
Nợ phải trả	7.117	6.303	-11%
Vốn chủ sở hữu	5.850	6.153	5%
» Vốn điều lệ	5.294	5.294	0%
Tổng doanh thu	5.218	5.920	13%
Tổng chi phí	4.594	5.278	15%
Lãi vay	207	183	-11%
EBIT	866	862	0%
Lợi nhuận trước thuế	659	679,33	3%
Lợi nhuận sau thuế	624	641,38	3%
» LNST cổ đông thiểu số	4,51	3,50	-22%
» LNST Công ty mẹ	620	637,88	3%
Nộp NSNN	81,11	86,18	6,3%
Tổng giá trị thực hiện các Dự án đầu tư và mua sắm TTB	105,76	161,95	30%



TẦM NHÌN

Trở thành doanh nghiệp hàng đầu ở Việt Nam và khu vực trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón và hóa chất phục vụ nông nghiệp và công nghiệp dầu khí.

Là nhà sản xuất, kinh doanh phân bón trên nền tảng công nghiệp hóa dầu phục vụ nông nghiệp, cung cấp các giải pháp về dinh dưỡng cho cây trồng, góp phần thay đổi nền nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững, thân thiện môi trường, bảo đảm lợi ích hài hòa cho chủ sở hữu, khách hàng, người lao động và doanh nghiệp.



SỨ MỆNH

Phát triển sản xuất - đầu tư kinh doanh bền vững, đầu tư có chọn lọc, đảm bảo hiệu quả.

Đảm bảo chữ Tín đối với khách hàng, là địa chỉ tin cậy của nhà nông.

Đảm bảo môi trường làm việc chuyên nghiệp sáng tạo, đáp ứng đời sống cho người lao động.

Tích cực hưởng ứng và tham gia công tác an sinh xã hội, luôn gắn bó mật thiết với nông dân.



Ân cần
Thân thiện

Chuyên nghiệp
Sáng tạo

Trách nhiệm
Hài hòa

GIÁ TRỊ CỐT LÕI





THÔNGIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO

NỖ LỰC KHÔNG NGỪNG ĐỂ

TRON VEN **TÍN TÂM**
VỮNG BỀN GIÁ TRỊ

KÍNH GỬI: QUÝ CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Chúng ta đã bước sang năm 2018, khép lại một năm kinh doanh nhiều biến động của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC). Trong vô vàn khó khăn thử thách, chúng tôi vinh hạnh và vui mừng vì Quý Cổ đông, Nhà đầu tư vẫn luôn tin tưởng đồng hành, kề vai sát cánh cùng với Công ty suốt thời gian vừa qua.

Năm 2017 là năm đầy thách thức với ngành phân bón nói chung và PVCFC nói riêng. Bên cạnh vấn nạn hàng nhái, hàng giả kém chất lượng tiếp tục thao túng thị trường làm tổn hại tới người tiêu dùng thì sự cạnh tranh khốc liệt từ nguồn phân bón nhập khẩu cũng đã gây khó khăn lớn cho các nhà sản xuất trong nước. Kết quả là Bộ Công thương đã chấp thuận cho áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại đối với sản phẩm DAP sản xuất trong nước. Cùng với đó là sự ra đời của Nghị định 108 về Quản lý phân bón với quy định một đầu mối quản lý duy nhất là Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn nhằm tăng cường việc kiểm soát thị trường phân bón đã mang lại những tín hiệu ban đầu tích cực.

Đối với PVCFC, phát huy nền tảng xây dựng từ những năm trước, những nỗ lực vượt bậc của ban lãnh đạo và tập thể người lao động Công ty đã mang lại một năm 2017 thắng lợi về mọi mặt. Về sản xuất, Nhà máy Đạm Cà Mau đã vận hành liên tục an toàn, ổn định với hiệu suất lên tới 108% công suất, qua đó xuất sắc đưa sản lượng cán mốc 850 ngàn tấn, hoàn thành trước kế hoạch 2 tháng, một thành tích cao nhất từ khi đưa Nhà máy vào vận hành. Về kinh doanh, với hệ thống phân phối ngày càng được củng cố và sự kiên trì trong xây dựng thương hiệu, Công ty đã tiêu thụ được 940 ngàn tấn phân bón các loại, góp phần làm tăng trưởng doanh thu trên 10% so với năm trước. Lần đầu tiên bộ sản phẩm Đạm Cà Mau với hơn 7 loại sản phẩm vô cơ, khoáng hữu cơ, sinh học đã được đưa ra thị trường và nhận được sự đón nhận tích cực từ người tiêu dùng.

Chúng tôi vui mừng vì những thành quả đạt được trong khó khăn, càng tự hào hơn khi thương hiệu Đạm Cà Mau tiếp tục được bà con tin dùng, khách hàng yêu thích và cổ động tín nhiệm. Công ty ngày một khẳng định hiệu quả và vị thế của dự án trọng điểm Quốc gia, đáp ứng kỳ vọng của Chính phủ

khi giải quyết kịp thời nhu cầu phân bón cho vụ lúa trọng điểm phía Nam, góp phần ổn định an ninh lương thực Quốc gia và chung tay phát triển nông nghiệp Việt Nam bền vững.

Năm qua cũng thật đáng nhớ khi hành trình mang tên “Người nuôi dưỡng” được viết tiếp với nhiều sắc thái mới mẻ. “Nuôi dưỡng mầm xanh, cho đời quả ngọt” - sứ mệnh ấy đã vượt trên ý nghĩa chuyên môn là cung cấp các giải pháp dinh dưỡng tối ưu cho cây trồng, trở thành định hướng chiến lược mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc trong tất cả các hoạt động phát triển Công ty. Các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng tiếp tục được triển khai sâu rộng ở các lĩnh vực giáo dục, y tế, khuyến nông, xây cầu, quỹ học bổng, khởi nghiệp,... đã nối dài cánh tay sẻ chia yêu thương khắp mọi miền.

Tinh thần “Người nuôi dưỡng” còn được thể hiện đậm nét trong văn hóa của Công ty. Một tập thể vững mạnh phải được kết hợp từ những cá nhân giỏi. Công ty đặc biệt chú trọng công tác chăm lo, đào tạo, xây dựng môi trường làm việc, trau dồi chuyên môn, kỹ năng và tinh thần đồng đội cho toàn thể ban lãnh đạo và nhân viên. Từ phát huy chất xám nội bộ cho đến bắt tay phối hợp với các đối tác chiến lược trong, ngoài nước, Đạm Cà Mau đã và đang mở ra cơ hội hợp tác sản xuất, kinh doanh các mặt hàng sản phẩm theo hướng hữu cơ, phù hợp với xu hướng nông nghiệp bền vững mà Quốc gia và quốc tế theo đuổi.

Năm 2018 là năm quan trọng có tính bản lề đối với PVCFC, một mặt phải tập trung tháo gỡ các khó khăn để hoàn thành kế hoạch năm, mặt khác phải tiếp tục hoàn thiện các nền tảng quản trị và chuẩn bị thực thi các giải pháp chiến lược cho giai đoạn mới sau năm 2018, trong đó có việc tận dụng cơ hội của cuộc cách mạng công nghệ 4.0. Khó khăn và thách thức là tất yếu trên chặng đường chinh phục những mục tiêu mới. Tuy nhiên chúng tôi tin tưởng rằng, với sự tin nhiệm, ủng hộ của Quý cổ đông, Nhà đầu tư, PVCFC sẽ giữ vững quyết tâm, biến thách thức thành cơ hội, tiếp tục đưa Công ty hoàn thành xuất sắc kế hoạch năm 2018 và sẵn sàng tâm thế cho chặng đường mới.

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm, đồng hành của Quý vị.



Từ phát huy chất xám nội bộ cho đến bắt tay phối hợp với các đối tác chiến lược trong, ngoài nước, Đạm Cà Mau đã và đang mở ra cơ hội hợp tác sản xuất, kinh doanh các mặt hàng sản phẩm theo hướng hữu cơ, phù hợp với xu hướng nông nghiệp bền vững mà Quốc gia và quốc tế theo đuổi.



BÙI MINH TIẾN
Tổng Giám đốc

NGUYỄN ĐỨC THÀNH
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

1 GIỚI THIỆU CHUNG

SỨC MẠNH **NỘI TÀI** DẪN BƯỚC TƯƠNG LAI





Giới thiệu
TỔNG QUAN CÔNG TY



VỐN ĐIỀU LỆ
5.294
TỶ ĐỒNG

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Mã niêm yết: DCM

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU**

Tên tiếng Anh: **PETROVIETNAM CA MAU FERTILIZER JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt: PVCFC

Vốn điều lệ : 5.294.000.000.000 đồng

Giấy chứng nhận ĐKDN số: 2001012298

Trụ sở chính

Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

Điện thoại : (84 - 290) 3.819.000

Fax : (84 - 290) 3.590.501

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Lầu 18, Tòa nhà Petroland, Số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84 - 28) 54.170.555

Fax : (84 - 28) 54.170.550

Website : www.pvcfc.com.vn



Quá trình hình thành VÀ PHÁT TRIỂN

2008

NHÀ MÁY ĐÀM CÀ MAU

Khởi công xây dựng Nhà máy Đạm Cà Mau với tổng số vốn đầu tư ban đầu hơn 900 triệu USD, công suất thiết kế 800.000 tấn/năm.

2011

THÀNH LẬP CÔNG TY TNHH MTV PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Ngày 09/03/2011, Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau (trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam) được thành lập để quản lý và vận hành Nhà máy Đạm Cà Mau, với gần 3.200 tỷ đồng vốn điều lệ và gần 800 cán bộ công nhân viên.

2012

SẢN PHẨM ĐẦU TIÊN MANG THƯƠNG HIỆU “ĐÀM CÀ MAU - HẠT NGỌC MÙA VÀNG”

Ngày 30/01/2012, PVCFC cho ra mắt sản phẩm thương mại đầu tiên mang thương hiệu “Đạm Cà Mau - Hạt Ngọc Mùa Vàng” trên thị trường.

Ngày 26/11/2012, PVCFC sản xuất đạt mốc sản lượng 500.000 tấn sau gần 10 tháng đi vào hoạt động.

2013

ĐẠT MỐC SẢN LƯỢNG 1 TRIỆU TẤN

Ngày 26/07/2013, PVCFC sản xuất đạt mốc sản lượng 1 triệu tấn chỉ sau hơn 15 tháng hoạt động.

Ngày 02/09/2013, PVCFC nhận giải thưởng “TOP 100 Sao Vàng Đất Việt” do Hội Doanh nghiệp trẻ Việt Nam trao tặng.

2014

IPO THÀNH CÔNG - THƯƠNG VỤ IPO TIÊU BIỂU 2014

Ngày 15/05/2014, PVCFC đón nhận giải thưởng “Sản phẩm Nông nghiệp tiêu biểu năm 2013” do Hội Nông dân Trung ương trao tặng.

Ngày 11/12/2014, PVCFC tổ chức IPO thành công với tổng giá trị cổ phần 1.580 tỷ đồng, cùng 128.951.300 cổ phần được bán ra, và được bình chọn là thương vụ IPO tiêu biểu năm 2014.

Ngày 23/12/2014, PVCFC được chính thức công nhận là Thương hiệu Quốc gia.

2015

CHUYỂN ĐỔI THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Ngày 15/01/2015, PVCFC chính thức chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần với mã niêm yết: DCM trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM với 5.294 tỷ đồng vốn điều lệ.

Ngày 26/11/2015, PVCFC ra mắt dòng sản phẩm mới phân bón cao cấp N.HUMATE+TE với nhiều đặc tính ưu việt.

Ngày 23/12/2015, PVCFC sản xuất đạt mốc sản lượng 3 triệu tấn sau 04 năm hoạt động.

2016

KỶ NIỆM 5 NĂM THÀNH LẬP CÔNG TY

Ngày 09/03/2016, PVCFC Kỷ niệm 5 năm thành lập Công ty và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng.

Ngày 06/10/2016, nâng công suất Nhà máy Đạm Cà Mau lên 110% thành công.

Ngày 16/12/2016, PVCFC ra mắt sản phẩm mới N46.Plus.

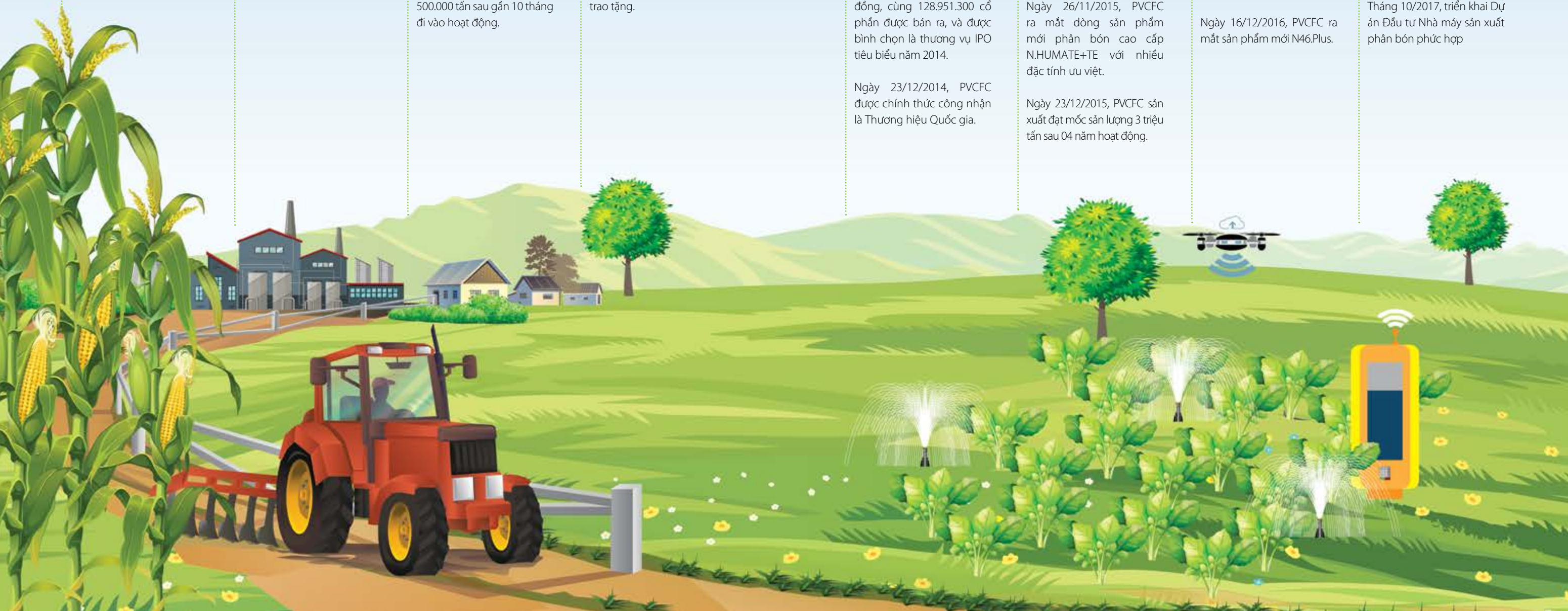
2017

THÀNH LẬP TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN

Tháng 07/2017, thành lập Trung tâm Nghiên cứu phát triển.

Sản phẩm N46.Plus được vinh danh Top 10 sản phẩm “Tự hào trí tuệ Việt Nam 2017”.

Tháng 10/2017, triển khai Dự án Đầu tư Nhà máy sản xuất phân bón phức hợp





Ngành nghề

KINH DOANH CHÍNH

Được thành lập ngày 09/03/2011, PVCFC sở hữu nhà máy sản xuất urea hạt đực duy nhất tại Việt Nam. PVCFC có chức năng hoạt động, ngành nghề kinh doanh chính là: sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu phân bón, hóa chất dầu khí.



PVCFC đã và đang triển khai các dự án xây dựng nhà máy sản xuất N. Humate+TE, phân bón phức hợp từ urea nóng chảy với nhiều tính năng vượt trội đáp ứng được nhu cầu, lợi ích cho khách hàng. Bên cạnh công tác sản xuất các loại sản phẩm phân bón chất lượng cao từ gốc urea, PVCFC còn triển khai các hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu các loại phân bón khác như DAP, Kali,... nhằm mang đến cho khách hàng nhiều lựa chọn phù hợp với nhu cầu ngày càng đa dạng trên thị trường.



Trong chiến lược kinh doanh dài hạn, PVCFC tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển cho ra đời các dòng sản phẩm mới mang thương hiệu Đạm Cà Mau - Hạt ngọc mùa vàng như N46.Plus, N.Humate + TE, N46.Nano C+,... nhằm cụ thể hóa chiến lược đa dạng hóa sản phẩm chất lượng cao, cung cấp giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng, phục vụ bà con nông dân và thúc đẩy sự tăng trưởng của PVCFC.

NĂNG LỰC SẢN XUẤT



Hiện, DCM đang triển khai Dự án sản xuất Phân bón phức hợp NPK cao cấp với công suất 300.000 tấn/năm, nhằm góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận, cũng như cơ hội cho xuất khẩu. Đầu tháng 3/2017, Dự án đã hoàn thành thiết kế kỹ thuật tổng thể (FEED), chính thức khởi công vào quý II/2017 và dự kiến đi vào vận hành cuối năm 2018. Đây là Dự án được đánh giá có nhiều tiềm năng, đem lại đột phá cho DCM, bởi nhu cầu thị trường NPK trong nước đang rất lớn, khoảng 4 triệu tấn, nhưng mức cung của các nhà máy trong nước hiện chỉ hơn 1 triệu tấn.

Dự án Cảng nhập nguyên liệu công suất 500.000 tấn/năm cũng đang tích cực được triển khai, dự kiến sẽ hoàn thành đưa vào sử dụng đồng bộ với Dự án NPK. Hệ thống cảng xuất sản phẩm được đầu tư xây dựng đồng bộ với nhà máy với công suất cao, linh động, xuất được trong mọi điều kiện thời tiết. Trong khi công suất của các nhà máy đạm khác chỉ đạt 2.500 tấn/ngày thì cảng xuất hàng Đạm Cà Mau có thể đạt công suất tối đa 5.000 tấn/ngày...Điều này đã đáp ứng kịp thời trong các cao điểm mùa vụ. Phương thức vận chuyển chủ yếu bằng đường thủy trên các xà lan thuận tiện đi các vùng, góp phần làm giảm đáng kể chi phí vận chuyển, gia tăng tính cạnh tranh hơn so với đối thủ.

Ngoài ra với việc cải tiến công nghệ, Công ty đã phát triển các dòng sản phẩm khác dựa trên nền tảng gốc Urea như N46Plus, N46 Nano C+... Chính những nỗ lực không ngừng để nâng cao năng lực sản xuất đã giúp Đạm Cà Mau “Hạt ngọc mùa vàng” phục vụ nhu cầu sản xuất của hàng triệu người nông dân trên khắp cả nước.

Nhà máy đã vận hành vượt công suất thiết kế ở mức 110% công suất xường Ammonia. Nhà máy đã hoạt động liên tục, ổn định và đã được nhà cung cấp bản quyền Haldor Topsoe SA cấp giấy chứng nhận đơn vị vận hành xuất sắc với hơn 300 ngày liên tiếp không dừng. Năm 2017 sản lượng sản xuất đã đạt mức cao nhất kể từ khi bắt đầu hoạt động là 851,08 nghìn tấn Urea.



Chính những nỗ lực không ngừng để nâng cao năng lực sản xuất đã giúp Đạm Cà Mau “Hạt ngọc mùa vàng” phục vụ nhu cầu sản xuất của hàng triệu người nông dân trên khắp cả nước.



SẢN LƯỢNG
SẢN XUẤT UREA

851,08

NGHÌN TẤN

Trong suốt quá trình hoạt động sản xuất, Đạm Cà Mau đã nỗ lực hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu sản xuất, duy trì Nhà máy Đạm Cà Mau hoạt động liên tục, an toàn và ổn định, tiêu thụ kịp thời hàng hóa sản xuất, cung ứng đủ cho nhu cầu của thị trường. Năm 2017, Đạm Cà Mau đã đạt được nhiều thành tựu, thể hiện năng lực sản xuất vượt trội của Công ty.

Nhà máy sản xuất Đạm Cà Mau có công suất thiết kế 800.000 tấn Urea/năm, ứng dụng các công nghệ tiên tiến: Công nghệ sản xuất Ammonia của Haldor Topsoe SA - Đan Mạch, Công nghệ sản xuất Urea của SAIPEM (Snamprogetti) - Ý và Công nghệ tạo hạt của TOYO - Nhật Bản. Với việc không ngừng cải tiến trang thiết bị và chế độ vận hành, sau đợt bảo dưỡng tổng thể vào tháng 8/2016



Năm 2017, thị trường tiêu thụ của Công ty tập trung tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, Đông Nam Bộ và Campuchia cả sản phẩm chính là Urea Cà Mau và các sản phẩm phân bón khác. Về Urea, tỷ trọng tiêu thụ tại 3 thị trường mục tiêu trên chiếm 87% (tăng nhẹ 1% so với năm 2016) tổng sản lượng Urea do Nhà máy Đạm Cà Mau sản xuất; các thị trường khác chiếm tỷ lệ 13%.



Địa bàn kinh doanh VÀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI



THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ

Năm 2017, thị trường tiêu thụ của Công ty tập trung tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, Đông Nam Bộ và Campuchia cả sản phẩm chính là Urea Cà Mau và các sản phẩm phân bón khác. Về Urea, tỷ trọng tiêu thụ tại 3 thị trường mục tiêu trên chiếm 87% (tăng nhẹ 1% so với năm 2016) tổng sản lượng Urea do Nhà máy Đạm Cà Mau sản xuất; các thị trường khác chiếm tỷ lệ 13%. Ngoài ra, năm 2017 Công ty đẩy mạnh tiêu thụ các dòng sản phẩm phân bón khác tăng trên 2 lần so với năm 2016; Các dòng sản phẩm mới tăng mạnh so với năm 2016 và có sự đóng góp nhất định vào kết quả chung của Công ty. Tiếp nối những kết quả đó, năm 2018 Công ty tiếp tục tập trung đẩy mạnh tiêu thụ nhiều hơn nữa các sản phẩm phân bón phần đầu hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ đề ra.



KÊNH PHÂN PHỐI

Điểm nhấn quan trọng của kênh phân phối năm 2017 của Công ty là sự đa dạng hóa về chủng loại sản phẩm; chất lượng tiếp tục được đổi mới, cải thiện và sản lượng cung ứng cho người tiêu dùng nhiều hơn mọi năm. Bên cạnh đó, các chủ doanh nghiệp, đại lý cấp 1, cấp 2 tiếp tục được trẻ hóa trên nền tảng kinh nghiệm, bề dày kinh doanh lâu năm với kiến thức, kỹ năng quản lý mới cùng với ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào quản trị kinh doanh đã và đang tạo ra sự thay đổi mới về chất lượng hệ thống phân phối theo hướng chuyên nghiệp, bài bản và tiếp tục nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường so với đối thủ.



DỊCH VỤ LOGISTIC

Năm 2017, Công ty tập trung đổi mới chiến lược kinh doanh, phát triển thương hiệu và nâng cao hệ thống logistic thông qua việc nâng cấp hệ thống kho bãi, trọng điểm là tìm kiếm, mở rộng các kho bãi trung chuyển mới tại các khu vực chiến lược nhằm nâng cao khả năng đáp ứng cho khách hàng; duy trì hàng tồn kho và nguồn nguyên liệu đầu vào; cải thiện năng suất giao hàng tại Nhà máy và hệ thống kho bãi nhằm tiết giảm thời gian nhận hàng của khách hàng; Tiếp tục đàm phán với các nhà cung ứng hệ thống logistic nhằm giảm chi phí đơn vị, góp phần tiết giảm tối đa chi phí logistic trong khi vẫn góp phần hỗ trợ thiết thực hiệu quả công tác bán hàng của Công ty. Định hướng phát triển năm 2018 là tiếp tục đổi mới hơn nữa công tác quy hoạch phát triển logistic gắn chặt với chiến lược phát triển của Công ty trong các năm tiếp theo.

THỊ PHẦN

TT	Khu vực	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Tây Nam Bộ	55%	58%	58%	60%
2	Đông Nam Bộ	25%	22%	24%	21%
3	Campuchia	35%	36%	38%	43%

Danh mục CÁC SẢN PHẨM TIÊU BIỂU



Sau 06 năm hoạt động, năm 2017, Đạm Cà Mau đã chính thức cung cấp ra thị trường các dòng sản phẩm phân bón với nhiều tính năng vượt trội, góp phần phát triển một nền nông nghiệp Việt Nam xanh - bền vững. Bộ sản phẩm dinh dưỡng mang thương hiệu Đạm Cà Mau - Hạt Ngọc Mùa Vàng gồm Ure, N.Humate+TE, N46.Plus, NPK Cà Mau, DAP Cà Mau, Kali Cà Mau... mang nhiều đặc tính dinh dưỡng cho cây trồng hiện đã trở thành lựa chọn hàng đầu của nông dân trong từng mùa vụ.



Sản phẩm Urea

“Xanh bền lâu, thêm tiết kiệm”



Đặc điểm vượt trội

- » Tiết kiệm lượng phân bón 10% so với Urea thường.
- » Phân giải từ từ giúp cân bằng các yếu tố dinh dưỡng giúp cây trồng hấp thu tốt hơn.
- » Dễ phối trộn, dễ bón, hàm lượng chất gây bạc màu (Biuret) thấp.
- » Thích hợp với các loại đất và cây trồng.

Sản phẩm N46. Plus

“Tiết kiệm nhân công - Năng suất vượt trội”



Đặc điểm vượt trội

- » Tiết kiệm tối đa 30% lượng đạm khi bón, tăng năng suất.
- » Cây xanh lâu hơn và kháng sâu bệnh tốt hơn.
- » Bổ sung thêm hai phụ gia sinh học NBPT, DCD gia tăng hiệu quả sử dụng.
- » Dễ phối trộn của các loại phân bón khác, thân thiện với môi trường.

Sản phẩm N.HUMATE + TE

“Rễ khỏe, đất tơi - Bền cây, phát trái”



Đặc điểm vượt trội

- » Tiết kiệm lượng phân bón, tăng năng suất và chất lượng nông sản.
- » Kích thích bộ rễ của cây trồng phát triển nhanh, mạnh và giúp tăng hiệu quả hấp thu dinh dưỡng giúp cây trồng sinh trưởng tốt, khỏe mạnh, ra hoa đều, tỷ lệ đậu trái cao, cho năng suất vượt trội.
- » Kích thích hệ vi sinh vật có ích phát triển, giúp đất trở nên màu mỡ hơn.

Sản phẩm N46. Nano C+



Đặc điểm vượt trội

- » Tăng năng suất, tiết kiệm phân đạm lên đến 25%.
- » Kích hoạt hệ thống kháng, chống sâu bệnh cho cây trồng.
- » Hệ thống kháng phen, mận, ngộ độc hữu cơ.
- » Kháng khuẩn tốt, thân thiện môi trường.
- » Tăng cường vi lượng, cải tạo đất.

Sản phẩm NPK Cà Mau



Đặc điểm vượt trội

- » Đặc điểm vượt trội
- » Tăng sinh trưởng, phát triển và hạn chế sâu bệnh.
- » Tăng năng suất, chất lượng nông sản và lợi nhuận.
- » Cải thiện độ phì nhiêu của đất.

Sản phẩm DAP Cà Mau



Đặc điểm vượt trội

- » Giúp rễ phát triển mạnh.
- » Cây xanh bền cho năng suất cao.
- » Dùng để bón lót và bón thúc.
- » Gia tăng quá trình phân giải các hữu cơ, vi lượng trong đất.

Sản phẩm Kali Cà Mau



Đặc điểm vượt trội

- » Giúp cây trồng chắc khỏe, chống đổ ngã tốt.
- » Tăng năng suất và chất lượng nông sản.
- » Thích hợp với các loại đất và cây trồng.



DẤU ẤN NĂM 2017



KỶ LỤC **355**

NGÀY ĐÊM VẬN HÀNH LIÊN TỤC XUỐNG NH3

giúp Đạm Cà Mau nhận chứng chỉ vận hành xuất sắc do hãng Haldor Topsoe A/S (Đan mạch) - trao tặng

CÁN MỐC **4.000.000**

TẤN SẢN PHẨM



VỀ ĐÍCH SỚM **53 NGÀY** SO VỚI KẾ HOẠCH VỚI SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT ĐẠT **851.080 TẤN UREA**



RA MẮT

BỘ NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU MỚI

VÀ KINH DOANH TRỌN BỘ SẢN PHẨM DINH DƯỠNG CHO CÂY TRỒNG,
GIÚP NÔNG DÂN CÓ NHIỀU SỰ LỰA CHỌN TRONG CANH TÁC



864.50

TẤN SẢN PHẨM
ĐƯỢC TIÊU THỤ



DOANH THU

5.920

TỶ ĐỒNG



CHÍNH THỨC THÀNH LẬP **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN**

để cụ thể hóa chiến lược đa dạng hóa sản phẩm chất lượng cao

**N.46 PLUS
TOP 10**

sản phẩm
"Tự hào trí tuệ Việt Nam"



**NPK CÀ MAU CÓ MẶT
TRÊN THỊ TRƯỜNG**



ĐƠN VỊ CÓ

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ TỐT NHẤT

NĂM 2017 CỦA TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM



Ứng dụng công nghệ trong công tác quản trị sử dụng phần mềm DMS để quản lý hệ thống kênh phân phối



Năm thứ 2 triển khai dự án "Tái tạo văn hóa doanh nghiệp"



DANH HIỆU GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



TOP 500 DOANH NGHIỆP LỚN VIỆT NAM NĂM 2017



DO CÔNG TY CP BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VIỆT NAM (VIETNAM REPORT) PHỐI HỢP CÙNG BÁO VIETNAMNET TỔ CHỨC VÀ BÌNH CHỌN.

GIẢI THƯỞNG HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO NĂM 2017



DO NGƯỜI TIÊU DÙNG BÌNH CHỌN

- Giải thưởng "Top 15 Báo cáo thường niên tốt nhất"
- Năm thứ 2 được vinh danh tại Lễ trao thưởng "Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động" do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động, Thương binh và Xã Hội, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức.
- Doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
- "Top 10 sản phẩm thương hiệu Việt xuất sắc" do Bộ Công thương tổ chức.

Sơ đồ và CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY

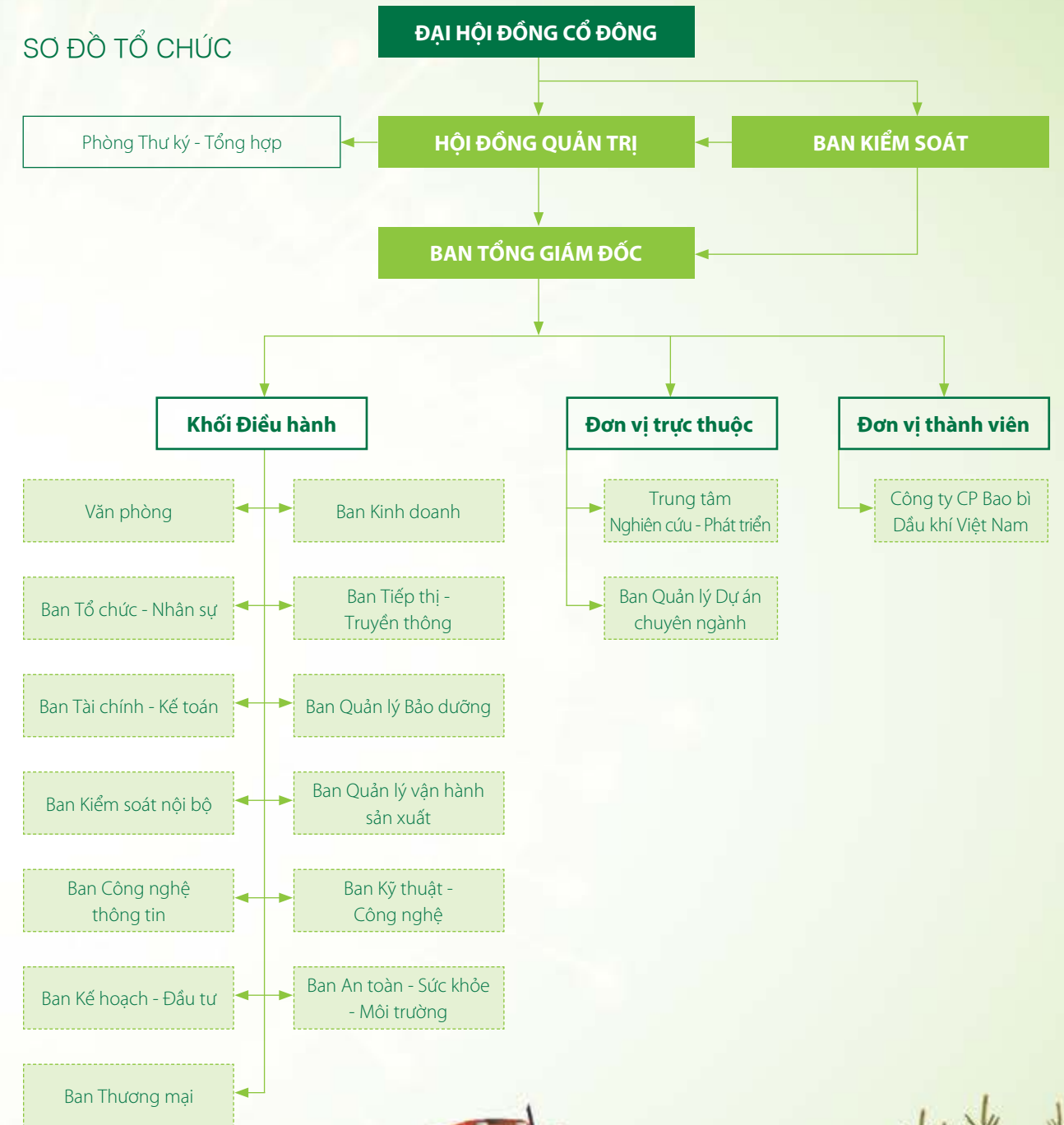
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty áp dụng mô hình quản trị theo điểm a, khoản 1, điều 134 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Gồm có ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc và hiện không thành lập các tiểu ban giúp việc trực thuộc HĐQT.

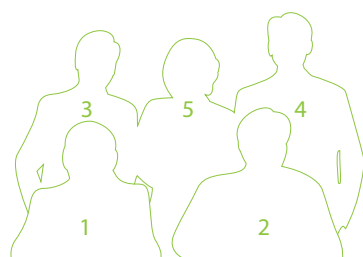
CƠ CẤU TỔ CHỨC

- » Cơ cấu tổ chức
- » Hội đồng quản trị: 05 người gồm: 01 Chủ tịch, 01 Ủy viên kiêm Tổng Giám đốc, 02 Ủy viên chuyên trách, 01 Ủy viên độc lập.
- » Ban Tổng Giám đốc: Năm 2017, PVCFC đã thông qua Quyết định 925/QĐPVCFC vào ngày 24/5/2017 về việc Tiếp nhận và bổ nhiệm Ông Nguyễn Tuấn Anh vào Chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty, nâng tổng số Ban Tổng Giám đốc lên 06 người, gồm 01 Tổng Giám đốc và 05 Phó Tổng Giám đốc.
- » Ban Kiểm soát: 03 người, 01 Trưởng ban Kiểm soát và 02 Kiểm soát viên.
- » Kế toán trưởng: 01 người.
- » Bộ máy giúp việc: Bao gồm 13 ban/Văn phòng chuyên môn, nghiệp vụ giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
- » Đơn vị trực thuộc: 02 đơn vị trực thuộc là Chi nhánh Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - Ban Quản lý Dự án chuyên ngành và Chi nhánh Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - Trung tâm Nghiên cứu - Phát triển.
- » Đơn vị thành viên: 01 đơn vị thành viên là Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam do PVCFC nắm giữ 51,03% vốn điều lệ.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



Giới thiệu HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



1 Ông NGUYỄN ĐỨC THÀNH

Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Năm sinh: 1958

Trình độ chuyên môn

- » Thạc sĩ Khoa học Công nghệ.
- » Kỹ sư Xây dựng.
- » Cử nhân Quản lý Công nghiệp.

Quá trình công tác

Ông đã có nhiều năm kinh nghiệm trong vai trò quản lý tại các đơn vị trong ngành Dầu khí như: Phó Giám đốc Công ty Khí đốt - nay là Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV GAS); Phó Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau; Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty Tư vấn Dự án Điện lực Dầu khí 2; Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí. Năm 2011, Ông giữ chức Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) và giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị khi PVCFC chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 15/01/2015.

2 Ông BÙI MINH TIẾN

Ủy viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc
Năm sinh: 1969

Trình độ chuyên môn

- » Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.
- » Cử nhân Kinh tế ngành Quản trị Kinh doanh.
- » Cử nhân Khoa học ngành Vật lý.

Quá trình công tác

Ông Tiến đã có nhiều năm kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh, công tác quản trị tại các đơn vị chủ chốt trong ngành Dầu khí và giữ nhiều chức vụ quan trọng như: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Khí Việt Nam; Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí. Năm 2013, Ông chuyển công tác về PVCFC, đảm nhận chức vụ: Giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng Thành viên và giữ chức vụ Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc khi PVCFC chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 15/01/2015.

3 Ông TRẦN MỸ

Ủy viên Hội đồng Quản trị
Năm sinh: 1962

Trình độ chuyên môn

- » Kỹ sư Kinh tế công nghiệp.

Quá trình công tác

Ông bắt đầu quá trình công tác tại Sở Công nghiệp tỉnh Gia Lai - Kon Tum từ năm 1985. Sau đó, Ông đảm nhiệm vị trí Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kinh tế - Tài chính tại Ban Quản lý Dự án Nhà máy Thủy điện Hương Điền. Ông bắt đầu công tác tại Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau từ năm 2006 và đảm nhiệm chức vụ Phó trưởng Phòng Kinh tế - Kế hoạch. Năm 2012, Ông bắt đầu công tác tại PVCFC và đảm nhiệm các vị trí như: Trưởng ban Kế hoạch Chiến lược; Trưởng ban Kế hoạch Đầu tư. Từ tháng 01/2015, Ông giữ chức Ủy viên Hội đồng Quản trị.

4 Ông TRẦN CHÍ NGUYỄN

Ủy viên Hội đồng Quản trị
Năm sinh: 1975

Trình độ chuyên môn

- » Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- » Cử nhân Kinh tế Kế toán.
- » Cử nhân Luật.

Quá trình công tác

Trước năm 2008, Ông làm việc tại Phòng Kế toán Bưu điện Tỉnh Cà Mau với nhiều vị trí khác nhau. Từ năm 2008 - 2011, Ông công tác tại Phòng Tài chính - Kế toán Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau với các chức danh Chuyên viên, Phó trưởng phòng. Năm 2012, Ông đảm nhiệm chức vụ Kiểm soát viên chính tại PVCFC. Từ tháng 01/2015, Ông giữ chức Ủy viên Hội đồng Quản trị và tháng 4/2016, Ông kiêm nhiệm chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam.

5 Bà TRẦN THỊ BÌNH

Ủy viên Hội đồng Quản trị
Năm sinh: 1958

Trình độ chuyên môn

- » Đại học Hóa dầu Matxcova (Liên Xô), chuyên ngành Công nghệ Hóa học Chế biến Dầu khí.

Quá trình công tác

Sau khi tốt nghiệp khoa Lọc hóa dầu tại Matxcova, Bà bắt đầu công tác tại Trung tâm Thông tin Tư liệu Dầu khí từ năm 1982. Sau 12 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Lọc hóa dầu, năm 1995, Bà chuyển về làm việc tại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) và đảm nhiệm nhiều vai trò quan trọng. Năm 2006, Bà được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc PVN. Tháng 03/2015, Đại hội đồng cổ đông của PVCFC thống nhất bầu chọn Bà vào Hội đồng Quản trị của Công ty với vai trò Ủy viên Hội đồng Quản trị độc lập.



Giới thiệu

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC & KẾ TOÁN TRƯỞNG



1

Ông **BÙI MINH TIẾN**

Ủy viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc
Năm sinh: 1969

2

Ông **VĂN TIẾN THANH**

Phó Tổng Giám đốc
Năm sinh: 1968

3

Ông **HOÀNG TRỌNG DŨNG**

Phó Tổng Giám đốc
Năm sinh: 1973

4

Ông **LÊ NGỌC MINH TRÍ**

Phó Tổng Giám đốc
Năm sinh: 1970

5

Ông **NGUYỄN ĐỨC HẠNH**

Phó Tổng Giám đốc
Năm sinh: 1972

6

Ông **NGUYỄN TUẤN ANH**

Phó Tổng Giám đốc
Năm sinh: 1976

7

Ông **ĐINH NHƯ CƯỜNG**

Kế toán trưởng
Năm sinh: 1977

Giới thiệu BAN TỔNG GIÁM ĐỐC & KẾ TOÁN TRƯỞNG



Ông BUI MINH TIẾN
Ủy viên Hội đồng Quản trị,
Tổng Giám đốc
Năm sinh: 1969

Trình độ chuyên môn

- » Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.
- » Cử nhân Kinh tế ngành Quản trị Kinh doanh.
- » Cử nhân Khoa học ngành Vật lý.

Quá trình công tác

Ông Tiến đã có nhiều năm kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh, công tác quản trị tại các đơn vị chủ chốt trong ngành Dầu khí và giữ nhiều chức vụ quan trọng như: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Khí Việt Nam; Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí. Năm 2013, ông chuyển công tác về PVCFC, đảm nhận chức vụ: Giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng Thành viên và giữ chức vụ Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc khi PVCFC chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 15/01/2015.



Ông VĂN TIẾN THANH
Phó Tổng Giám đốc
Năm sinh: 1968

Trình độ chuyên môn

- » Kỹ sư Cơ khí Nông Lâm

Quá trình công tác

Ông đã trải qua nhiều năm công tác và có kinh nghiệm trong lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật với nhiều vai trò khác nhau. Từ năm 2005, Ông công tác trong ngành Dầu khí với các vị trí như: Phó trưởng phòng Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau; Phó Ban chuyên trách Ban chuẩn bị đầu tư Dự án Maroc thuộc Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí. Năm 2011, ngoài vị trí Phó Trưởng Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau, Ông còn đảm nhiệm thêm chức Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu Khí Cà Mau. Tháng 01/2015, Ông được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty.



Ông HOÀNG TRỌNG DŨNG
Phó Tổng Giám đốc
Năm sinh: 1973

Trình độ chuyên môn

- » Thạc sĩ Kinh tế
- » Kỹ sư Công nghệ Hóa.

Quá trình công tác

Từ năm 1997 - 2008, Ông công tác trong lĩnh vực vận hành, công nghệ chế biến khí tại các đơn vị: Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí; Ban Quản lý Dự án Nhà máy Đạm Phú Mỹ; Ban Chế biến Dầu khí Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Từ năm 2008 - 2011, Ông giữ chức vụ Phó Trưởng Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau. Tháng 3/2011, khi Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau thành lập, Ông được bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc kiêm Phó Trưởng ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau. Từ tháng 1/2015, Ông Dũng được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.



Ông LÊ NGỌC MINH TRÍ
Phó Tổng Giám đốc
Năm sinh: 1970

Trình độ chuyên môn

- » Cử nhân Kinh tế Kế toán.

Quá trình công tác

Ông có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Kế toán, Kiểm toán tại các đơn vị trong ngành Dầu khí như: Kế toán viên tại Tổng Công ty Du lịch Dịch vụ Dầu khí Việt Nam; Kế toán trưởng Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau. Đến năm 2011, bên cạnh vị trí Kế toán trưởng Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau, Ông được bổ nhiệm đảm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau. Tháng 6/2015, Ông được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty.



Ông NGUYỄN ĐỨC HẠNH
Phó Tổng Giám đốc
Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn

- » Kỹ sư Kinh tế Năng lượng.

Quá trình công tác

Ông có nhiều năm kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh, công tác tư vấn, quản lý và kế hoạch đầu tư. Ông giữ vị trí Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch, Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau. Từ năm 2012, Ông được bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau. Tháng 6/2014 - 01/2015, Ông đảm nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên (kiêm nhiệm). Từ tháng 12/2012 - 4/2016, Ông kiêm chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam. Ngày 15/01/2015, Ông được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty.



Ông NGUYỄN TUẤN ANH
Phó Tổng Giám đốc
Năm sinh: 1976

Trình độ chuyên môn

- » Thạc sĩ Thương mại; Cử nhân Kế toán; Cử nhân Quản trị Kinh doanh.

Quá trình công tác

Ông đã trải qua nhiều năm công tác trong ngành dầu khí và có kinh nghiệm trong các lĩnh vực: tư vấn đầu tư xây dựng, bảo hiểm dầu khí, kinh doanh khí hóa lỏng. Năm 2008 Ông được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty TNHH Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc. Từ tháng 10/2009 - 4/2014 Ông đảm nhiệm các chức vụ Trưởng ban các Dự án hợp tác nước ngoài, Trưởng ban Đầu tư xây dựng, Trưởng ban Kinh doanh phân bón của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí; sau đó Ông làm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí. Tháng 6/2017 Ông được tiếp nhận và bổ nhiệm chức Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau.



Ông ĐINH NHƯ CƯỜNG
Kế toán trưởng
Năm sinh: 1977

Trình độ chuyên môn

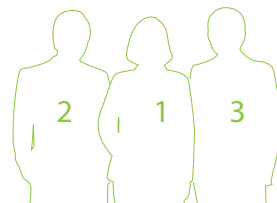
- » Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng.

Quá trình công tác

Ông có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Kế toán và đảm nhiệm các vị trí như: Kế toán Tổng hợp Phòng Tài chính Kế hoạch đầu tư TP. Cà Mau; Phụ trách Phòng Kế toán ngân sách TP. Cà Mau từ năm 1998 - 03/2007. Tháng 4/2007, Ông chuyển về làm việc trong ngành Dầu khí và đảm nhiệm nhiều vị trí: Chuyên viên Kế toán Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau; Chuyên viên; Trưởng phòng Kế toán; Phó Trưởng Ban Tài chính - Kế toán. Tháng 02/2016, Ông được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng kiêm Trưởng ban Tài chính Kế toán PVCFC.



Giới thiệu BAN KIỂM SOÁT



1

Bà **PHAN THỊ CẨM HƯƠNG**

*Trưởng ban Kiểm soát
Năm sinh: 1977*

Trình độ chuyên môn

» Cử nhân Kinh tế Tài chính Nhà nước.

Quá trình công tác

Bà có 12 năm kinh nghiệm với các vị trí: Kế toán; Kế toán trưởng Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Thanh; Kế toán trưởng Công ty TNHH Tân Thành Phú Mỹ Việt Nam. Từ 2011 - 2015, Bà làm việc tại PVCFC và đảm nhiệm các vị trí: Chuyên viên Kế toán tổng hợp; Phó trưởng phòng Kế toán. Từ tháng 01/2015, Bà được bầu vào Ban Kiểm soát và giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát.

2

Ông **ĐỖ MINH DƯƠNG**

*Thành viên Ban Kiểm soát
Năm sinh: 1979*

Trình độ chuyên môn

» Cử nhân Kinh tế Kế toán tổng hợp.

Quá trình công tác

Từ năm 2002, Ông đảm nhiệm chức danh Cửa hàng phó Cửa hàng Công nghệ Thực phẩm trực thuộc Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau. Đến 02/2008, Ông làm việc tại Ban Quản lý Dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau. Tháng 10/2012, Ông chuyển sang làm việc tại PVCFC và đảm nhiệm các chức danh: Chuyên viên Ban Tài chính - Kế toán; Chuyên viên; Tổ trưởng Ban Kiểm soát nội bộ và đến tháng 4/2016, Ông được Đại hội đồng cổ đông bầu giữ chức Kiểm soát viên tại Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau từ ngày 21/4/2016.

3

Ông **NGUYỄN THANH HÀO**

*Thành viên Ban Kiểm soát (kiêm nhiệm)
Năm sinh: 1979*

Trình độ chuyên môn

» Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.
» Cử nhân Kế toán tổng hợp.

Quá trình công tác

Năm 2001 - 2008, Ông bắt đầu làm việc trong lĩnh vực Ngân hàng và đảm nhiệm nhiều vị trí: Cán bộ Tín dụng, Trưởng phòng Tín dụng. Từ 2008 - 2014, Ông giữ chức vụ Phó Giám đốc, rồi Giám đốc tại Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ (nay là Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - PVCombank). Tháng 06/2014 - 08/2016: Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ kiêm Phụ trách Tây Nam Bộ, Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam. 03/2016 - nay: Phó Giám đốc khối Khách hàng doanh nghiệp lớn; kiêm Giám đốc Trung tâm kinh doanh phía Nam; kiêm Giám đốc Kinh doanh khối Khách hàng doanh nghiệp lớn Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam. Tháng 7/2017 - nay: Ông là TGD Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVCombank AMC). Ông là Kiểm soát viên PVCFC từ tháng 01/2015.



Công ty con LIÊN DOANH VÀ LIÊN KẾT



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM - PPC

- » Được thành lập ngày 11/06/2010.
- » Vốn điều lệ tính đến hiện tại: 40.812.490.000 đồng.
- » Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất sản phẩm từ Plastic, trong đó chủ yếu sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì PP, PE, sản xuất phân bón và hợp chất Nitơ.
- » Địa chỉ: Lô A1-3, KCN Trà Kha, Phường 8, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
- » Số điện thoại: 02913 957 555
- » Số Fax: 02913 957 666
- » Email: sale@pbp.vn
- » Website: www.pbp.vn
- » Số cổ phần PVCFC nắm giữ tại PPC: 2.082.625 cổ phần, tương đương giá trị: 20.826.250.000 đồng.
- » Tỷ lệ PVCFC nắm giữ vốn điều lệ PPC: 51,03%



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH QUA CÁC NĂM

ĐVT: Triệu đồng.

Năm	2014	2015	2016	2017
Doanh thu	157.007,57	144.476,51	153.420,36	186.943,95
Lợi nhuận sau thuế	10.240,33	8.947,25	9.206,42	7.142,37

Mặc dù gặp nhiều khó khăn khi Công ty đưa vào vận hành Nhà máy sản xuất và kinh doanh phân bón, nhưng với sự nỗ lực của toàn thể CBNV, năm 2017 Công ty cũng đã đạt được những kết quả nhất định.

Định hướng cho năm 2018: Tiếp tục tập trung phát triển lĩnh vực bao bì, giá trị cốt lõi của Công ty, từng bước thâm nhập và phát triển lĩnh vực sản xuất và kinh doanh phân bón.



Xanh bền lâu Thêm tiết kiệm



ĐỊNH HƯỚNG VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2025

MỤC TIÊU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

- » Xây dựng mô hình tổ chức tinh gọn, chuyên nghiệp thích ứng với sự thay đổi của thị trường; Hình thành các Đơn vị kinh doanh chiến lược (SBU) vào thời điểm thích hợp nhằm tạo sự chủ động và nâng cao hiệu quả của từng Đơn vị.
- » Áp dụng mô hình quản trị theo chuẩn mực quốc tế nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả của doanh nghiệp, đảm bảo lợi ích công bằng cho tất cả cổ đông, cải thiện tính công khai minh bạch của hoạt động kinh doanh và nâng cao uy tín với đối tác trong quá trình hội nhập quốc tế.
- » Xây dựng thành công văn hóa doanh nghiệp PVCFC: vững chắc về nền tảng, phong phú và khác biệt về bản sắc trên cơ sở hoàn thiện và phát huy các giá trị cốt lõi "Ân cần - Thân thiện, Chuyên nghiệp - Sáng tạo, Trách nhiệm - Hòa hòa".

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT

- » Vận hành Nhà máy Đạm Cà Mau, NPK Cà Mau an toàn, ổn định và hiệu quả, đảm bảo chất lượng sản phẩm luôn ở nhóm dẫn đầu trên thị trường.
- » Áp dụng các mô hình quản trị sản xuất hiện đại, cải tiến và tối ưu liên tục các hoạt động để nâng cao hiệu quả sản xuất.
- » Đa dạng hóa sản phẩm phân bón trên nền Urea, phân bón tổng hợp, hữu cơ, vi sinh theo hướng cải tạo đất, tăng cường dinh dưỡng cho cây trồng và giảm thiểu ảnh hưởng tới môi trường.
- » Nghiên cứu áp dụng các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng và tiết kiệm nguyên nhiên liệu sản xuất.
- » Phát triển dịch vụ đào tạo chạy thử, vận hành, bảo dưỡng và quản lý chất lượng cho các nhà máy tương tự.



Với mục tiêu đưa thương hiệu "Đạm Cà Mau - Hạt Ngọc Mùa Vàng đến năm 2025 trở thành thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón ở Việt Nam và khu vực Đông Nam Á, Ban lãnh đạo PVCFC đã đề ra định hướng chiến lược phát triển bền vững cho từng giai đoạn từ ngắn hạn, trung hạn đến dài hạn nhằm gia tăng chuỗi giá trị liên kết trong hoạt động sản xuất, kinh doanh với nhiều mục tiêu cụ thể.



MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC KINH DOANH

- » Chiếm lĩnh và duy trì các thị trường trọng yếu trong nước, xây dựng kênh phân phối hiệu quả và phát triển trên toàn quốc cho bộ sản phẩm Đạm Cà Mau dựa trên ứng dụng nền tảng CNTT tiên tiến, hiện đại tích hợp với hệ thống thương mại điện tử.
- » Mở rộng thị trường xuất nhập khẩu sang các nước lân cận và khu vực, cung cấp đa dạng các loại phân bón trên nền Urea và NPK.
- » Chủ động trong công tác sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu phân bón và hóa chất đảm bảo tăng trưởng doanh thu trung bình tối thiểu 10%/năm.
- » Phát triển thương hiệu "Đạm Cà Mau - Hạt Ngọc Mùa Vàng" với bộ sản phẩm Đạm Cà Mau trong nhóm dẫn đầu ở thị trường trong nước và các nước quen thuộc trong khu vực.
- » Phát triển kinh doanh theo hướng tham gia vào các mô hình chuỗi giá trị khép kín từ khâu "giống - phân bón - chế biến - phân phối" nhằm nâng cao uy tín thương hiệu của Công ty và mang lại lợi ích tốt nhất cho nông sản Việt.

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC TÀI CHÍNH

- » Tái cấu trúc nguồn vốn theo hướng giảm tỷ lệ vốn góp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để thu hút vốn bổ sung mới, tạo động lực cho sự tăng trưởng.
- » Xây dựng hệ thống quản trị tài chính tiên tiến, hiện đại; Bảo toàn và phát triển nguồn vốn hiệu quả.
- » Nâng cao năng lực quản lý và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm soát rủi ro tài chính, đảm bảo các chỉ tiêu tài chính đạt mức an toàn và phát triển.

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC NHÂN SỰ

- » Phát triển nguồn nhân lực trình độ cao phục vụ sản xuất kinh doanh đủ năng lực đáp ứng mục tiêu hướng ra thị trường quốc tế trong lĩnh vực kinh doanh phân bón và hóa chất.
- » Xây dựng năng lực đội ngũ lãnh đạo hướng đến năng lực quản trị đa ngành, liên kết lẫn nhau, có khả năng chịu áp lực cạnh tranh cao, có năng lực cao về quản trị và phát triển đội ngũ.
- » Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện văn hóa doanh nghiệp nâng cao uy tín, hình ảnh của Công ty. Chế độ chính sách đãi ngộ khuyến khích người lao động chất lượng cao làm việc và gắn bó lâu dài với Công ty

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ HỢP TÁC

- » Triển khai các dự án sản xuất sản phẩm đa dạng hóa sản phẩm từ gốc Urea, NPK, các sản phẩm phân bón hữu cơ vi sinh phù hợp với xu hướng tiêu thụ của thị trường.
- » Đầu tư có chọn lọc hệ thống logistic để nâng cao năng lực và hiệu quả của hệ thống phân phối, đáp ứng kịp thời việc vận chuyển và giao nhận sản phẩm tới khách hàng.
- » Tham gia đầu tư, góp vốn, liên danh liên kết có chọn lọc vào chuỗi giá trị nông nghiệp để tạo thêm các giá trị gia tăng và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- » Hợp tác đầu tư có chọn lọc các hóa chất/hóa dầu trên cơ sở phát huy công nghệ của nhà máy Đạm Cà Mau khi có điều kiện thuận lợi.

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN (R&D)

- » Đầu tư nghiên cứu, hợp tác với các viện, trường, nhà khoa học hàng đầu trong và ngoài nước để đưa ra những dòng sản phẩm mới chất lượng, đáp ứng nhu cầu của thị trường và thân thiện với môi trường góp phần xây dựng nền nông nghiệp Việt Nam phát triển bền vững;
- » Xây dựng các giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng năng suất của thị trường, trên cơ sở ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ và phù hợp xu hướng của cách mạng công nghiệp 4.0.

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG

- » Xây dựng hình ảnh thương hiệu thân thiện đối với cộng đồng, đặc biệt là với bà con nông dân;
- » Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, gắn lợi ích của người dân làm nông nghiệp với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- » Tiếp tục thực hiện tốt trách nhiệm vì cộng đồng xã hội. Hướng tới nằm trong nhóm Doanh nghiệp dẫn đầu về công tác bảo vệ môi trường, an sinh xã hội và phát triển cộng đồng.



Ông Nguyễn Quốc Toàn
Phó Tổng Giám đốc
Công ty Ernst & Young Việt Nam

"Từ góc nhìn của một nhà tư vấn độc lập, trong suốt quá trình làm việc và cộng tác với Đạm Cà Mau trong dự án xây dựng chiến lược phát triển cho giai đoạn sắp tới, tôi nhận thấy công tác quản trị tại Công ty có nhiều điểm tích cực cũng như những điểm cần cải thiện để đạt được hiệu quả tốt hơn.

Về các bước đi chiến lược trong lộ trình phát triển sắp tới, tôi khẳng định Đạm Cà Mau đang đi đúng hướng trên con đường phát triển thành một tập đoàn lớn trong lĩnh vực nông nghiệp. Với việc nghiêm túc đầu tư vào xây dựng chiến lược phát triển theo hướng đa dạng hóa trong bối cảnh sản phẩm chủ lực là phân đạm đã gần như bão hòa cùng với quyết tâm triển khai (thể hiện qua việc Công ty đã bắt đầu triển khai dự án Nhà máy NPK, làm việc với một số đối tác phát triển phân bón hữu cơ), tôi tin rằng Đạm Cà Mau sẽ đạt được những bước phát triển lớn nếu tiếp tục giữ vững và phát huy tinh thần đổi mới và hành động tích cực như đã và đang thực hiện".

2 BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

SẴN SÀNG **TÂM THỂ**
NGHĨ MỚI LÀM MỚI





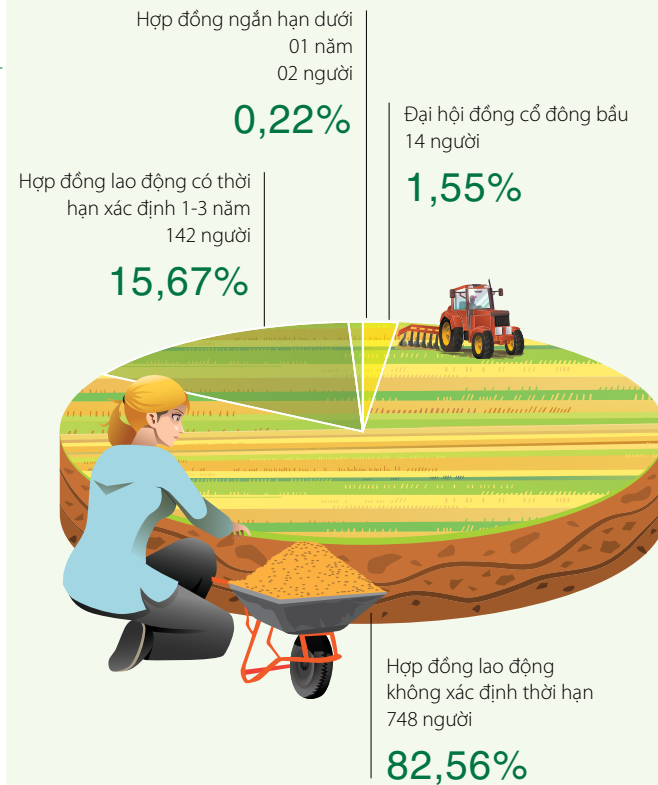
CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



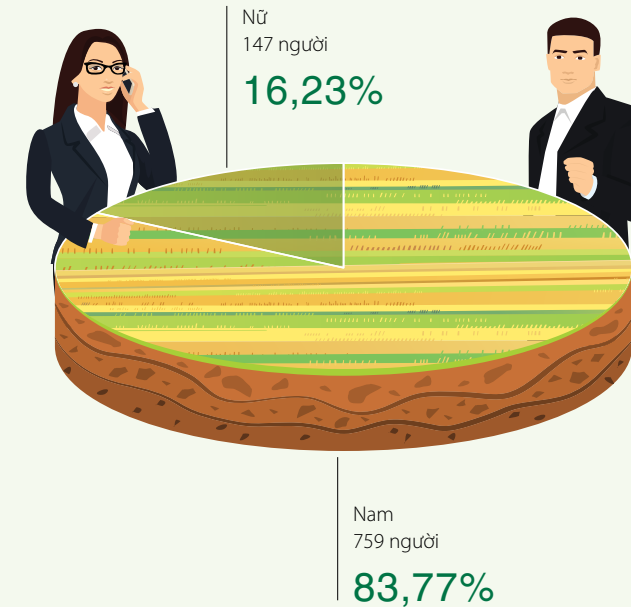
TỔNG SỐ LAO ĐỘNG
CỦA CÔNG TY

906

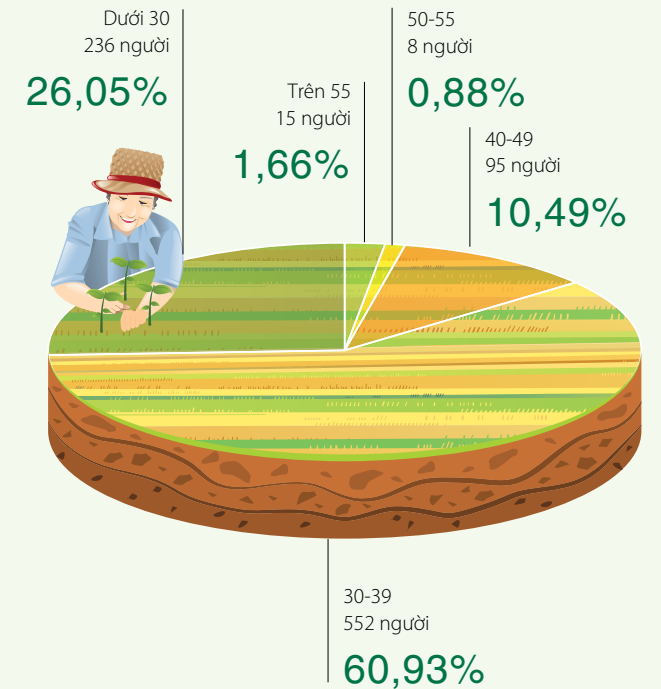
NGƯỜI



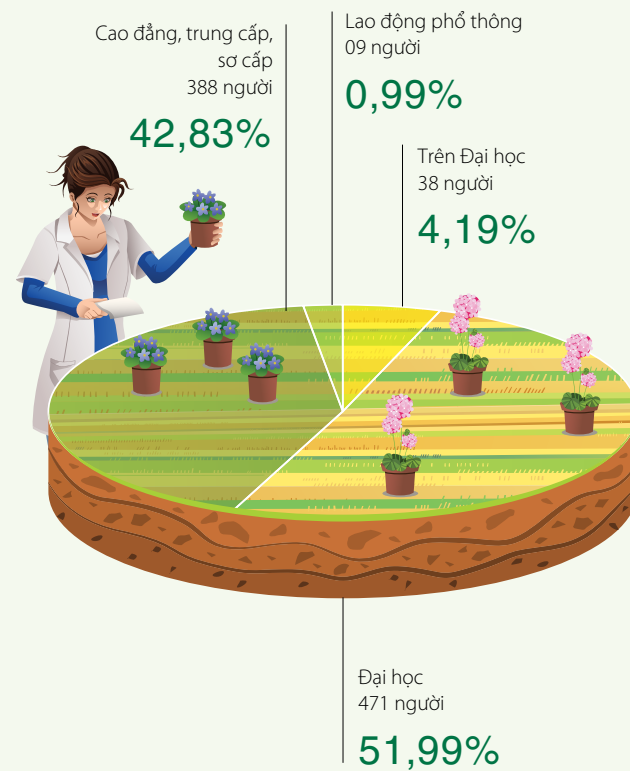
PHÂN THEO
THỜI HẠN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG



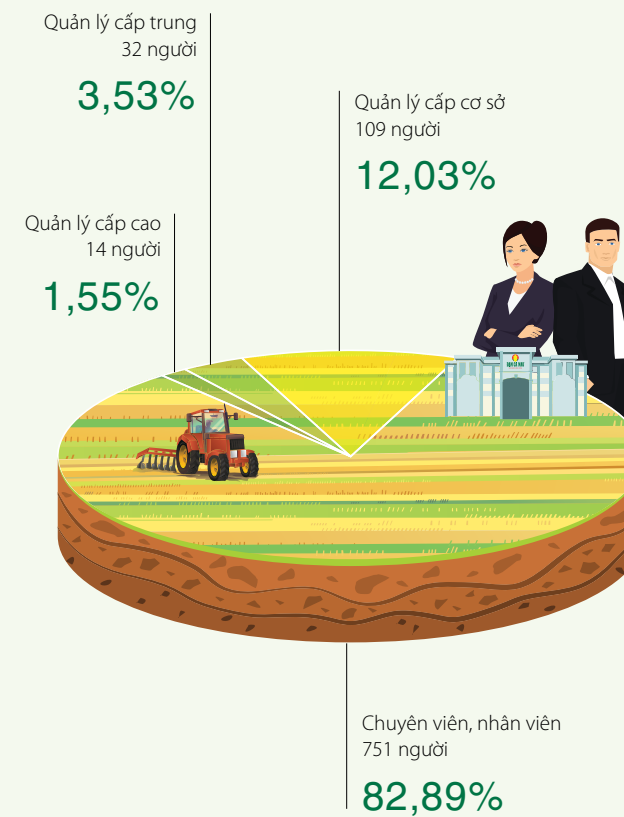
PHÂN THEO GIỚI TÍNH



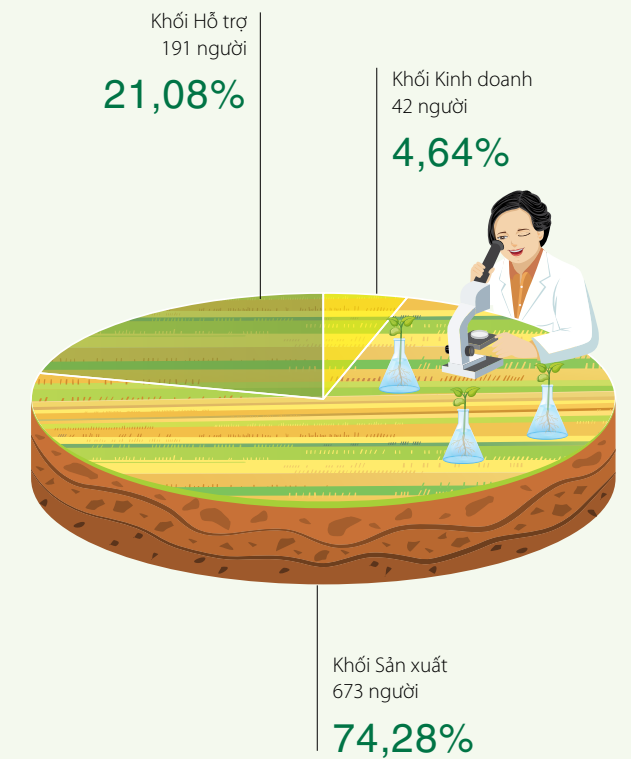
PHÂN THEO ĐỘ TUỔI



PHÂN THEO
TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN



PHÂN THEO CẤP QUẢN LÝ



PHÂN THEO KHỐI CHỨC NĂNG

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)



Đoàn lãnh đạo của Tập đoàn Dầu khí VN do Chủ tịch HĐQT Trần Sỹ Thanh đến thăm và làm việc tại Nhà máy Đạm Cà Mau

CÔNG TÁC CÁN BỘ

Năm 2017, tại PVCFC công tác tiếp nhận, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại,... công tác quy hoạch cán bộ, đánh giá, phân loại cán bộ được thực hiện theo đúng quy định, quy trình, xuất phát từ nhu cầu thực tế, các cán bộ được bổ nhiệm đã phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ ở cương vị mới, góp phần vào việc xây dựng và phát triển Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện tốt chính sách Nhân viên, thỏa ước lao động tập thể, PVCFC đã tăng cường công tác đào tạo quản lý, bồi dưỡng thường xuyên, cập nhật kiến thức chuyên môn/nghiệp vụ và đào tạo nội bộ cho CBCNV. Các chương trình đào tạo đã góp phần nâng cao công tác, kỹ năng vận hành - bảo dưỡng cũng như tinh thần gắn kết đồng đội của đội ngũ nhân lực, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh ngày càng cao của Công ty.

Trong năm 2017 Công ty tiếp nhận 36 người, nhân sự bổ sung cho các ban, đơn vị và các chi nhánh, số lượng nhân sự nghỉ việc 18 người và được phân bổ cụ thể theo nhóm tuổi, khu vực và giới tính như sau:

		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	NHÂN SỰ TIẾP NHẬN MỚI		
1.	Phân theo giới tính		
	» Nam	23	63,89
	» Nữ	13	36,11
2.	Phân theo độ tuổi		
	» Trên 50 tuổi	0	0,00
	» 30-50 tuổi	16	44,44
	» Dưới 30 tuổi	20	55,56
II	NHÂN SỰ NGHỈ VIỆC		
1.	Phân theo giới tính		
	» Nam	16	88,89
	» Nữ	02	11,11
2.	Phân theo độ tuổi		
	» Trên 50	0	0,00
	» 30-50	10	55,56
	» Dưới 30	08	44,44

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO



THỰC HIỆN
512
KHÓA ĐÀO TẠO



TỔNG SỐ LƯỢT
NGƯỜI ĐƯỢC ĐÀO TẠO
6.646
LƯỢT NGƯỜI



ĐÀO TẠO NỘI BỘ
4.453
LƯỢT NGƯỜI

Xác định con người là yếu tố then chốt trong quá trình hoạt động và phát triển của Công ty nên trong năm 2017 PVCFC đã thực hiện 512 khóa đào tạo với chi phí 14,6 tỷ, với tổng số lượt người được đào tạo là: 6.646 lượt người, đạt 127,9% so kế hoạch năm.

Nội dung đào tạo

- » Thực hiện các khóa đào tạo chuyên môn/nghiệp vụ trong và ngoài nước, đào tạo nội bộ để tăng cường kỹ năng vận hành, bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ cho CBCNV. Hiện tại trình độ của các cán bộ ngày càng nâng cao và đảm bảo được yêu cầu vận hành, bảo dưỡng Nhà máy. Cụ thể đã thực hiện tổ chức đào tạo như sau:
 - » Đào tạo chuyên sâu (định hướng phát triển chuyên gia): có 27 CBCNV tham gia 8 khóa đào tạo ở nước ngoài.
 - » Đào tạo về quản lý: Tổ chức khóa đào tạo Năng lực quản trị cho quản lý cấp trung và Quản trị công ty, quản trị rủi ro cho 26 cán bộ quản lý cấp trung nhằm nâng cao năng lực quản trị. Tổ chức các khóa đào tạo **7 thói quen hiệu quả, Lãnh đạo với tốc độ của niềm tin, Hiệu quả & trách nhiệm** và thực hiện để án Huấn luyện để phát triển nhân viên, nâng cao hiệu suất, năng suất làm việc.
 - » Đào tạo bồi dưỡng thường xuyên, cập nhật kiến thức chuyên môn/nghiệp vụ: Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn tại Công ty như: Kỹ thuật lắp ráp giàn giáo cấp độ 1,2; Giám sát hàn; Điều tra tai nạn sự cố; Huấn luyện kỹ thuật an toàn sử dụng, vận hành và bảo dưỡng lò hơi; Huấn luyện

kỹ thuật an toàn sử dụng, vận hành và bảo dưỡng thiết bị áp lực; Sản xuất tinh gọn; Thiết kế bồn bể, đường ống, bình tách, lò gia nhiệt; Vận hành xe xúc lật; Các khóa huấn luyện an toàn lao động,...

Ngoài ra PVCFC còn tổ chức 4 khóa đào tạo tiếng Anh kỹ thuật chuyên ngành để nâng cao trình độ ngoại ngữ cho CBCNV đáp ứng yêu cầu công việc.

- » Đào tạo nội bộ: Công tác đào tạo nội bộ tại PVCFC rất hiệu quả do vậy PVCFC luôn chú trọng công tác này. Trong năm 2017, PVCFC đã thực hiện đào tạo 429 khóa với 4.453 lượt người đạt 222% so với kế hoạch. Công tác đào tạo nội bộ tập trung vào đào tạo luân chuyển cương vị, đào tạo nhân viên mới, đào tạo chuẩn theo chức danh. Tiếp tục chuẩn hóa hệ thống đào tạo nội bộ cho Nhà máy bằng việc rà soát tài liệu, biên soạn giáo trình, ngân hàng câu hỏi để phục vụ cho công tác đào tạo phát triển nhân viên mới, đào tạo luân chuyển cương vị, đào tạo nâng bậc và bồi dưỡng kiến thức chuyên môn cho CBCNV.
- » Đào tạo theo chương trình của PVN: PVCFC đã cử 08 CBCNV tham gia 07 khóa đào tạo ở nước ngoài và 01 khóa đào tạo ở trong nước do PVN tổ chức.

Phân tích, đánh giá công tác đào tạo năm 2017

- » Kế hoạch và nội dung chương trình đào tạo phù hợp với kế hoạch và tiến độ đã đề ra từ đầu năm. Các CBCNV cử tham gia đào tạo đều đúng đối tượng, đã góp phần động viên tinh thần, sự hăng say lao động và nâng cao trách nhiệm của các cán bộ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- » Số lượt người đào tạo 6.646/5.198 lượt người, đạt 127,9% so với kế hoạch cả năm 2017, vượt so với chỉ tiêu kế hoạch, chủ yếu PVCFC đã tăng cường công tác đào tạo quản lý, bồi dưỡng thường xuyên, cập nhật kiến thức chuyên môn/nghiệp vụ và đào tạo nội bộ nhằm tăng cường kỹ năng công tác, kỹ năng vận hành - bảo dưỡng nhằm đáp ứng các yêu cầu sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- » Công tác đào tạo năm 2017 đã đáp ứng được yêu cầu sản xuất - kinh doanh và xây dựng được đội ngũ Cán bộ có đủ trình độ, năng lực phục vụ cho các dự án mới và chiến lược phát triển của Công ty.



Làm việc tại DCM, CBCNV được làm việc, được cống hiến, được khen thưởng và được tỏa sáng

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (Theo danh sách chốt ngày 28/12/2017)

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Tổng số cổ phần:	529.400.000 cổ phần
Mệnh giá cổ phần:	10.000 đồng/ cổ phần
Tổng giá trị cổ phần:	5.294.000.000.000 đồng
Loại cổ phần đang lưu hành:	Cổ phần phổ thông
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	529.400.000 cổ phần
Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng:	0 (không) cổ phần
Công ty không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài:	

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cá nhân	Số cổ phiếu đại diện cho PVN	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đại diện
II	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
1	Nguyễn Đức Thành	Chủ tịch HĐQT	8.100	0,001530%	135.323.057	25,56%
2	Trần Mỹ	Ủy viên HĐQT	2.900	0,000548%	79.410.000	15,00%
3	Trần Chí Nguyễn	Ủy viên HĐQT	1.600	0,000302%	79.410.000	15,00%
4	Trần Thị Bình	Ủy viên HĐQT	0	0,000000%		
II	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC					
1	Bùi Minh Tiến	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	52.000	0,009822%	105.880.000	20,00%
2	Nguyễn Đức Hạnh	Phó Tổng Giám đốc	53.000	0,010011%		
3	Văn Tiến Thanh	Phó Tổng Giám đốc	30.000	0,005667%		
4	Hoàng Trọng Dũng	Phó Tổng Giám đốc	31.600	0,005969%		
5	Lê Ngọc Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc	1.600	0,000302%		
6	Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc	0	0,000000%		
III	BAN KIỂM SOÁT					
1	Phan Thị Cẩm Hương	Trưởng Ban Kiểm soát	200	0,000038%		
2	Đỗ Minh Dương	Kiểm soát viên	2.000	0,000378%		
3	Nguyễn Thanh Hà	Kiểm soát viên	0	0,000000%		
IV	KẾ TOÁN TRƯỞNG					
1	Đình Như Cường	Kế toán trưởng	56.700	0,010710%		
VI	CỔ ĐÔNG LỚN					
1	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Tài chính Dầu khí		45.174.690	8,533187%		

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/VĐL (%)
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - PVN	0106000811	18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội	400.023.057	75,562
2	Cổ đông lớn: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Tài chính Dầu khí	23/UBCK-GP	Tầng 9, Tòa nhà Hapro, 11B Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội	45.174.690	8,53
3	Tổng cộng			445.197.747	84,09%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 28/12/2017

STT	Cổ đông	Số lượng (người/tổ chức)	Số cổ phần (cổ phần)			Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
			Đã lưu ký	Chưa lưu ký	Tổng số CP		
I	Cổ đông trong nước	4407	513.033.833	744.200	513.778.033		97,05
1	Cổ đông tổ chức	30	453.762.030	300.000	454.062.030	4.540.620.300.000	85,77
1.1	Trong đó: PVN		400.023.057	0	400.023.057	4.000.230.570.000	75,56
1.2	Cổ đông lớn: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Tài chính Dầu khí	1	45.174.690	0	45.174.690	451.746.900.000	8,53
2	Cổ đông cá nhân	4.377	59.271.803	444.200	59.716.003	597.160.030.000	11,28
II	Cổ đông nước ngoài	53	15.621.967	0	15.621.967		2,95
1	Cổ đông tổ chức	13	13.825.560	0	13.825.560	138.255.600.000	2,61
2	Cổ đông cá nhân	40	1.796.407	0	1.796.407	17.964.070.000	0,34
	Tổng cộng	4.460	528.655.800	744.200.000	529.400.000	5.294.000.000.000	100,00

CỔ PHIẾU QUỸ

- » Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 (không) cổ phần.
- » Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2017 Công ty không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.
- » Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2017 Công ty không có thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.
- » Các chứng khoán khác: Trong năm 2017, Công ty không thực hiện việc phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào.

"Tại DCM quan hệ với nhà đầu tư là hoạt động thường xuyên thông qua việc trao đổi các thông tin về kết quả sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, tình hình quản trị doanh nghiệp, tình hình tài chính... Bên cạnh các thông tin thường kỳ, các thông tin đột xuất trong hoạt động của doanh nghiệp cũng được truyền tải đến nhà đầu tư một cách kịp thời. DCM còn thường xuyên tổ chức các cuộc gặp gỡ với nhà đầu tư để giải đáp các vấn đề mà nhà đầu tư quan tâm đồng thời cung cấp thông tin một cách minh bạch, khách quan, giúp nhà đầu tư có cái nhìn rõ hơn về hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại cũng như triển vọng phát triển trong trung và dài hạn của Công ty, giúp nhà đầu tư có định giá đúng về giá trị doanh nghiệp, đảm bảo lợi ích của mình khi đầu tư vào DCM".

Theo phòng Phân tích và Nghiên cứu - Công ty cổ phần chứng khoán NH Ngoại thương VCBS.

Báo cáo và đánh giá CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Kế thừa thành tích đạt được của năm 2016, PVCFC triển khai hoạt động năm 2017 với tâm thế chủ động, mạnh dạn ứng dụng hiệu quả các công cụ quản trị hiện đại, tận dụng tối đa những thuận lợi và có các giải pháp hiệu quả, kịp thời đối phó với khó khăn, qua đó giúp PVCFC hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch. Một số yếu tố, điều kiện ảnh hưởng cụ thể như sau:

THUẬN LỢI

- » PVCFC luôn nhận được chỉ đạo sát sao, kịp thời từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, sự ủng hộ của các Bộ/Ngành/Chính phủ trong việc điều tiết giá khí đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty.
- » Nguồn cung khí ổn định cho phép vận hành Nhà máy ở công suất cao.
- » Tập đoàn tạo thuận lợi trong việc điều hành chính sách bán hàng linh hoạt, nâng cao khả năng cạnh tranh.
- » Thời tiết diễn biến thuận lợi cho hoạt động sản xuất nông nghiệp, góp phần ổn định và gia tăng nhu cầu phân bón.
- » Tập thể PVCFC đoàn kết thống nhất.

KHÓ KHĂN

- » Tình hình nhập khẩu Urea vào Việt Nam vẫn có xu hướng cao, gây áp lực lớn cho các đơn vị sản xuất trong nước.
- » Tình trạng phân bón giả, kém chất lượng vẫn lưu hành trên thị trường gây ảnh hưởng đến các thương hiệu trong nước.



BÁO CÁO KẾT QUẢ VÀ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2016	Năm 2017		Tỷ lệ so sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện		
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
I CÁC CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG (*)							
1	Sản lượng sản xuất						
-	Đạm Cà Mau (Urea quy đổi)	Nghìn tấn	804,10	752,23	851,08	113%	106%
2	Sản lượng tiêu thụ						
-	Đạm Cà Mau (Urea quy đổi)	Nghìn tấn	812,36	752,23	864,50	115%	106%
-	Tự doanh		43,38	75,00	69,18	92%	159%
II CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CÔNG TY (HỢP NHẤT)							
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.218	5.328	5.920	111%	113%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	658,89	666,18	679,33	102%	103%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	624,34	632,80	641,38	101%	103%
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	81,11	55,09	86,18	156%	106%
III CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ							
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.202	5.300	5.915	112%	114%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	652,77	665,79	676,16	102%	104%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	619,30	632,62	637,88	101%	103%
4	Tỷ suất LNTT/VĐL	Tỷ đồng	12,33%	12,58%	12,77%	102%	104%
5	Giá trị thực hiện đầu tư XD và MSTs TTB	Tỷ đồng	105,76	540,50	161,95	30%	153%
6	Nộp NSNN	Tỷ đồng	73,90	50,09	79,76	159%	108%

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)



Nhà máy vận hành an toàn, liên tục hơn 300 ngày và ổn định ở công suất cao khoảng 103,2% so với thiết kế (tính theo công suất xưởng Urea), góp phần quan trọng hoàn thành chỉ tiêu sản xuất năm 2017 sớm hơn 53 ngày so với kế hoạch. Năm 2017 cũng là năm đầu tiên sản lượng sản xuất đạt mức kỷ lục 851,08 tấn sau 6 năm Nhà máy đi vào hoạt động.



NHẬN CHỨNG CHỈ
VẬN HÀNH XUẤT SẮC
với thành tích
300
NGÀY

vận hành liên tục Xưởng NH3
do hãng Haldor Topsoe
trao tặng



SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT ĐẠT
851,08
NGHÌN TẤN



Ra mắt bộ nhận diện
thương hiệu mới
và kinh doanh trọn
bộ sản phẩm dinh
dưỡng cho cây trồng

CÔNG TÁC QUẢN LÝ VẬN HÀNH SẢN XUẤT

» Nhà máy vận hành an toàn, liên tục hơn 300 ngày và ổn định ở công suất cao khoảng 103,2% so với thiết kế (tính theo công suất xưởng Urea), góp phần quan trọng hoàn thành chỉ tiêu sản xuất năm 2017 sớm hơn 53 ngày so với kế hoạch. Năm 2017 cũng là năm đầu tiên sản lượng sản xuất đạt mức kỷ lục 851,08 tấn sau 6 năm Nhà máy đi vào hoạt động.



» Công tác bảo dưỡng tổng thể: PVCFC thực hiện hoàn thành toàn bộ đợt bảo dưỡng tổng thể trong vòng 16 ngày theo đúng các tiêu chí: an toàn, chất lượng, và tiết kiệm 14,9% chi phí nhờ chủ động chuẩn bị từ tháng 09/2016. Công tác mã hóa vật tư thực hiện liên tục, đến nay PVCFC đã mã hóa 49.585 đầu mục vật tư cập nhật lên hệ thống CMMS, ERP giúp tối ưu vật tư lưu kho.

» Tiêu hao năng lượng, hóa chất, vật tư đều thấp hơn so với định mức. PVCFC đã rà soát và phê duyệt lại các bộ định mức áp dụng trong năm 2018 phù hợp với các cải tiến công nghệ tại Nhà máy và kiểm soát chính xác tiêu hao.

CÔNG TÁC QUẢN LÝ KINH DOANH - TIẾP THỊ TRUYỀN THÔNG

» Tiếp tục giữ vững tại các thị trường mục tiêu và mở rộng thị trường tiêu thụ cho sản phẩm truyền thống và phân bón mới, đặc biệt là thị trường Đồng Bằng Sông Cửu Long, Campuchia, Đông Nam Bộ và Tây Nguyên.

» Trong năm 2017, PVCFC cải tiến và thay đổi về mẫu mã bao bì sản phẩm, bộ nhận diện thương hiệu, hoàn thiện và triển khai đồng bộ các chiến lược truyền thông, chiến lược marketing... với định hướng phát triển thương hiệu gắn với một nền nông nghiệp bền vững, công nghệ cao theo định hướng của Chính phủ.

» Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động kinh doanh triển khai dự án Big Data, bước đầu **đã thử nghiệm thành công hệ thống quản lý kênh phân phối (DMS)** tại Long An, Trà Vinh. Qua đó Công ty mong muốn kết nối và tương tác với khách hàng một cách nhanh chóng, tinh gọn bộ máy kinh doanh và nâng cao hiệu quả.



CÔNG SUẤT
CẢNG NHẬP NGUYÊN LIỆU
500.000
NGHÌN TẤN

» Triển khai các hoạt động hỗ trợ, xúc tiến bán hàng theo bộ sản phẩm phẩm Đạm Cà Mau bao gồm Urea, các sản phẩm mới, sản phẩm nhập khẩu, chuẩn bị thị trường cho sản phẩm NPK Cà Mau, ký hợp đồng phân phối dài hạn Kali Israel.

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

» Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất phân bón phức hợp từ Urea nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm và Cảng nhập nguyên liệu công suất 500.000 tấn: PVCFC đã tổ chức ký hợp đồng EPC và khởi công dự án vào ngày 8/11/2017. Hiện nay các nhà thầu đang triển khai dự án theo tiến độ hợp đồng EPC với mục tiêu đưa Nhà máy và hệ thống cảng vận hành vào đầu Quý II/2019.

» Trong năm 2017, PVCFC cũng đã rà soát các danh mục đầu tư, triển khai một cách thận trọng công tác chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư nhằm đảm bảo hiệu quả, hạn chế rủi ro.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2017

Công tác quản trị

» Hoàn thiện công cụ quản trị từ sản xuất, quản trị tài chính cho đến quản trị rủi ro, cụ thể như:

- » Khai thác tối đa ứng dụng của phần mềm ERP giai đoạn 1, phát triển và bổ sung thêm các tính năng như: Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp, quản lý kênh phân phối, quan hệ khách hàng, logistic.



KHỞI CÔNG XÂY DỰNG
NHÀ MÁY SẢN XUẤT
PHÂN BÓN PHỨC HỢP
300.000
TẤN/NĂM



» Phối hợp với đơn vị tư vấn triển khai xây dựng hệ thống báo cáo quản trị doanh nghiệp (BI) nhằm quản trị, kiểm soát phân tích, dự báo các yếu tố tác động từ bên trong và bên ngoài.

» Cải tiến và đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình ASK (An toàn - Sáng kiến cải tiến - 5S) nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất tại Nhà máy.

» Sau khi hoàn thiện bộ quy trình theo chuẩn COSO, Công ty thành lập bộ phận kiểm tra tuân thủ đảm bảo hoạt động doanh nghiệp đúng quy định của pháp luật.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)



Với triết lý phát triển sức mạnh tập thể từ nội lực cá nhân, nhân lực tốt là yếu tố then chốt làm nên thành công của doanh nghiệp, PVCFC đang từng bước hoàn thiện một bản sắc văn hóa riêng, tại đó người lao động được làm việc - cống hiến - tưởng thưởng và tỏa sáng thông qua các hoạt động thiết thực.



Công tác tổ chức quản lý, văn hóa doanh nghiệp

- » Tổng Giám đốc tiếp tục phân cấp phân quyền tối đa xuống cấp Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng/Giám đốc Chi nhánh qua đó giúp công tác quản trị ngày càng toàn diện và thống nhất, giúp cho người được phân cấp chủ động đào tạo phát triển đội ngũ, nâng cao kiến thức, kỹ năng trong công tác quản lý.
- » Với triết lý phát triển sức mạnh tập thể từ nội lực cá nhân, nhân lực tốt là yếu tố then chốt làm nên thành công doanh nghiệp, PVCFC đang từng bước hoàn thiện văn hóa nền tảng và tiến tới một bản sắc văn hóa riêng, tại đó người lao động được làm việc - cống hiến - tưởng thưởng và tỏa sáng thông qua các hoạt động thiết thực như: Giải quyết công việc theo tinh thần 7 thói quen hiệu quả, đào tạo phát triển kỹ năng, tổ chức kiểm tra thể lực hàng quý, hội thảo chia sẻ những tựa sách hay, duy trì hoạt động các câu lạc bộ thể thao để giao lưu, trao đổi chia sẻ và thấu hiểu...

Công tác tái cấu trúc

- » PVCFC cùng với đơn vị tư vấn xây dựng **hoàn thiện chiến lược phát triển và kế hoạch triển khai**. Trong đó chú trọng các giải pháp sau năm 2018 khi cơ chế điều tiết giá khí kết thúc.
- » Hoàn thiện và báo cáo Tập đoàn phương án thoái vốn, giảm tỷ lệ nắm giữ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại PVCFC từ 75,56% xuống 51% vốn điều lệ.

Công tác nghiên cứu và phát triển

Trong năm 2017, PVCFC tiếp tục đầu tư và đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển các dòng phân bón theo định hướng ngày càng thân thiện với môi trường vì một nền nông nghiệp thông minh, bền vững, cụ thể:

- » **Khánh thành Trung tâm nghiên cứu phát triển**, hoàn thiện cơ sở vật chất, cơ cấu tổ chức, quy trình, quy chế, nhằm đẩy mạnh công tác nghiên cứu theo định hướng chiến lược.
- » Hoàn thiện 3 trung tâm tâm khảo nghiệm tại Cà Mau, Cần Thơ, Lâm Đồng để nghiên cứu, khảo nghiệm các sản phẩm mới.
- » Tiếp tục hợp tác với các đơn vị trong và ngoài nước (Viện hóa học Công nghiệp, VAST, đối tác Israel, Rynan Smart Fertilizer...) để nghiên cứu phát triển các dòng phân bón mới và ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

Công tác quản lý chi phí, tiết kiệm/ tiết giảm

- » PVCFC thực hiện tốt công tác quản lý chi phí và giá thành sản phẩm thông qua việc giao kế hoạch chi phí chi tiết đến từng bộ phận để làm cơ sở kiểm soát, đánh giá việc thực hiện, sử dụng chi phí hợp lý.
- » Trong năm 2017, PVCFC tiết kiệm/tiết giảm được 73,64 tỷ đồng, đạt 281% so với kế hoạch. Trong đó tiết kiệm/tiết giảm từ nguyên nhiên vật liệu, năng lượng là 25,19 tỷ đồng, từ công tác quản lý và bán hàng là 47,45 tỷ đồng, từ chi phí đầu tư xây dựng cơ bản là 1,002 tỷ đồng).

Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

- » Công ty xác định nguồn nhân lực là một trong những tài sản quan trọng nhất, góp phần tạo ra lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp. Do vậy, phát triển nguồn lực được PVCFC thực sự chú trọng qua việc tổ chức đào tạo về kỹ năng, kiến thức và đặc biệt là thái độ để đảm bảo nguồn lực hiện có đủ về số lượng, chất lượng và có phẩm chất phù hợp nhằm đạt được các mục tiêu của Công ty.
- » Tổ chức đào tạo được 6.646 lượt người, đạt 127,9% so kế hoạch năm 2017. Tăng cường công tác đào tạo quản lý, bồi dưỡng thường xuyên, cập nhật kiến thức chuyên môn/nghiệp vụ và đào tạo nội bộ nhằm tăng cường kỹ năng công tác, kỹ năng vận hành - bảo dưỡng. Nội dung chương trình có chọn lọc, phù hợp với từng đối tượng giúp nhân viên ngày càng nâng cao tay nghề, hoàn thiện bản thân, nhằm đáp ứng các yêu cầu sản xuất, kinh doanh của Công ty trong thời đại 4.0.



TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

6.646

LƯỢT NGƯỜI



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)



TỔNG SỐ LAO ĐỘNG

906

NGƯỜI

Công tác nhân sự, tiền lương và chế độ chính sách

- » Số lao động năm 2017 là 906 người bằng 96% so với KH năm 2017 (thấp hơn 35 người so với KH).
- » Công tác tiền lương: Công ty tiếp tục xem xét và cải tiến các chế độ chính sách đối với người lao động. Luôn tạo môi trường làm việc năng động, bình đẳng, đồng thời thực hiện tốt chính sách về an toàn lao động, tiền lương, tiền thưởng, các loại bảo hiểm và các chế độ chính sách khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

An toàn vệ sinh lao động phòng chống cháy nổ

- » Công tác an ninh, an toàn, môi trường và phòng chống cháy nổ: Luôn giám sát đảm bảo Nhà máy được vận hành an toàn, ổn định, giữ gìn vệ sinh môi trường cộng đồng xung quanh Nhà máy. Không xảy ra tai nạn, sự cố nào ảnh hưởng đến giờ công lao động. Công ty tăng cường giám sát và quản lý nhà thầu để đảm bảo an toàn, chất lượng cho các dự án đang triển khai. Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý môi trường, tiêu chuẩn OHSAS 18001: 2007 về hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp.

Tình hình tài chính, sử dụng vốn và tài sản

- » Công ty tự cân đối và hiện không thực hiện việc huy động vốn ngắn hạn. Công ty đã lập và thường xuyên cập nhật kế hoạch dòng tiền chi tiết cho từng tháng, quý nhằm đảm bảo vốn lưu động cho hoạt động SXKD.
- » Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: PVCFC hiện nắm giữ 51,03% VĐL của Công ty Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC) tương đương 20,83 tỷ đồng. Năm 2017 PPC hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu được giao. Tỷ lệ chia cổ tức của PPC theo kế hoạch là 12%.
- » Quản lý tài sản: PVCFC thực hiện việc mua sắm tài sản theo nhu cầu sử dụng và đúng định mức được Công ty quy định. Đối với tài sản cố định, Công ty xây dựng và triển khai quy trình quản lý chặt chẽ, thực hiện bảo dưỡng định kỳ, luôn duy trì và nâng cao năng lực sử dụng tài sản. Chỉ số ROA năm 2017 là 5,03 > 0 cho thấy Công ty đang hoạt động hiệu quả.
- » Nợ ngắn hạn chủ yếu là các khoản phải trả người bán, các khoản thu trước của khách hàng, vay dài hạn đến hạn trả, các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác.
- » Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn hiện thời là 1,92 lần và hệ số thanh toán nhanh là 1,77 lần. Hệ số này lớn hơn 1 chứng tỏ Công ty đảm bảo đủ khả năng trả nợ đúng hạn.



Đạm Cà Mau luôn chú trọng việc đảm bảo an toàn, PCCC trong vận hành

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

PHÂN TÍCH KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Về kết quả hoạt động của Công ty mẹ



Tất cả các chỉ tiêu sản xuất, tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận PVCFC đều hoàn thành vượt mức so với kế hoạch do nguồn cung cấp khí ổn định. Tuy nhiên giá trị thực hiện đầu tư cơ bản và mua sắm trang thiết bị chưa đạt kế hoạch do một số dự án lớn như "Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất phân bón phức hợp từ Urea nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm" Công ty cần đánh giá kỹ hiệu quả dự án, "Cảng nhập nguyên liệu công suất 500.000 tấn" điều chỉnh lại phương án công nghệ để lựa chọn phương án tối ưu nhất.

Kết quả hoạt động của Công ty con - Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC)

Nhà máy bao bì hoạt động ổn định với công suất 95% so với thiết kế; Nhà máy N.Humate+TE đi vào vận hành từ tháng 4/2017, hiện tại Nhà máy đang hoạt động đạt 70% công suất thiết kế khoảng 70 tấn/ngày.

- » Về sản phẩm bao bì: Sản lượng sản xuất là 18.814 nghìn bao đạt 93,5% so với KH năm 2017, bằng 94% so cùng kỳ năm 2016; Sản lượng tiêu thụ là 19.821 nghìn bao đạt 99% so với KH năm 2017, bằng 97% so cùng kỳ năm 2016; Doanh thu là 159,12 tỷ đồng đạt 109% so với KH năm 2017.
- » Về sản phẩm N.Humate+TE: do nhà máy đưa vào hoạt động chậm hơn so với kế hoạch nên các chỉ tiêu không đạt so với kế hoạch ban đầu.
- » Lợi nhuận sau thuế (Bao bì + phân bón) là 7,14 tỷ đồng đạt 136% so với KH năm 2017, bằng 78% so cùng kỳ năm 2016

BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Từ những kết quả nêu trên, để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2017, PVCFC rút ra bài học kinh nghiệm là:

- » Tranh thủ sự quan tâm, chỉ đạo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các Bộ ngành, để có những đề xuất hợp lý, kiến nghị có tính thuyết phục, đặc biệt các vấn đề liên quan tới nguồn khí và giá khí.
- » Không ngừng cải tiến nâng cao năng lực quản trị, điều hành sâu sát, linh hoạt và quyết liệt qua đó giúp PVCFC triển khai nhanh, bài bản và ứng dụng hiệu quả các công cụ hỗ trợ công tác quản trị như (ERP, COSO, 5S, AtSS...).
- » Tổ chức giao chi phí theo từng ban/đơn vị và từng công việc để kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo sử dụng tài lực một cách hiệu quả và tiết kiệm.

- » Xây dựng tập thể đoàn kết, đồng lòng hướng tới mục tiêu chung của đơn vị, trong đó nêu cao vai trò gương mẫu của người đứng đầu.
- » Rà soát, sắp xếp lại nguồn lực hợp lý qua đó giúp phát huy tối đa ưu điểm, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, tránh lãng phí.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Lãnh đạo Công ty luôn đề cao ý thức trách nhiệm và yêu cầu người lao động tuân thủ nghiêm ngặt các quy định liên quan đến vấn đề môi trường.

Việc phát thải luôn được Công ty kiểm soát chặt chẽ bằng công nghệ, trình độ của cán bộ vận hành đảm bảo việc phát thải nước thải, khí thải, chất thải rắn được giảm thiểu tối đa về số lượng và đạt yêu cầu về chất lượng trước khi xả thải đúng theo quy định.

Công ty luôn tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp luật về môi trường và không bị các khoản phạt hay bồi thường nào về các vấn đề liên quan đến môi trường.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Năm 2018 là một năm bản lề, có ý nghĩa quan trọng trong việc triển khai chiến lược giai đoạn 2018-2023. Bên cạnh các thuận lợi và cơ hội, PVCFC nhận thấy những thách thức lớn nhất đối với Công ty là sự ổn định về nguồn khí và giá khí để Nhà máy hoạt động

hiệu quả và tình hình cạnh tranh trong thị trường phân bón tiếp tục gia tăng, nhất là từ các nguồn hàng nhập khẩu. Để vượt qua những khó khăn, thách thức, PVCFC đã đề ra những mục tiêu nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trong năm 2018 như sau:

NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

- 1 Vận hành Nhà máy an toàn, ổn định, hiệu quả. Đẩy mạnh triển khai các chương trình tối ưu hóa và tiết kiệm năng lượng nâng cao hiệu quả sản xuất.
- 2 Thực hiện kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa an toàn, đảm bảo chất lượng, tiến độ và tiết kiệm chi phí.
- 3 Thực hiện thành công công tác tái cơ cấu PVCFC theo chủ trương của Chính phủ và chỉ đạo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, theo đó thoái một phần vốn của PVN tại PVCFC trong năm 2018 xuống 51% Vốn điều lệ.
- 4 Hoàn thiện và thực thi chiến lược phát triển Công ty để đón đầu những cơ hội trong tương lai, hướng đến sự phát triển bền vững.
- 5 Đẩy mạnh nghiên cứu các sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường, phù hợp với lợi thế cạnh tranh của Công ty.
- 6 Tiếp tục phát triển thương hiệu "Đạm Cà Mau" theo hướng khác biệt hóa gắn liền hình ảnh "Người nuôi dưỡng"; chuẩn bị thị trường cho các sản phẩm mới.
- 7 Triển khai các dự án đầu tư trong năm 2018 theo đúng tiến độ và tuân thủ quy định pháp luật, đặc biệt là dự án Nhà máy sản phân bón phức hợp từ Urea nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm.
- 8 Hoàn thiện và đưa vào ứng dụng đồng bộ các công cụ và hệ thống quản trị tiên tiến, hiện đại. Quản lý chặt chẽ chi phí, giá thành đảm bảo cạnh tranh với sản phẩm cùng loại.
- 9 Thực hiện rà soát, sửa đổi/bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế/quy định nội bộ cho phù hợp với các Luật, Nghị định và các văn bản mới có hiệu lực của Nhà nước, Tập đoàn và tình hình thực tiễn của đơn vị.
- 10 Tiếp tục xây dựng văn hóa Công ty tạo môi trường và động lực phát triển bền vững.

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2018 CỦA PVCFC

CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Đạm Cà Mau	Nghìn Tấn	751
2	Sản lượng kinh doanh		
2.1	Đạm Cà Mau	Nghìn Tấn	751
2.2	Phân bón khác	Nghìn Tấn	90

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH TOÀN CÔNG TY

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018
I	Chỉ tiêu tài chính (Công ty hợp nhất)		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.496
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	685
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	650
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	58
II	Chỉ tiêu tài chính (Công ty mẹ)		
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	6.235
-	Trong đó: Vốn điều lệ/VCSHBQ	Tỷ đồng	5.294
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.473
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	683
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	649
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn CSHBQ	%	12%
6	Nộp NSNN	Tỷ đồng	51
7	Đầu tư XDCB và MS TTB		
7.1	Tổng mức đầu tư XDCB và MSTTB	Tỷ đồng	735,7
7.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	735,7
-	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	262,5
-	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	473,2

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DÀI HẠN

Năm 2018 ngoài việc tập trung triển khai các dự án trọng tâm gồm "Dự án Nhà máy sản xuất phân bón phức hợp từ Urea nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm" và "Dự án cảng nhập nguyên liệu công suất 500.000 tấn/năm", PVCFC còn đẩy mạnh nghiên cứu triển khai các dự án ứng dụng công nghệ thông tin, các dự án về tối ưu năng lượng cụ thể:

» Nhóm dự án ứng dụng công nghệ thông tin theo xu hướng công nghệ 4.0 nhằm tạo nên lợi thế cạnh tranh, nâng cao hiệu quả kinh doanh bằng các công cụ quản lý hệ thống phân phối, tiếp cận và tương tác trực tiếp với khách hàng, tạo sự gắn kết giữa PVCFC và người tiêu dùng thông qua các tiến bộ của khoa học công nghệ dựa trên nền tảng dữ liệu lớn.

» Nhóm các dự án tối ưu công nghệ và nâng cao hiệu suất sử dụng khí: Do dự báo về sự thiếu hụt nguồn khí cho cụm Tây Nam Bộ từ sau năm 2018, PVCFC đã và đang tìm kiếm nhiều giải pháp giúp tiết giảm tiêu hao nguyên liệu như Dự án thu hồi khí flash gas (khí thải), sử dụng khí permeat gas, condensate, biogas, ... góp phần tối đa công suất Nhà máy trong tình trạng thiếu khí, đảm bảo duy trì được hiệu quả hoạt động cho PVCFC.

» Nhóm các dự án phát triển sản phẩm mới: Tận dụng tối đa hệ thống thiết bị và công nghệ hóa dầu hiện đại của Nhà máy, Công ty đang nghiên cứu các cơ hội đầu tư phát triển các sản phẩm mới trong cả lĩnh vực phân bón và hóa dầu nhằm tạo thêm giá trị tăng trưởng trong tương lai.





BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN

VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY

- » Hoàn thiện chiến lược và các giải pháp thực thi chiến lược. Triển khai kế hoạch thoái vốn của PVN tại PVCFC còn 51% theo kế hoạch được PVN và HĐQT PVCFC phê duyệt.
- » Tiếp tục thực hiện giao và quản trị kế hoạch theo mục tiêu và các trung tâm chi phí.
- » Vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro theo chuẩn COSO và hệ thống báo cáo quản trị phục vụ lãnh đạo (ngành vụ ERP-BI).

VẬN HÀNH SẢN XUẤT

- » Hoàn thiện và thực thi chiến lược vận hành và bảo dưỡng Nhà máy đảm bảo vận hành Nhà máy an toàn, ổn định và hiệu quả theo hướng áp dụng công nghệ 4.0.
- » Triển khai chương trình TPM giúp tối ưu hóa hiệu suất thiết bị, chủ động bảo dưỡng và loại bỏ sự cố gây dừng máy chủ quan.
- » Nghiên cứu và thực thi các giải pháp ứng phó với tình trạng thiếu nguồn khí.



Năm 2017, Công ty đã tổ chức cho hàng trăm đại lý về tham quan Nhà máy để tăng cường hoạt động chăm sóc khách hàng, phát triển thị trường



Đại diện Đạm Cà Mau ký kết hợp đồng phân phối sản phẩm Kali Israel tại Việt Nam.

KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

- » Chủ động triển khai chính sách bán hàng linh hoạt, bám sát diễn biến cung cầu và giá cả thị trường trong nước và thế giới để tiêu thụ hiệu quả bộ sản phẩm Đạm Cà Mau.
- » Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu đa dạng hóa các dòng sản phẩm mới, dòng sản phẩm phân bón thông minh, thân thiện môi trường phù hợp với định hướng chiến lược.

NHÂN SỰ VÀ ĐÀO TẠO

- » Xây dựng bộ công cụ quản lý nhân sự, bao gồm: xây dựng bộ từ điển năng lực, chỉ số đánh giá mức độ hoàn thành công việc (KPIs) trong toàn Công ty.
- » Xây dựng kế hoạch quản lý tài năng, đào tạo bài bản, phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng cao.
- » Duy trì đề án Tái tạo Văn hóa PVCFC, trong đó năm 2018 tập trung xây dựng các nội dung thuộc văn hóa bản sắc riêng của PVCFC.

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

- » Kien toan cơ cấu tổ chức và quản trị hiệu quả hoạt động của Trung tâm nghiên cứu phát triển.

QUẢN TRỊ VỐN, TÀI SẢN VÀ ĐẦU TƯ

- » Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, tái cấu trúc nợ vay, giảm rủi ro do biến động tỷ giá. Tập trung thúc đẩy các dự án đầu tư trên cơ sở kiểm soát tốt chi phí, tiến độ và chất lượng.
- » Kiểm soát tiến độ và tuân thủ chặt chẽ quy định của pháp luật, đặc biệt Dự án Nhà máy sản xuất phân bón phức hợp từ Urea nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm.

VỀ MÔI TRƯỜNG, AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE

- » Tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật liên quan đến công tác an toàn - sức khỏe - môi trường.
- » Vận hành hiệu quả hệ thống Quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007.

Báo cáo CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ngay từ đầu năm, HĐQT đã cùng với Ban Điều hành triển khai hoạt động năm 2017 với tâm thế chủ động, mạnh dạn ứng dụng hiệu quả các công cụ quản trị hiện đại, tận dụng tối đa những thuận lợi và có các giải pháp hiệu quả, kịp thời đối phó với khó khăn, qua đó giúp Công ty hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu nhiệm vụ được ĐHCĐ giao.



ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

» Từ sau bảo dưỡng tháng 08/2016, Nhà máy vận hành an toàn, liên tục hơn 300 ngày và ổn định ở công suất cao, đạt trung bình khoảng 108% so với thiết kế (tính theo công suất xường Amonia), góp phần quan trọng hoàn thành chỉ tiêu sản xuất năm 2017 sớm 53 ngày so với kế hoạch. Năm 2017 cũng là năm đầu tiên sản lượng sản xuất đạt mức kỷ lục 851,08 nghìn tấn (bằng 113% kế hoạch) sau 6 năm Nhà máy đi vào hoạt động.

» Tổng doanh thu 5.920 tỷ đồng đạt 111% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế 679,3 tỷ đồng đạt 102% kế hoạch năm 2017. Sản phẩm được tiêu thụ kịp thời, hạn chế tồn kho, sản lượng tiêu thụ Urea quy đổi đạt 864,50 nghìn tấn, đạt 115% kế hoạch. Với các giải pháp kịp thời trong

công tác kinh doanh, năm 2017 PVCFC đã tiếp tục giữ vững được thị phần và nâng cao được giá trị thương hiệu trên thị trường.

VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM ĐÃ ĐỂ RA

Công tác chiến lược, kế hoạch

» Thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về xây dựng chiến lược cũng như xây dựng kế hoạch thoái vốn của PVN tại PVCFC, trong năm 2017 PVCFC đã xác định các hướng phát triển phù hợp, trong đó chú trọng các giải pháp sau năm 2018 khi cơ chế điều tiết giá khí kết thúc. Công ty đã **hoàn thiện chiến lược vốn và báo cáo Tập đoàn phương án và lộ trình thoái vốn PVN tại PVCFC** còn 51% theo phương án Tái cấu trúc được Chính phủ phê duyệt.

» **Thực hiện chiến lược phát triển thương hiệu Đạm Cà Mau giai đoạn 2017- 2020 theo hướng khác biệt hóa.** Trong năm 2017, PVCFC đã cải tiến và thay đổi về mẫu mã bao bì sản phẩm, bộ nhận diện thương hiệu, hoàn thiện và triển khai đồng bộ chiến lược truyền thông, chiến lược tiếp thị và định hướng phát triển thương hiệu gắn với một nền nông nghiệp bền vững, công nghệ cao.

Công tác quản trị

» Năm 2017, Công ty đã điều chỉnh và ban hành một số Quy chế quản trị nội bộ như Quy chế quản lý hoạt động kinh doanh, Quy chế quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác, Quy chế quản lý hoạt động tuần thủ, Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao đối với Ban quản lý, điều hành,...

» Đã vận hành ổn định hệ thống ERP giai đoạn 1 và phát triển và bổ sung thêm các tính năng; tiếp tục lựa chọn **triển khai xây dựng hệ thống ERP giai đoạn 2; chuẩn hóa các quy trình nội bộ theo chuẩn COSO**; triển khai dự án BigData ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, thu thập và khai thác dữ liệu phục vụ công tác bán hàng và quản lý hệ thống phân phối.

» Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực được chú trọng, trong năm 2017 Công ty đã tổ chức đào tạo tổng số 6.646 lượt người, đạt 127,9% so với kế hoạch cả năm. Công ty hiện đang trong quá trình **triển khai xây dựng bộ chỉ số đo lường hiệu quả công việc KPIs** giúp Công ty ghi nhận nỗ lực của mỗi cá nhân một cách chuẩn xác, tạo động lực phấn đấu, tăng niềm tin và sự gắn bó lâu dài của người lao động.

» Các bộ định mức kinh tế kỹ thuật vận hành và khai thác tại Nhà máy phù hợp với các cải tiến công nghệ tại Nhà máy và kiểm soát chính xác tiêu hao. Tiêu hao năng lượng, hóa chất, vật tư đều thấp hơn so với định mức. Ước tính tiêu hao bình quân nguyên liệu chính (khí, điện) cả năm thấp hơn 3% so với định mức.

» Xây dựng được tập thể đoàn kết, đồng lòng hướng tới mục tiêu chung của đơn vị. Thông qua các hoạt động trong khuôn khổ chương trình tái tạo văn hóa, PVCFC đang từng bước hoàn thiện một bản sắc văn hóa riêng mà tại đó người lao động được làm việc - cống hiến - tưởng thưởng và tỏa sáng thông qua các hoạt động thiết thực.

Công tác khác

» Trong năm 2017, Công ty thực hiện triển khai dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất phân bón phức hợp từ Urea nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm (dự án NPK), Cảng nhập nguyên liệu công suất 500.000 tấn/năm một cách cẩn trọng, tiết kiệm đảm bảo hiệu quả và đúng quy định.

» Hoàn thành toàn bộ đợt bảo dưỡng tổng thể trong vòng 16 ngày an toàn, chất lượng, và tiết kiệm 14,9% chi phí. Bảo dưỡng định kỳ luôn được thực hiện theo kế hoạch đảm bảo thiết bị dự phòng luôn trong trạng thái sẵn sàng.

» Đẩy mạnh công tác nghiên cứu theo định hướng phát triển các dòng phân bón góp phần kiến tạo và xây dựng nền nông nghiệp thông minh, bền vững. Trong năm PVCFC đã thành lập Trung tâm nghiên cứu phát triển, tiếp tục hợp tác với các đơn vị trong và ngoài nước nghiên cứu các dòng phân bón lỏng, phân bón sinh học, phân bón thông minh và ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

Bên cạnh việc chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD thì trách nhiệm đối với môi trường và xã hội cũng được PVCFC nhận định là một trong những ưu tiên hàng đầu. Nhận thức rõ vấn đề an toàn và môi trường là vấn đề sống còn của doanh nghiệp, từ khi thành lập đến nay, PVCFC luôn thể hiện trách nhiệm cao trong việc cố gắng tuân thủ, chấp hành tốt các quy định của pháp luật về môi trường. PVCFC đã và đang triển khai công tác bảo vệ môi trường theo hệ thống quản lý An toàn - Chất lượng - Môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001, ISO 14001, OHSAS 18001. Với định hướng phát triển bền vững, PVCFC tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm, phát triển những dòng sản phẩm có hiệu quả, thân thiện với môi trường.

Ngoài ra, thực hiện chủ trương lớn của PVN là phát triển sản xuất kinh doanh phải gắn liền với công tác an sinh xã hội, năm 2017 PVCFC vẫn tiếp tục triển khai nhiều hoạt động an sinh xã hội có ý nghĩa. Trong năm PVCFC **đã dành ngân sách khoảng 40 tỷ đồng cho các chương trình như tài trợ học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo học giỏi, xây dựng trường học, trạm y tế...** Ngoài ra các chương trình đồng hành cùng nhà nông, tài trợ các chương trình khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp được PVCFC thực hiện thường xuyên cũng với mục tiêu đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp với khách hàng, đối tác và cộng đồng xã hội.

ĐƠN VỊ CÓ

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ TỐT NHẤT

NĂM 2017 CỦA TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)



Lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã trao tặng cho Đạm Cà Mau bằng khen đơn vị có hệ thống quản trị tốt nhất năm 2017

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT VỚI BAN TGD

PHƯƠNG THỨC GIÁM SÁT

- » Giám sát quá trình lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- » Tham dự các cuộc họp thường kỳ của Ban điều hành về hoạt động SXKD và giao ban định kỳ hàng tháng/quý nhằm kịp thời hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban TGD, bộ máy giúp việc cho Ban TGD và Người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.
- » Phối hợp chặt chẽ với BKS trong việc kiểm tra, nắm bắt tình hình hoạt động SXKD thực tế của Công ty, thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính theo đúng quy định hiện hành.
- » Ban TGD đã quản lý, điều hành hoạt động SXKD với tinh thần trách nhiệm cao, đảm bảo phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ các quy trình, quy định trong hoạt động điều hành Công ty theo đúng Điều lệ, Quy chế quản trị doanh nghiệp cũng như các quy định của Pháp luật có liên quan.
- » Kết quả SXKD có tăng trưởng so với năm 2016, trong đó đặc biệt trong hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Nhà máy được vận hành hiệu quả, an toàn, ổn định và năm 2017 đã được nhận "Chứng chỉ vận hành xuất sắc" do hãng Haldor Topsoe A/S (Đan Mạch) trao tặng với kỷ lục hơn 300 ngày vận hành liên tục xường amonia.
- » Không ngừng cải tiến nâng cao năng lực quản trị, điều hành sâu sát, linh hoạt và quyết liệt qua đó giúp PVCFC triển khai bài bản ứng dụng hiệu quả các công cụ hỗ trợ công tác quản trị.
- » Tuân thủ, chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT

Năm 2017, HĐQT đánh giá Ban TGD đã hoàn thành tốt vai trò điều hành SXKD, nỗ lực hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch được giao, cụ thể như sau:



Hoàn thiện và triển khai
Chiến lược phát triển
Công ty



hoàn thiện hệ thống
quản trị rủi ro



Tìm kiếm đối tác và
triển khai thực hiện
phương án thoái
vốn của PVN tại
PVCFC còn 51%



thực hành tiết kiệm,
quản trị chặt chẽ chi
phí trong hoạt động
SXKD;

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018

Dự báo tình hình thị trường năm 2018 vẫn tiếp tục khó khăn, tình trạng thiếu hụt nguồn khí, và là năm cuối cùng được áp dụng cơ chế giá khí, HĐQT đã đề ra một số nhiệm vụ chính như sau:

VỀ CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH

- » Hoàn thiện và triển khai Chiến lược phát triển Công ty để đón đầu những cơ hội trong tương lai, hướng đến sự phát triển bền vững.
- » Giám sát thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và xây dựng kế hoạch năm 2019 đảm bảo hiệu quả. Phát triển thị trường, chuẩn bị cho việc bán sản phẩm của Nhà máy NPK.
- » Chỉ đạo, đôn đốc triển khai các dự án đầu tư trong năm 2018 đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ và tuân thủ quy định pháp luật, đặc biệt là dự án Nhà máy sản xuất phân bón phức hợp từ Urea nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm và dự án Cảng nhập nguyên liệu.
- » Tìm kiếm đối tác và triển khai thực hiện phương án thoái vốn của PVN tại PVCFC còn 51% theo phương án Tái cấu trúc được Chính phủ phê duyệt.
- » Đẩy mạnh nghiên cứu các sản phẩm chiến lược nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường, phù hợp với lợi thế cạnh tranh của Công ty.
- » Chỉ đạo công tác quản trị, quản lý và vận hành Nhà máy an toàn, ổn định; thực hiện tốt công tác bảo dưỡng sửa chữa an toàn, đảm bảo tiến độ, chất lượng và tiết kiệm chi phí.
- » Chỉ đạo công tác kinh doanh các sản phẩm phân bón do Nhà máy Đạm Cà Mau và Công ty con PPC sản xuất đảm bảo hiệu quả kinh doanh, giữ vững và nâng cao thương hiệu, giá trị sản phẩm. Đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ cung cấp cho khách hàng.
- » Hỗ trợ Công ty con (PPC) trong việc xây dựng chiến lược, công tác quản trị nhằm phát huy hết tiềm năng và nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- » Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện dự án tái tạo văn hóa Công ty tạo môi trường và động lực phát triển bền vững.

VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ

- » Tiếp tục hoàn thiện đưa vào sử dụng các công cụ quản trị tiên tiến và hiện đại và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Công ty. Nghiên cứu ứng dụng xu hướng cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trong hoạt động SXKD (quản lý hệ thống phân phối, hỗ trợ dữ liệu nông nghiệp, quảng bá thương hiệu...)
- » Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho vai trò quản lý và chuyên môn để tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- » Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro để giảm thiểu những ảnh hưởng tiêu cực tới hiệu quả kinh doanh và mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.
- » Tăng cường các giải pháp thực hành tiết kiệm, quản trị chặt chẽ chi phí trong hoạt động SXKD; tiếp tục chương trình tái tạo văn hóa và phát triển thương hiệu bền vững.

Báo cáo CỦA BAN KIỂM SOÁT

KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018



Trong năm 2017, BKS đã tổ chức 06 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên trong BKS để lấy ý kiến của các thành viên thông qua các vấn đề sau: thống nhất nội dung thẩm định các báo cáo tài chính, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty; rà soát, đánh giá kết quả kiểm tra, giám sát trong năm; xây dựng hoạch hoạt động năm 2018,...

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

BKS đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tại đơn vị trong năm 2017 dựa trên kế hoạch xây dựng và đã được ĐHĐCĐ thông qua, tập trung chủ yếu vào các vấn đề sau: Việc chấp hành điều lệ Công ty, các Nghị Quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy định nội bộ Công ty; sử dụng và bảo tồn vốn; tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2017; thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật, biện pháp tiết kiệm/tiết giảm chi phí; thực hiện các dự án đầu tư; thẩm định các báo cáo tài chính.

Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thông qua việc xem xét, đánh giá các báo cáo định kỳ, đột xuất của các đơn vị, phòng ban về hoạt động sản xuất kinh doanh

và tình hình tài chính của Công ty; kiểm tra trực tiếp hoạt động tại các đơn vị/phòng ban; giám sát việc thực hiện kiến nghị các đoàn kiểm tra thanh tra, kiểm tra, của đơn vị cấp trên; tham gia các cuộc họp của HĐQT, cuộc họp giao ban và các cuộc họp khác của PVCFC,... Qua đó, BKS đã có những đề xuất, kiến nghị kịp thời đến HĐQT, TGD Công ty và định kỳ hàng quý đều báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát cho cơ quan quản lý cấp trên (PVN).

Trong năm 2017, BKS đã tổ chức sáu (06) cuộc họp lấy ý kiến của các thành viên thông qua các vấn đề sau: thống nhất nội dung thẩm định các báo cáo tài chính, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty; rà soát, đánh giá kết quả kiểm tra, giám sát trong năm; xây dựng hoạch hoạt động năm 2018,...



Hoạt động của từng thành viên

BKS gồm có 03 thành viên, các Kiểm soát viên thực hiện chức trách, nhiệm vụ dựa trên sự phân công công việc cụ thể như sau:

Bà **PHAN THỊ CẨM HƯƠNG**
Trưởng BKS chuyên trách

- > Phụ trách chung trong việc điều hành hoạt động của BKS.
- > Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát trong năm và tổ chức triển khai thực hiện.
- > Kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định Nhà nước, điều lệ Công ty, việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định; tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.
- > Xem xét phê duyệt, đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính; thẩm định các báo cáo tài chính.

Ông **ĐỖ MINH ĐƯƠNG**
Thành viên BKS chuyên trách

- > Kiểm tra, giám sát công tác đầu tư, mua sắm; định mức kinh tế - kỹ thuật; công tác nhân sự, đào tạo.
- > Tham gia xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát trong năm.

Ông **NGUYỄN THANH HÀO**
Thành viên BKS không chuyên trách

- > Giám sát việc sử dụng, quản lý và bảo tồn vốn tại Công ty; tham gia thẩm định báo cáo tài chính.
- > Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm.

Các thành viên của BKS đã hết sức nỗ lực trong việc thực hiện vai trò chức trách của mình, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch kiểm tra, giám sát đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Tiền lương, thù lao chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát

Lương, thù lao và chi phí hoạt động của từng thành viên BKS được chi trả tuân thủ theo quy định của Công ty và đã được ĐHĐCĐ thông qua. Tổng thu nhập của Ban Kiểm soát năm 2017 là 1,9 tỷ đồng.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2017

GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD

Trong năm 2017 với lượng phân bón nhập khẩu tăng, Nhà máy GPP đi vào hoạt động, PVCFC cũng gặp không ít khó khăn và thách thức. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT và sự điều hành chủ động, linh hoạt của Ban TGD, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh. Kết quả hoạt cụ thể như sau:

- » Tổng sản lượng sản xuất (Urea quy đổi): 851,08 nghìn tấn, đạt 113% kế hoạch.
- » Tổng sản lượng tiêu thụ (Urea quy đổi): 864,50 nghìn tấn, đạt 115 % kế hoạch.
- » Tổng doanh thu: 5.920 tỷ, đạt 111% kế hoạch.
- » Lợi nhuận trước thuế: 679,3 tỷ, đạt 102% kế hoạch.
- » Các khoản nợ ngân sách nhà nước: 86,18 tỷ đồng, đạt 156% kế hoạch.
- » Chi trả cổ tức: Công ty đã thanh toán cổ tức còn lại năm 2016 với tỷ lệ 5% (tương ứng 500 đ/cổ phiếu).

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)



Hệ thống cảng xuất hàng tự động tại Nhà máy Đạm Cà Mau

- » **Tình hình sản xuất kinh doanh:** Nhà máy sản xuất của PVCFC đã vận hành an toàn, ổn định với công suất bình quân 103,2%, hoàn thành chỉ tiêu sản xuất năm 2017 sớm hơn 53 ngày so với kế hoạch. Công tác bảo dưỡng tổng thể được thực hiện an toàn, đúng tiến độ và tiết kiệm chi phí.

PVCFC tiếp tục duy trì và gia tăng tỷ trọng tiêu thụ tại các thị trường mục tiêu. Triển khai các hoạt động xúc tiến bán hàng đa dạng về nội dung và hình thức hợp tác. Đưa hệ thống quản lý kênh phân phối DMS vào hoạt động thử nghiệm và nhận được phản hồi tích cực từ đại lý và khách hàng cuối cùng.

Đơn vị đã cho ra mắt bộ nhận diện thương hiệu, chiến lược truyền thông, website. Công tác truyền thông, nghiên cứu thị trường được PVCFC tổ chức thường xuyên thông qua việc: tổ chức các cuộc hội nghị khách hàng, hội thảo nông dân; tài trợ, quảng cáo, các chương trình an sinh xã hội,...

- » **Công tác triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản:** Hai dự án lớn bao gồm: Dự án đầu tư sản xuất phân bón phức hợp từ Urea nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm đã ký hợp đồng EPC và khởi công dự án ngày 8/11/2017, hiện đang triển khai các bước tiếp theo; Cảng nhập nguyên liệu công suất 500.000 tấn/năm đang hoàn thiện thiết kế bản vẽ thi công và dự toán theo phương án điều chỉnh công nghệ.

Tổng giá trị thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2017 là 161,95 tỷ đồng đạt 30% kế hoạch. Toàn bộ các dự án đầu tư đều được tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành và được giám sát chặt chẽ.



PVCFC đã hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước nghiên cứu các dòng phân bón lỏng, sinh học, thông minh ứng dụng trong nông nghiệp công nghệ cao.

- » **Công tác nghiên cứu phát triển:** Trong năm 2017, PVCFC đã ra mắt Trung tâm nghiên cứu phát triển, hoàn thiện cơ sở vật chất, cơ cấu tổ chức, quy trình, quy chế. Hoàn thành nghiên cứu đặc tính sản phẩm và đánh giá hiệu quả cây trồng trên đất nhiễm mặn, đất phèn và đất ngộ độc hữu cơ. Bên cạnh đó, PVCFC đã hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước nghiên cứu các dòng phân bón lỏng, sinh học, thông minh ứng dụng trong nông nghiệp công nghệ cao.
 - » **Công tác tái cấu trúc:** PVCFC cùng với đơn vị tư vấn đã hoàn thiện chiến lược vốn và báo cáo Tập đoàn phương án và lộ trình thoái vốn PVN tại PVCFC còn 51% theo phương án Tái cấu trúc được Chính phủ phê duyệt.
 - » **Công tác quản trị doanh nghiệp:** Công tác quản trị luôn được Ban Lãnh đạo Công ty chú trọng hàng đầu, đưa vào ứng dụng và triển khai hiệu quả các hệ thống quản trị hiện đại, đơn vị cũng đang hoàn thiện chiến lược phát triển Công ty, xây dựng văn hóa doanh nghiệp tạo môi trường và động lực phát triển bền vững.
- Kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự, đẩy mạnh phân công, phân cấp trong Ban Lãnh đạo; sửa đổi bổ sung và hoàn thiện quy chế, quy trình phù hợp với quy định Nhà nước và tình hình thực tế tại đơn vị.
- » **Công tác đầu tư tài chính:** Tính đến ngày 31/12/2017, PVCFC chỉ đầu tư vào một (01) Công ty con - Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam, với số vốn góp là 20,83 tỷ đồng, chiếm 51,03% vốn điều lệ.

GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Trên cơ sở kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động thực tế tại đơn vị và báo cáo kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Deloitte Việt Nam), kết thúc ngày 31/12/2017, BKS đánh giá tình hình tài chính của PVCFC năm 2017 lành mạnh, đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ, bảo toàn và phát triển vốn. Các kết quả đánh giá cụ thể như sau:

- » Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2017.
- » Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty và được trình bày các mẫu biểu theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.
- » Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế đáp ứng đúng chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành.
- » PVCFC đã tuân thủ các quy định về quản lý vốn, quản lý tài chính trong năm 2017.
- » Các chỉ số tài chính cơ bản đều đạt trên mức cho phép, cụ thể: Tỷ số thanh toán hiện hành (1,92 lần); Tỷ số thanh toán nhanh (1,77 lần); Hệ số nợ/Tổng tài sản (0,51 lần); Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (1,02 lần); Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu - ROE (10,69%); Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản - ROA (5,03%).

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Trong năm 2017, HĐQT PVCFC đã tổ chức 6 cuộc họp chính để đưa ra những quyết định, chỉ đạo kịp thời trong việc thực hiện nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ thông qua. Báo cáo của HĐQT và Ban TGD đã phản ánh đầy đủ, trung thực tình hình hoạt động năm 2017 của PVCFC.



- » HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động của PVCFC theo đúng trình tự, thẩm quyền, phù hợp với căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty. Ban TGD đã chỉ đạo các ban chức năng nghiêm túc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của HĐQT và ĐHĐCĐ.
- » Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao; đã thực hiện tốt vai trò giám sát, chỉ đạo và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban TGD thực hiện công tác điều hành hoạt động SXKD.
- » Ban TGD đã hết sức nỗ lực và điều hành hoạt động PVCFC một cách linh hoạt, luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, nâng cao công tác quản trị, điều hành, thực hiện tốt tối đa hóa sản xuất, tiết kiệm, tiết giảm chi phí, chủ động trong công tác tiêu thụ sản phẩm và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD 2017.



Các thành viên HĐQT tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban TGD thực hiện công tác điều hành hoạt động SXKD, trong ảnh: Ban điều hành ký kết hợp tác với Viettel bước đầu ứng dụng phần mềm quản lý khách hàng

ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD dựa trên nguyên tắc minh bạch, rõ ràng, tuân thủ các quy định pháp luật nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông.

HĐQT và Ban TGD đã phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong công tác kiểm tra, giám sát. Cung cấp đầy đủ thông tin, mời tham gia đầy đủ các cuộc họp và thực hiện các khuyến nghị của BKS đưa ra.

NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ

Trong năm 2018, bên cạnh những thuận lợi nhất định, đơn vị vẫn còn rất nhiều khó khăn và thách thức, nhằm duy trì và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh năm, BKS kiến nghị một số nội dung như sau:

- » Tiếp tục nâng cao công tác quản trị, kiểm soát chặt chẽ chi phí, hàng tồn kho, hạ giá thành sản phẩm, quản lý hiệu quả dòng tiền.
- » Tăng cường công tác quản lý rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- » Đẩy mạnh công tác nghiên cứu sản phẩm mới, đa dạng hóa sản phẩm có giá trị gia tăng cao.
- » Kiểm soát chặt chẽ tiến độ, chi phí các dự án đầu tư, đặc biệt là dự án NPK.
- » Đẩy mạnh công tác chuẩn bị thị trường cho sản phẩm NPK

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2018

BKS sẽ tiếp tục tập trung giám sát, kiểm tra định kỳ hoạt động của PVCFC cũng như tăng cường công tác phối hợp giữa BKS với HĐQT, Ban TGD và các phòng/ ban liên quan sao cho việc tiếp nhận và xử lý thông tin giữa các bên hiệu quả nhất. Kế hoạch hoạt động trong năm 2018 chủ yếu tập trung vào các nội dung:

- » Giám sát hoạt động quản lý và điều hành PVCFC theo chức năng nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- » Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, các quy chế, quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) có liên quan, và các quy định nội bộ Công ty.
- » Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

- » Kiểm tra, giám sát việc thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật, biện pháp tiết kiệm/tiết giảm chi phí.
- » Kiểm tra giám sát việc thực hiện triển khai các dự án đầu tư.
- » Kiểm tra, giám sát trong việc quản lý vốn của chủ sở hữu và phần vốn của PVCFC đầu tư vào doanh nghiệp khác.
- » Giám sát việc xây dựng và triển khai phương án thoái vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Công ty xuống còn 51% vốn điều lệ.
- » Thẩm định báo cáo tài chính và tình hình tài chính hàng quý, năm của PVCFC.
- » Thực hiện các báo cáo và nhiệm vụ khác theo yêu cầu của ĐHĐCĐ, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các quy định hiện hành.

ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

Trên cơ sở xem xét, đánh giá các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết, BKS đề xuất ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT, BKS lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán sau:

- » Công ty TNHH Deloitte Việt Nam,
- » Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

3 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP



CHUNG SỨC **SÁNG TẠO**
TĂNG TRƯỞNG ẨM TƯỢNG

Cơ cấu và hoạt động CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020 có 5 thành viên, bao gồm Chủ tịch HĐQT, 01 Ủy viên kiêm Tổng giám đốc, 02 Ủy viên chuyên trách và 01 Ủy viên độc lập.

Stt	Hội đồng quản trị	Chức vụ	Số cổ phần đại diện	Số cổ phần sở hữu	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Thành	Chủ tịch	135.323.057	8.100	
2	Bùi Minh Tiến	Ủy viên	105.880.000	52.000	Kiểm Tổng Giám đốc PVCFC
3	Trần Mỹ	Ủy viên	79.410.000	2.900	
4	Trần Chí Nguyễn	Ủy viên	79.410.000	1.600	Kiểm Chủ tịch HĐQT PPC
5	Trần Thị Bình	Ủy viên	0	0	Ủy viên độc lập

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Hoạt động của HĐQT được thực hiện theo nguyên tắc tập thể, phù hợp với Quy định của pháp luật, Điều lệ và có phân công cụ thể cho các thành viên chuyên trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền

của HĐQT trước khi HĐQT ra quyết định. Đồng thời theo lĩnh vực được phân công, các thành viên thực hiện việc chỉ đạo, giám sát và đôn đốc Ban điều hành triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, đảm bảo hiệu quả trong công tác quản trị.

Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức 06 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên HĐQT, các cuộc họp của HĐQT đã tập trung giải quyết những vấn đề quan trọng trong việc xây dựng và thực thi kế hoạch SXKD, các dự án đầu tư trọng điểm...; rà soát xem xét tầm nhìn, sứ mệnh Công ty phù hợp với định hướng chiến lược của Công ty.

HĐQT đã tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên vào ngày 21/4/2017, với toàn bộ các thành viên HĐQT, BKS và Ban Điều hành đều tham dự. Tại cuộc họp Ban lãnh đạo Công ty trả lời thỏa đáng các câu hỏi, chất vấn của các cổ đông. Kết quả biểu quyết của mỗi nội dung đều được ghi nhận trong Biên bản đại hội. Biên bản và Nghị quyết đại hội đã được công bố đầy đủ và đúng thời gian quy định.

Ngoài 06 cuộc họp trực tiếp, HĐQT đã thông qua các quyết định theo phương thức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản. Trong năm 2017 HĐQT đã ban hành 98 Nghị quyết, quyết định, trong đó có một số quyết định quan trọng như sau:

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	25/NQ-PVFCF	05/01/2017	Phê duyệt kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của PVCFC.
2	60/QĐ-PVFCF	12/01/2017	Phê duyệt Kế hoạch hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2017 của PPC.
3	63/NQ-PVFCF	30/03/2017	Nghị quyết v/v thông qua Kế hoạch hoạt động năm 2017 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.
4	108/NQ-PVFCF	23/01/2017	Phê duyệt Danh sách tổ chức tín dụng và hạn mức đầu tư tiền gửi của PVCFC năm 2017.
5	109/QĐ-PVFCF	25/01/2017	Phê duyệt chủ trương triển khai dự án Số hóa hoạt động kinh doanh, tiếp thị truyền thông và dịch vụ khách hàng của PVCFC Bigdata.
6	181/QĐ-PVFCF	10/02/2017	Phê duyệt quy chế quản lý hoạt động kinh doanh của PVCFC.
7	257/NQ-PVFCF	22/02/2017	Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2017 của Kiểm soát viên, thành viên BKS là người đại diện của PVCFC tại PPC.
8	283/QĐ-PVFCF	24/02/2017	Phê duyệt và ban hành quy chế quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.
9	374/QĐ-PVFCF	10/03/2017	Phê duyệt phương án kinh doanh thử nghiệm 2.000 tấn ĐCM+Nano Chitosan.
10	420/QĐ-PVFCF	22/03/2017	Ban hành Quy chế Quản lý hoạt động tuân thủ.
11	442/QĐ-PVFCF	27/03/2017	QĐ thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau-Trung tâm Nghiên cứu - Phát triển.
12	498/QĐ-PVFCF	27/03/2017	QĐ chấp thuận triển khai các hạng mục An sinh xã hội năm 2017 của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.
13	589/NQ-PVFCF	07/04/2017	Phiên họp Hội đồng quản trị quý I/2017.
14	615/NQ-PVFCF	12/04/2017	Về việc thông qua nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam.
15	714/NQ-PVFCF	21/04/2017	Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
16	752/QĐ-PVFCF	27/04/2017	Phê duyệt và ban hành Định mức tạm thời tiêu hao nguyên vật liệu sản xuất phân bón N46 Plus và N46 Nani C+ của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.
17	753/QĐ-PVFCF	03/05/2017	Sửa đổi, bổ sung một số Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ phúc lợi.
18	794/QĐ-PVFCF	10/05/2017	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho các hạng mục còn lại của Dự án "Sản xuất phân bón phức hợp từ Urea nóng chảy, công suất 300000 tấn/năm".
19	882/QĐ-PVFCF	18/05/2017	Ban hành Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao đối với Ban quản lý, điều hành.
20	899/QĐ-PVFCF	19/05/2017	Phê duyệt phạm vi công việc và dự toán Gói thầu EPC "Thiết kế, cung cấp thiết bị và thi công xây dựng công trình" của dự án Sản xuất phân bón phức hợp từ Urea nóng chảy, công suất 300.000 tấn/năm".



Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
21	925/QĐ-PVCFC	24/05/2017	Tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ ông Nguyễn Tuấn Anh.
22	943/QĐ-PVCFC	26/05/2017	Chi trả cổ tức năm 2016 cho cổ đông.
23	946/QĐ-PVCFC	26/05/2017	Phê duyệt Phạm vi công việc và dự toán Gói thầu "Tư vấn quản lý dự án" cho dự án Sản xuất phân bón phức hợp từ Urea nóng chảy, công suất 300.000 tấn/năm.
24	1046/QĐ-PVCFC	05/06/2017	Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu "Thiết kế, chế tạo và cung cấp thiết bị trao đổi nhiệt E06102 cho Nhà máy Đạm Cà Mau".
25	1050/NQ-PVCFC	05/06/2017	Chấp thuận chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.
26	1263/NQ-PVCFC	07/07/2017	Phiên họp Hội đồng quản trị quý II/2017.
27	1286/QĐ-PVCFC	12/07/2017	Điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 794/QĐ-PVCFC ngày 10/5/2017 Dự án "Sản xuất phân bón phức hợp từ Urea nóng chảy, công suất 300.000 tấn/năm".
28	1641/QĐ-PVCFC	23/08/2017	Ban hành Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và thù lao đối với người đại diện của PVCFC tại Công ty cổ phần có vốn góp của PVCFC.
29	1781/QĐ-PVCFC	15/09/2017	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Thiết kế- Mua sắm vật tư, thiết bị- Thi công xây lắp đặt thiết bị và chạy thử thuộc dự án sản xuất phân bón phức hợp từ Urea nóng chảy công suất 300.000 T/năm.
30	1799/QĐ-PVCFC	20/09/2017	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu "Thiết kế, chế tạo và cung cấp thiết bị trao đổi nhiệt E06102 cho Nhà máy Đạm Cà Mau".
31	1925/NQ-PVCFC	18/10/2017	Phiên họp Hội đồng quản trị quý III/2017.
32	1994/QĐ-PVCFC	31/10/2017	Phê duyệt chiến lược phát triển thương hiệu Đạm Cà Mau theo hướng khác biệt hóa gắn với hình mẫu Người nuôi dưỡng (giai đoạn 2017- 2020).
33	2012/QĐ-PVCFC	06/11/2017	Phê duyệt báo cáo cập nhật hiệu quả kinh tế (FID) dự án sản xuất phân bón phức hợp từ Urea nóng chảy công suất 300.000t/năm.
34	2205/QĐ-PVCFC	05/12/2017	Hợp tác phân phối sản phẩm Kali Israel.
35	2212/QĐ-PVCFC	06/12/2017	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản xin trích quỹ Phát triển khoa học công nghệ.
36	2245/QĐ-PVCFC	11/12/2017	Phê duyệt kế hoạch lao động và Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2017 đối với người lao động.
37	2246/QĐ-PVCFC	11/12/2017	Phê duyệt kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao và quỹ thưởng năm 2017 đối với Ban quản lý, điều hành Công ty.
38	2323/QĐ-PVCFC	14/12/2017	Phê duyệt và ban hành "Định mức Kinh tế Kỹ thuật của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau".
39	2354/QĐ-PVCFC	19/12/2017	Phê duyệt lựa chọn phương án thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình của dự án "Cảng nhập nguyên liệu công suất 500.000 tấn/năm của Nhà máy Đạm Cà Mau".

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT

Theo nghị quyết HĐQT số 206/NQ-PVCFC ngày 02/03/2015 về việc "Phân công nhiệm vụ phụ trách lĩnh vực chuyên môn trong HĐQT Công ty", HĐQT đã phân công từng thành viên phụ trách mảng công việc như sau:

Ông Nguyễn Đức Thành, Chủ tịch HĐQT, chịu trách nhiệm chung trong điều hành hoạt động của HĐQT và các vấn đề quan hệ với cổ đông lớn, Công ty mẹ, các cơ quan quản lý Nhà nước; Trực tiếp phụ trách công tác tổ chức nhân sự, đào tạo; chế độ chính sách đối với CBCNV; Công tác ban hành, sửa đổi chiến lược, các quy chế, quy định, chính sách chung; Công tác nghiên cứu phát triển... và chỉ đạo người đại diện phần vốn tại các Công ty con trực thuộc.

Ông Bùi Minh Tiến: Thực hiện nhiệm vụ Tổng Giám đốc - điều hành hoạt động của Công ty; Phụ trách công tác phát triển các dự án hợp tác, dự án/doanh nghiệp liên doanh, liên kết vốn với các đơn vị khác; Giám sát các hoạt động của Công ty mẹ và Công ty con trực thuộc (PPC).

Ông Trần Chí Nguyễn: Phụ trách công tác kinh doanh truyền thông; Công tác quản lý tài chính kế toán; Công

tác quản lý các loại cổ phần phát hành, chào bán, huy động vốn thông qua việc phát hành cổ phần. Ngoài ra ông Trần Chí Nguyễn có kiêm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC).

Ông Trần Mỹ: Phụ trách công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh; Công tác đấu thầu, dự án đầu tư, Công tác pháp chế và đảm nhận vai trò người công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Bà Trần Thị Bình: Ủy viên HĐQT độc lập, phụ trách công tác Chiến lược phát triển dài hạn, Công tác định mức kinh tế kỹ thuật và quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm.

HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 63/NQ-PVCFC ngày 13/01/2017 để thông qua kế hoạch hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT trong năm 2017 và tất cả các thành viên HĐQT Công ty đều đã thực hiện nhiệm vụ của mình theo đúng lĩnh vực được phân công, rà soát các chốt trọng yếu (về hoạt động, tài chính, tuân thủ và quản lý rủi ro...) với tinh thần trách nhiệm cao, chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty được thông suốt và hoàn thành tốt các nhiệm vụ.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP VÀ CÁC TIỂU BAN

Thành viên HĐQT độc lập của PVCFC có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản lý, có năng lực chuyên môn phù hợp với các yêu cầu của Công ty cũng như trong lĩnh vực được phân công.

Theo phân công nhiệm vụ, thành viên HĐQT độc lập phụ trách công tác chiến lược phát triển dài hạn, công tác

định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm. Các ý kiến đóng góp của thành viên HĐQT độc lập trong lĩnh vực được phân công trong năm 2017 đã thể hiện được vai trò, trách nhiệm cao, đảm bảo sự khách quan và độc lập.

HĐQT không thành lập các tiểu ban giúp việc.

ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị PVCFC đều đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và Điều lệ PVCFC và được đào tạo về Quản trị Công ty.

THAY ĐỔI VỀ NHÂN SỰ

Trong năm, HĐQT đã ra quyết định tiếp nhận và bổ nhiệm ông Nguyễn Tuấn Anh làm Phó Tổng Giám đốc Công ty.

VỀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Các thành viên HĐQT thường xuyên làm việc tại Công ty và sử dụng phòng làm việc, các tiện ích, phương tiện di chuyển, công cụ, dụng cụ làm việc và thực hiện các chế độ công tác, đào tạo... theo Quy chế của Công ty về các định mức chi phí hành chính và các trang thiết bị, Quy chế về chế độ công tác phí, Chính sách nhân viên,... và được hạch toán theo quy định vào chi phí quản lý chung của Công ty.

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BTGD và BKS

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, thù lao	Tiền thưởng và phúc lợi	Tổng cộng
I. Hội đồng quản trị					
1.	Nguyễn Đức Thành	Chủ tịch HĐQT	77,4%	22,6%	100,0%
2.	Bùi Minh Tiến	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc	78,7%	21,3%	100,0%
3.	Trần Mỹ	Ủy viên HĐQT	84,6%	15,4%	100,0%
4.	Trần Chí Nguyễn	Ủy viên HĐQT	84,8%	15,2%	100,0%
5.	Trần Thị Bình	Ủy viên HĐQT	84,6%	15,4%	100,0%
II. Ban Kiểm soát					
1.	Phan Thị Cẩm Hương	Trưởng ban Kiểm soát	84,5%	15,5%	100,0%
2.	Đỗ Minh Dương	Kiểm soát viên chuyên trách	87,8%	12,2%	100,0%
3.	Nguyễn Thanh Hà	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	100,0%	-	100,0%

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, thù lao	Tiền thưởng và phúc lợi	Tổng cộng
I. Ban Tổng Giám đốc					
1.	Hoàng Trọng Dũng	Phó Tổng Giám đốc	84,3%	15,7%	100,0%
2.	Văn Tiến Thanh	Phó Tổng Giám đốc	82,3%	17,7%	100,0%
3.	Nguyễn Đức Hạnh	Phó Tổng Giám đốc	84,5%	15,5%	100,0%
4.	Lê Ngọc Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc	84,8%	15,2%	100,0%
5.	Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc (từ 01/06/2017)	83,7%	16,3%	100,0%
II. Kế toán trưởng					
1.	Đình Như Cường	Kế toán trưởng	84,3%	15,7%	100,0%

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ, CỔ ĐÔNG LỚN VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/Cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (31/12/2016)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2017)	Tăng/giảm
1	Đặng Hoàng Quân	Chồng/Phan Thị Cẩm Hương - Trưởng ban Kiểm soát	90.119	9	-90.110
2	Đỗ Minh Dương	Thành viên Ban Kiểm soát	53.000	2.000	-51.000
3	Trần Kim Phượng	Vợ/Trần Chí Nguyễn - Thành viên Hội đồng quản trị	10.000	-	-10.000
4	Đình Như Cường	Kế toán trưởng	216.700	56.700	-160.000
5	Trịnh Cam Ly	Vợ/Nguyễn Tuấn Anh - PTGD	-	23.000	23.000
6	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Tài chính Dầu khí	Cổ đông lớn	53.839.980	45.174.690	8.665.290

Công ty không có thông tin về cổ phần gián tiếp của Cổ đông lớn và người nội bộ.

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Trong năm 2017 không phát sinh các giao dịch giữa Công ty với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý.

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị Công ty niêm yết.



QUẢN TRỊ RỦI RO



Ngay từ giai đoạn đầu được đầu tư và đi vào hoạt động, PVCFC đã áp dụng mô hình quản lý rủi ro doanh nghiệp theo khung COSO. Trong những năm trước, PVCFC đã hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro COSO Giai đoạn 1. Năm 2017 Công ty đã và đang thực hiện Giai đoạn 2 là COSO - ERM.



CÁC KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Tại PVCFC, công tác quản lý rủi ro được xây dựng ngay từ những ngày đầu thành lập (năm 2012). Đến nay, Nhà máy luôn hoạt động an toàn và ổn định, chưa có sự cố nghiêm trọng về an toàn nghề nghiệp, cháy nổ hay môi trường xảy ra. Các chỉ số về chất lượng sản phẩm luôn đạt bằng hoặc cao hơn tiêu chuẩn đã công bố ra thị trường. Chỉ số về môi trường luôn đạt tiêu chuẩn và nằm trong ngưỡng cho phép của tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN), tiêu chuẩn quốc tế (ISO), tiêu chuẩn châu Âu (IEC) thông qua các đợt kiểm tra, đánh giá chuyên ngành và liên ngành của các tổ chức độc lập và cơ quan quản lý Nhà nước.

Công ty luôn chủ động trong công tác đào tạo vận hành thông qua các chương trình đào tạo nội bộ và hệ thống mô phỏng đào tạo (OTS- operation training simulator); Liên hệ và hợp tác với chính quyền, cơ quan quản lý Nhà nước (Sở Tài nguyên Môi trường, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an PCCC) tổ chức các khóa đào tạo, huấn luyện bắt buộc theo luật định nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác an toàn, sức khỏe và môi trường.

Nhiều sáng kiến, cải tiến của CBCNV nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường trong hoạt động sản xuất được áp dụng thành công mang lại hiệu quả cao về mặt kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường.

RỦI RO VỀ THỊ TRƯỜNG

Rủi ro cung vượt cầu

PVCFC nâng cao năng lực hệ thống kênh phân phối hiện có, rà soát và hoàn thành chính sách bán hàng, hậu mãi, đồng thời đẩy mạnh kế hoạch xuất khẩu sang thị trường nước ngoài.

Rủi ro cạnh tranh

PVCFC chú trọng xây dựng hoạch định chiến lược, mô hình kinh doanh linh hoạt/phù hợp để tồn tại và phát triển trước áp lực cạnh tranh cao trên thị trường hiện nay.

Rủi ro phát triển sản phẩm mới

Ứng phó với xu thế của thế giới chuyển dịch từ sử dụng phân bón vô cơ sang phân bón hữu cơ, vi sinh, PVCFC cho ra các dòng phân bón thông minh và cao cấp nhằm cung cấp giải pháp cải tạo hiệu quả đất trồng.

Trước sự biến đổi khí hậu trong những năm gần đây và mục tiêu hướng đến thân thiện với môi trường, PVCFC chủ động ứng phó thông qua các nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, mở rộng hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước như: Nhật Bản, Hoa Kỳ, Ấn Độ, Canada. Đặc biệt, cung ứng ra thị trường nhiều dòng phân bón cao cấp (N.Humate + TE, N46.Plus, DAP, Kali...) có kết quả khảo nghiệm hiệu quả sử dụng cao và được thị trường đón nhận tích cực.

RỦI RO VỀ TÀI CHÍNH

Rủi ro lãi suất

PVCFC tái cấu trúc nhiều khoản vay để giảm tối đa lãi vay, cân đối dòng tiền, phân tích, đánh giá và gửi tiền ở các kỳ hạn có lãi suất cao hơn.

Rủi ro tỷ giá

Thực hiện cân đối dòng tiền để sử dụng các hợp đồng trả trước, trích lập dự phòng rủi ro tỷ giá.

RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

Công ty con duy nhất của PVCFC là Công ty Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC). Bằng nhiều giải pháp trong quản lý sản xuất và giải pháp trong quản trị, điều hành và kinh doanh, hiện nay PPC đang hoạt động với hiệu quả ấn tượng.



RỦI RO HOẠT ĐỘNG, TUÂN THỦ VÀ SỰ THAY ĐỔI CỦA LUẬT PHÁP

Rủi ro hoạt động và tuân thủ

Thực hiện đề án xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ theo chuẩn COSO-IC tích hợp quản lý rủi ro doanh nghiệp theo chuẩn COSO-ERM, PVCFC và tư vấn PwC (Pricewaterhouse Cooper) đã hoàn thành rà soát và xây dựng lại toàn bộ hệ thống quy trình sản xuất kinh doanh của Công ty theo các chuẩn mực và thông lệ tốt nhất trong nước cũng như trên thế giới nhằm tăng hiệu quả và kiểm soát được các rủi ro hoạt động trong quá trình tác nghiệp của các bộ phận trong Công ty. Bên cạnh đó, để đảm bảo tính thực thi, tuân thủ trong hoạt động và hiệu lực của hệ thống kiểm soát, PVCFC và tư vấn PwC cũng đã hoàn thiện xây dựng và đưa vào vận hành bộ máy kiểm tra tuân thủ của PVCFC theo tiêu chuẩn COSO và thông lệ tốt hiện nay.

PVCFC chịu ảnh hưởng từ sự thay đổi của luật pháp

Việc thay đổi chính sách bỏ áp thuế VAT 5% cho mặt hàng phân bón đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, để giảm bớt áp lực cạnh tranh cũng như tạo thêm giá trị thặng dư cho PVCFC, Công ty một mặt vừa đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm, tích cực mở rộng thị trường trong và ngoài nước; một mặt chủ động kêu gọi và phối hợp với các doanh nghiệp sản xuất phân bón, cơ quan quản lý Nhà nước kiến nghị lên Bộ Công Thương, Bộ Tài chính và Chính phủ áp dụng mức thuế VAT 0% đối với mặt hàng phân bón.

CHIẾN LƯỢC QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2018

PVCFC tiếp tục thực hiện lộ trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro doanh nghiệp hiệu quả theo khung COSO. Trong năm 2017 và 2018, PVCFC sẽ tiếp tục cùng tư vấn PwC xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống quản lý rủi ro doanh nghiệp (ERM) theo khung COSO. Tiếp đó, phía Công ty sẽ hoàn thiện các cấu phần còn lại của hệ thống kiểm soát nội bộ và đưa vào vận hành chính thức hệ thống kiểm soát nội bộ tích hợp quản lý rủi ro doanh nghiệp tiên tiến nhất theo khung COSO vào năm 2018.

CO CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TIỂU BAN QUẢN TRỊ RỦI RO

Là Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất urea từ nguyên liệu khí nên Đạm Cà Mau rất chú trọng đến công tác quản trị và kiểm soát rủi ro, đặc biệt là rủi ro về an toàn cháy nổ và môi trường. Hiện nay Công ty đang áp dụng mô hình Quản trị rủi ro bao gồm Ban kiểm soát và chưa có Ủy ban Quản trị rủi ro hay Tiểu ban quản trị rủi ro. Công ty có bộ phận Quản trị rủi ro trực thuộc Ban Kiểm soát nội bộ và các cán bộ làm công tác quản trị rủi ro làm việc tại các phòng, ban, phân xưởng, và có nhiệm vụ xây dựng, áp dụng các công cụ quản trị rủi ro, nhận diện và đề xuất các giải pháp nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu tổn thất khi rủi ro xảy ra.



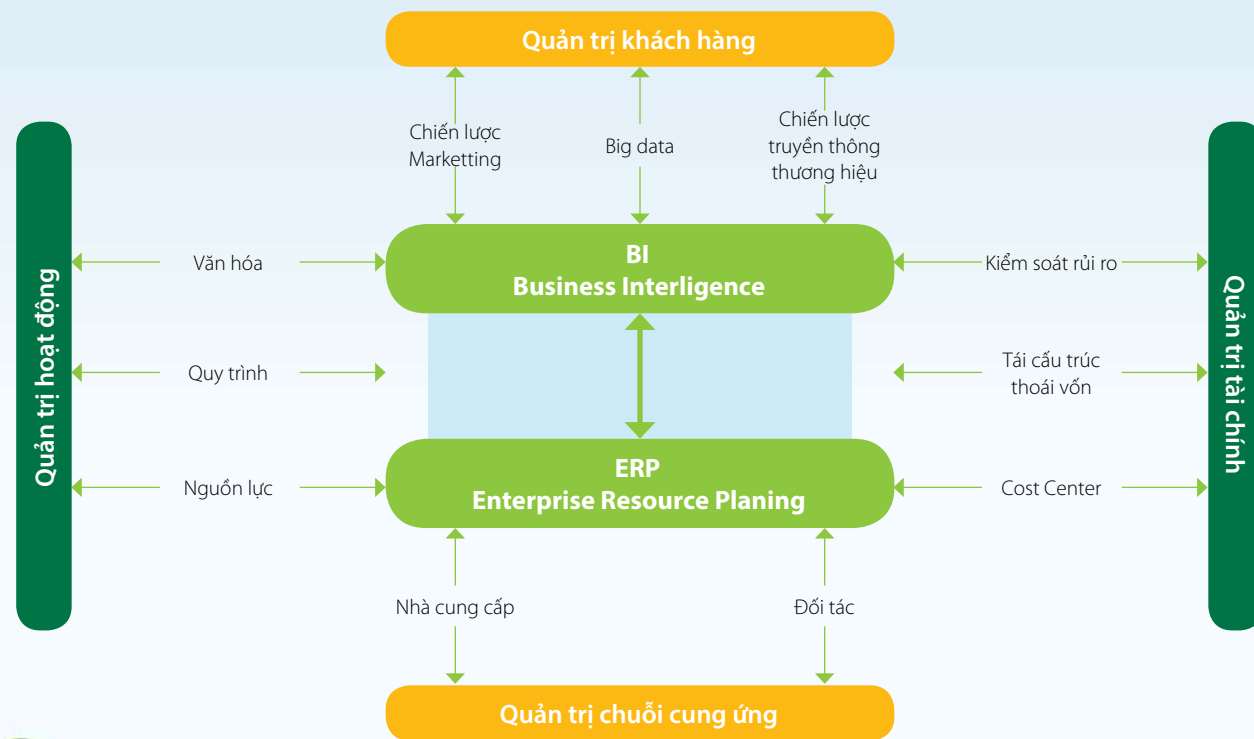
CÔNG TÁC QUẢN TRỊ TẠI PVCFC



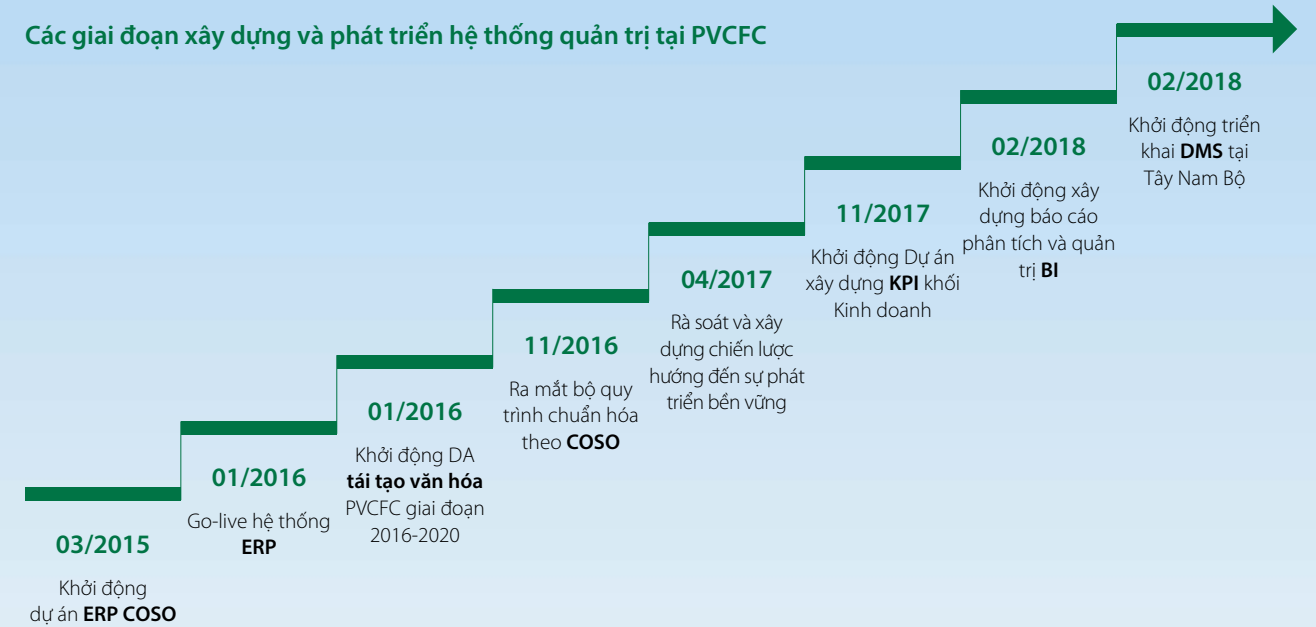
Với các giải pháp quản trị toàn diện và sự nỗ lực của Công ty, sau hơn 6 năm đi vào hoạt động, PVCFC đã bảo toàn và tăng trưởng nguồn vốn, hoạt động sản xuất kinh doanh luôn hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, xây dựng được hệ thống quản trị tiên tiến, hiện đại, đáp ứng sự phát triển nhanh, mạnh và bền vững của doanh nghiệp.



PVCFC xác định mô hình quản trị theo 4 khía cạnh chính: quản trị tài chính, quản trị hoạt động, quản trị khách hàng và quản trị chuỗi cung ứng. Với vai trò trung tâm và nền tảng là hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP và báo cáo quản trị BI.



Các giai đoạn xây dựng và phát triển hệ thống quản trị tại PVCFC



QUẢN TRỊ SẢN XUẤT

- » Tiếp tục ứng dụng các phần mềm điều khiển hỗ trợ trong công tác quản lý công tác vận hành, bảo dưỡng Nhà máy, nâng cao năng lực quản trị sản xuất (CMMS, System 1, RBI, APC...). Việc nâng cao ứng dụng điều khiển đã giúp giảm bớt việc giám sát liên tục, giảm thiểu việc phải xử lý tình huống khẩn cấp trong quá trình vận hành sản xuất.
- » Tiếp tục triển khai đồng bộ chương trình 5S và chương trình ASK tích hợp giữa an toàn - 5S - sáng kiến cải tiến nhằm nâng cao ý thức và tính chủ động trong công tác an toàn sản xuất, môi trường làm việc gọn gàng, sạch sẽ, không ngừng sáng kiến cải tiến.
- » Xây dựng mô hình IT Master Plant cho Nhà máy Đạm Cà Mau trong năm 2018.

VỀ QUẢN TRỊ NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP ERP

- » Tiếp tục vận hành hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp SAP ERP (Golive từ ngày 01/01/2016) với các phân hệ về quản lý sản xuất, quản lý mua hàng, quản lý kho, quản lý bán hàng và phát triển thêm các hệ thống nhằm hoàn thiện phân hệ về tài chính kế toán. Đến nay hệ thống hoạt động ổn định, thông tin, dữ liệu được người dùng cập nhật liên tục kịp thời giúp tối ưu nguồn lực, hỗ trợ lãnh đạo trong công tác quản trị.
- » Từ đầu năm 2018, Công ty đã khởi động xây dựng hệ thống báo cáo quản trị thông minh (BI): lấy thông tin dữ liệu đầu vào từ hệ thống ERP, tích hợp các công cụ phân tích, so sánh, đánh giá cung cấp cho Ban Lãnh đạo thông tin sâu rộng thông qua các báo cáo phân tích giao diện đồ họa, dashboard, hỗ trợ Ban Lãnh đạo ra quyết định nhanh chóng và chính xác. Dự kiến hoàn thành và Golive vào cuối năm 2018.





CÔNG TÁC QUẢN TRỊ TẠI PVCFC (TIẾP THEO)

QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC

- » Nhận thức được khó khăn cho PVCFC cho giai đoạn sau năm 2018, Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động lựa chọn đơn vị tư vấn đồng hành cùng Công ty xây dựng chiến lược phát triển cho Công ty, trong đó chú trọng các giải pháp sau năm 2018 khi cơ chế giá khí kết thúc.

QUẢN TRỊ KẾ HOẠCH, QUẢN TRỊ CHI PHÍ

- » Chuẩn hóa cách thức lập kế hoạch chi phí hoạt động năm 2017 cho các trung tâm chi phí (cost center);
- » Giao và kiểm soát kế hoạch cho từng bộ phận của Công ty theo mục tiêu/kế hoạch hành động/ngân sách thực hiện, các trung tâm chi phí đến từng bộ phận. Từ đó quản trị được và đánh giá KPI, tiến tới hình thức giao khoán chi phí.
- » Dữ liệu kế hoạch chi phí hoạt động được tập trung kiểm soát trên hệ thống SAP ERP.

QUẢN TRỊ RỦI RO DOANH NGHIỆP THEO CHUẨN COSO-ERM

- » Xây dựng hoàn thiện hệ thống quản lý rủi ro doanh nghiệp (Enterprise Risk Management) theo chuẩn COSO-ERM của Hoa Kỳ hỗ trợ cho công tác quản trị và điều hành của Công ty. Tích hợp các hệ thống ERP-COSO-ISO-OHSAS tạo thành một khối kiểm soát toàn diện bao phủ tất cả các hoạt động, ở tất cả các cấp.

QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

- » Xây dựng bộ công cụ quản lý nhân sự, bao gồm: từ điển năng lực, chỉ số đánh giá mức độ hoàn thành công việc (KPIs), tiêu chí đánh giá nhân viên hàng năm dựa trên kết quả phản hồi của các cá nhân/bộ phận có liên quan. Cuối quý 2/năm 2017 đã khởi động xây dựng KPIs cho khối kinh doanh để bắt đầu áp dụng từ tháng 4/2018.
- » Xây dựng chương trình phát triển nhân viên:
 - » Xây dựng lộ trình phát triển nhân viên và các chương trình đào tạo phù hợp với chiến lược phát triển Công ty.
 - » Chuẩn hóa chương trình đào tạo nội bộ: xây dựng ma trận đào tạo; thư viện điện tử; hệ thống E-learning.
 - » Chương trình ứng dụng kỹ thuật huấn luyện để phát triển nhân viên, nâng cao năng suất, hiệu suất làm việc.
- » Xây dựng phương án quản trị nhân tài để phát hiện/bồi dưỡng chăm lo cho đội ngũ nhân tài, phục vụ cho mục đích lâu dài của Công ty.

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

- » Tiếp tục xây dựng văn hóa PVCFC chú trọng đến việc phát triển con người toàn diện, năm 2018 tiếp tục triển khai giai đoạn 2 của dự án "Tái tạo văn hóa PVCFC" - Xây dựng văn hóa bản sắc với việc xây dựng và triển khai sổ tay văn hóa nhằm định hình các giá trị cốt lõi, đặc trưng làm nên những nét riêng của văn hóa bản sắc Đạm Cà Mau.



4 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

NUÔI DƯỠNG **MẦM XANH**
CHO ĐỜI QUẢ NGỌT



THÔNG ĐIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Là doanh nghiệp chuyên sản xuất kinh doanh phân bón và các giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) xác định mục tiêu lâu dài là phát triển vững bền trong một nền nông nghiệp Việt Nam bền vững. Chiến lược ấy thể hiện ở nhiều chương trình hành động nhưng có thể tóm gọn trong 3 nội dung sinh động: sản phẩm, con người và cộng đồng.

Với sản phẩm, PVCFC coi trọng và đẩy mạnh công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới theo hướng hữu cơ, hài hòa các yếu tố đất, nước và không khí... để phát triển năng lực sản xuất đi đôi với gìn giữ môi trường sống; chuyển giao kỹ thuật bón phân đúng cách cho nông dân nhằm hạn chế tối đa tác động ngược đến môi trường.

Với yếu tố con người, PVCFC xác định đây vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển. Vì vậy Công ty luôn có chiến lược chăm lo, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực bền vững, bao gồm kiến tạo nên môi trường văn hóa doanh nghiệp vừa có nền tảng vững chắc vừa có bản sắc riêng. Đó là môi trường rèn luyện, tôn trọng sự khác biệt để phát huy sáng tạo và luôn luôn đổi mới tư duy để nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng.

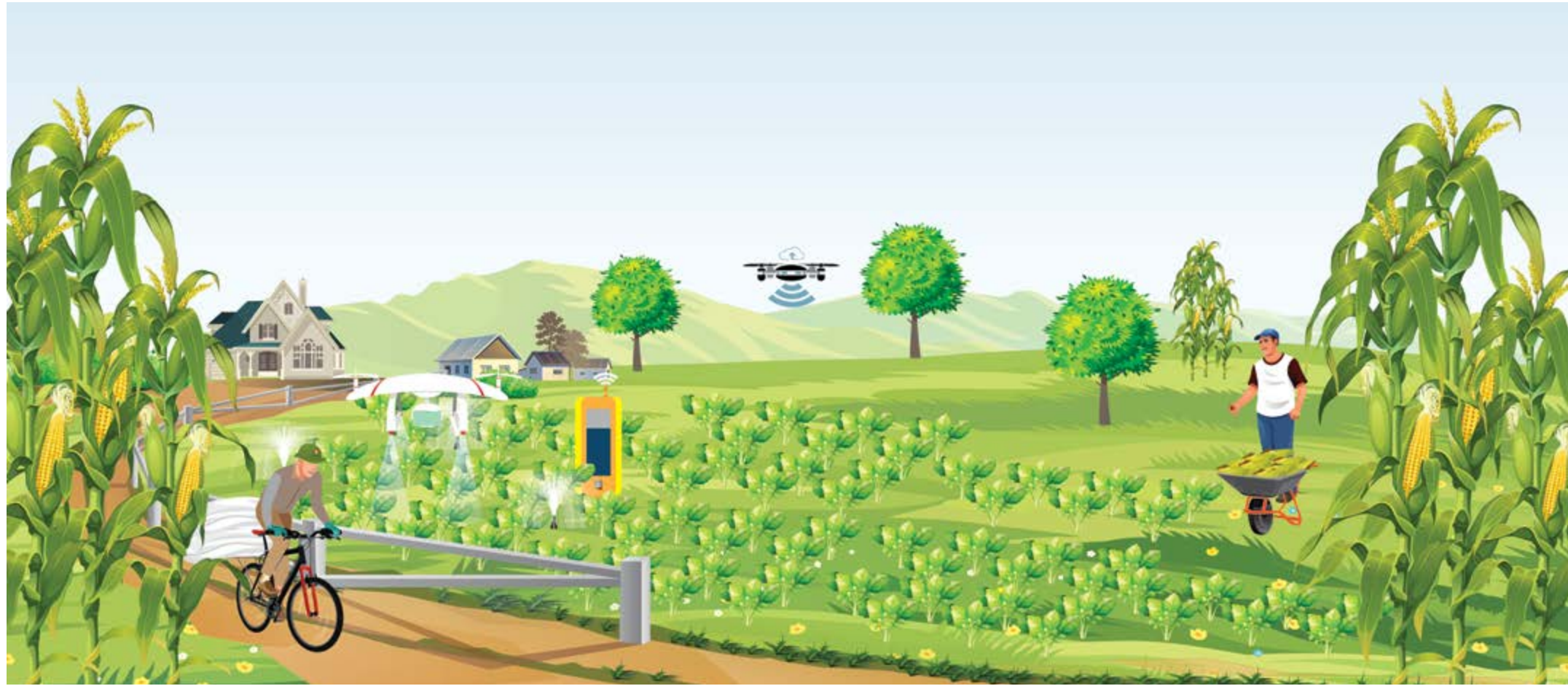
PVCFC xác định để đi được xa và bền vững Công ty luôn phải gắn bó với cộng đồng. Đó cũng chính là Sứ mệnh của PVCFC trong việc đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan, đồng thời thực thi tốt trách nhiệm với xã hội, cộng đồng và môi trường. Và sự công nhận của cộng đồng chính là thước đo chuẩn xác cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

BÙI MINH TIẾN

Tổng Giám đốc



THÔNG LỆ BÁO CÁO



Năm 2017 là năm chứng kiến nhiều khó khăn nhất trong vòng 5 năm trở lại đây đối với các doanh nghiệp, đơn vị hoạt động trong ngành sản xuất kinh doanh phân bón do giá cả biến động mạnh, tình hình xâm nhập mặn, thiên tai hạn hán, thiếu nước trầm trọng gây ảnh hưởng lớn đến ngành nông nghiệp và đời sống của người dân ở nhiều khu vực, địa phương. Tuy nhiên, trong bối cảnh đó, PVCFC luôn nỗ lực duy trì hoạt động kinh doanh hiệu quả nhằm mang lại những đóng góp thiết thực cho cuộc sống của bà con nông dân, nền kinh tế đất nước, góp phần tạo công ăn việc làm cho hàng triệu người dân Việt Nam. PVCFC xác định, doanh nghiệp chỉ có thể thực hiện thành công chiến lược phát triển bền vững khi thực hiện kết hợp mục tiêu tăng trưởng về kinh tế, đảm bảo sự cân bằng lợi ích giữa các bên liên quan, đồng thời thực thi tốt các trách nhiệm đối với xã hội, cộng đồng và môi trường.

Nội dung Báo cáo phát triển bền vững

Năm 2017, PVCFC chủ trương áp dụng Hướng dẫn thực hiện Báo cáo phát triển bền vững theo Tài liệu hướng dẫn doanh nghiệp lập Báo cáo thường niên năm 2016 của Vietnam Annual Report Awards (ARA), Hướng dẫn công bố thông tin về môi trường & xã hội của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước IFC và Thông tư 155/2015/TT-BTC Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Bộ Tài chính. Ngoài ra, chúng tôi còn tham khảo theo tiêu chuẩn GRI trong việc xác định các lĩnh vực trọng yếu tác động đến các bên liên quan để có cái nhìn tổng quát và toàn diện xây dựng nội dung Báo cáo phát triển bền vững và đưa ra những chiến lược kinh doanh bền vững trong tương lai.

Trong năm qua, mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn thách thức, PVCFC vẫn chủ động

thực hiện phân tích danh mục, các yếu tố đã, đang và có khả năng tác động tích cực, tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh được tốt nhất và đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên liên quan.

Kỳ báo cáo

Thông tin và dữ liệu trong báo cáo được cập nhật cho năm tài chính 2017 của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau, bắt đầu từ ngày 01/01/2017 và kết thúc ngày 31/12/2017. Các báo cáo về hoạt động an toàn lao động, xã hội, môi trường được tổng hợp từ các hoạt động chính được thực hiện tại Công ty mẹ và Công ty thành viên. Báo cáo phản ánh kết quả hoạt động trong năm 2017, đồng thời đề cập đến định hướng và mục tiêu trong những năm tới đối với vấn đề phát triển bền vững của Công ty.



PVCFC luôn nỗ lực duy trì hoạt động kinh doanh hiệu quả nhằm mang lại những đóng góp thiết thực cho cuộc sống của bà con nông dân, nền kinh tế đất nước, góp phần tạo công ăn việc làm cho hàng triệu người dân Việt Nam.



Cách thức xác định nội dung báo cáo

Cách tiếp cận các vấn đề về phát triển bền vững tại PVCFC xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng kinh tế bền vững trong dài hạn của Công ty kết hợp với các mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, từ đó đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của toàn xã hội.

Năm 2017 là năm thứ 3 PVCFC đề cập đến nội dung Báo cáo phát triển bền vững và được tích hợp trong Báo cáo thường niên. Những vấn đề liên quan đến mục tiêu phát triển bền vững tiếp tục được Công ty đánh giá và xem xét trong mối tương quan với hoạt động hiện tại, xác định rõ các vấn đề trọng yếu để từ đó thực hiện rà soát, cải tiến cũng như thể hiện đầy đủ hơn trong nội dung Báo cáo phát triển bền vững năm 2018.

Phạm vi và ranh giới của báo cáo

Báo cáo được lập tại Việt Nam, về lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón, được thực hiện đối với hoạt động của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC), Công ty thành viên và các phòng ban chức năng.



Liên hệ

Chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến chân thành của Quý vị để nội dung báo cáo được thực hiện minh bạch và đầy đủ hơn. Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, vui lòng gửi về địa chỉ:

» Website: <http://www.pvcfc.com.vn/>
(Mục Liên hệ)

SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG - NHÀ NÔNG



- » Lấy sự tin tưởng và hài lòng của khách hàng làm thước đo giá trị chất lượng sản phẩm và uy tín thương hiệu trên thị trường.
- » Đảm bảo cung cấp cho thị trường những sản phẩm chất lượng, phù hợp với nhiều loại đất, nhiều loại cây trồng, thân thiện với môi trường và giá cả hợp lý.
- » Thể hiện sự tri ân đối với khách hàng thông qua việc tổ chức các chương trình đồng hành, gắn kết cùng bà con nhà nông "Hạt Ngọc Mùa Vàng, Gởi Ngàn Tri Ân"; chương trình khuyến mại và chính sách hậu mãi sau bán hàng.
- » Tích cực tham gia bảo vệ khách hàng trước vấn nạn phân bón giả, kém chất lượng, truyền thông rộng rãi những phương pháp phân biệt sản phẩm chính hãng và sản phẩm giả mạo.

ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG - NHÀ PHÂN PHỐI, ĐẠI LÝ



- » Cam kết lợi ích lâu dài cho nhà phân phối, đặc biệt là hệ thống đại lý thông các hoạt động hỗ trợ về xúc tiến bán hàng tại điểm bán, các chương trình hội thảo nông dân, kho bãi, vận chuyển, khuyến mại, chiết khấu thương mại... theo chính sách bán hàng của Công ty.
- » Hỗ trợ kiến thức tư vấn về sản phẩm mới N46.Plus mà Công ty đã phân phối ra thị trường trong năm 2016, tư vấn rõ về hiệu quả sử dụng và sự thân thiện với môi trường.

ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN



- » Ý thức con người là yếu tố quan trọng nhất của sự phát triển doanh nghiệp, PVCFC luôn áp dụng các chế độ phúc lợi, các chính sách đãi ngộ hấp dẫn cũng như xây dựng môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết, thi đua cùng phát triển cho CBCNV.
- » Dự kiến trong năm 2017, PVCFC áp dụng đánh giá hiệu quả công việc bằng KPI giúp Công ty đánh giá công bằng và minh bạch hơn năng lực của CBCNV, đảm bảo cho người lao động thực hiện đúng các trách nhiệm công việc ở từng vị trí, chức danh cụ thể.
- » PVCFC không ngừng nghiên cứu ban hành, sửa đổi một số chính sách về lương, thưởng, phụ cấp rõ ràng sao cho thỏa đáng với công sức và tâm huyết của người lao động, đặc biệt có những chế độ trợ cấp phù hợp cho công nhân làm việc tại Nhà máy.

ĐỐI VỚI ĐỐI TÁC



- » Thực hiện trên nguyên tắc kinh doanh công bằng, chính trực, đôi bên cùng có lợi trong mọi hoạt động hợp tác kinh doanh cùng PVCFC.
- » Xây dựng cơ chế hợp tác minh bạch, trong đó không có tình trạng cố tình gây khó khăn vì lợi ích cá nhân, làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của Công ty.
- » Thực hiện đối xử công bằng giữa các đối tác trong và ngoài nước.

ĐỐI VỚI NHÀ CUNG ỨNG



- » Không lạm dụng uy tín thương hiệu Công ty để chèn ép và đưa ra những yêu sách vô lý đối với nhà cung ứng, đồng thời cũng không hợp tác với các đơn vị có hành vi lôi kéo hay chi hoa hồng, tiền bồi dưỡng, hiện vật, quà tặng... cho nhân viên PVCFC.
- » Lựa chọn nhà cung ứng một cách công bằng dựa trên hồ sơ về chất lượng, khả năng kỹ thuật, kinh nghiệm làm việc trong quá khứ,...
- » Không tiết lộ thông tin mật của nhà cung ứng cho đối thủ cạnh tranh của họ.

ĐỐI VỚI CỔ ĐỒNG, NHÀ ĐẦU TƯ



- » Luôn ý thức thực hiện đầy đủ các thủ tục công bố thông tin theo quy định của Bộ Tài chính nhằm đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời cho cổ đông, nhà đầu tư và tính minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- » Chủ động công bố những thông tin quan trọng, có khả năng ảnh hưởng đến quyền lợi cũng như quyết định đầu tư của nhà đầu tư, giúp cổ đông, nhà đầu tư theo sát diễn biến hoạt động của PVCFC.
- » Việc trao đổi, tiết lộ thông tin phải công bằng, đảm bảo cơ hội đầu tư ngang bằng cho mọi nhà đầu tư.
- » Không tùy tiện tiết lộ thông tin của nhà đầu tư, cổ đông khi chưa được cho phép.

ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI



- » PVCFC luôn đặt trách nhiệm đối với môi trường xã hội lên hàng đầu trong chiến lược phát triển bền vững của mình. Cam kết hạn chế đến mức tối thiểu sự tác động đến môi trường trong quá trình vận hành sản xuất tại Nhà máy.
- » Mọi hoạt động được PVCFC thực hiện trên tinh thần với tất cả đạo đức kinh doanh và trách nhiệm sao cho vừa bảo vệ được môi trường vừa mang lại những giá trị hữu ích cho người nông dân và sự tăng trưởng chung cho xã hội, đất nước.
- » Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình "Hạt Ngọc Mùa Vàng, Gởi Ngàn Tri Ân", các hoạt động từ thiện và tài trợ học bổng cho học sinh, sinh viên, chung tay góp sức xây dựng cộng đồng ngày một phát triển.

ĐỐI VỚI CHÍNH QUYỀN, CƠ QUAN NHÀ NƯỚC



- » Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về thuế, bảo vệ môi trường, an toàn lao động,...
- » Chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác xây dựng nhà xưởng, hoàn thiện các giai đoạn đúng tiến độ, đóng góp vào ngân sách Nhà nước và giải quyết việc làm cho lao động địa phương.
- » Đưa ra đề xuất điều chỉnh phù hợp đối với các chính sách, quy định còn nhiều bất cập khi đi vào triển khai thực hiện, giúp Chính phủ và chính quyền các cấp ngày càng thực hiện tốt hơn công tác quản lý.

ĐỐI VỚI BÁO CHÍ TRUYỀN THÔNG



- » Xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với các cơ quan truyền thông, báo chí trên nguyên tắc minh bạch và hợp pháp.
- » Các thông điệp, thông tin cung cấp đảm bảo tính chính xác, rõ ràng, đầy đủ và khách quan, giúp báo chí có thông tin chính xác về tình hình hoạt động của Công ty.
- » Đưa ra những thông tin, khuyến cáo về tình trạng phân bón giả để báo chí kịp thời truyền thông đến bà con nông dân.

XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU VÀ NỘI DUNG BÁO CÁO

Trong xu hướng chung của thời đại về những nhu cầu tất yếu của con đường phát triển bền vững, PVCFC luôn chú trọng đến tầm ảnh hưởng của các bên liên quan dù mức độ tác động lớn hay nhỏ. Do đó, trước bất kỳ ý kiến phản hồi nào từ phía các bên liên quan cũng đều được PVCFC xem xét giải quyết. Trong năm qua, PVCFC đã chủ động xây dựng các mối quan hệ bền vững với mỗi bên liên quan dựa trên giá trị nền tảng thương hiệu và các chuẩn mực đạo đức kinh doanh của Công ty nhằm hướng tới mục tiêu mang lại chuỗi giá trị lâu dài cho tất cả các bên.

Năm 2016, các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững được PVCFC quan tâm để cập sâu hơn và chủ động tiếp cận, trao đổi với các bên liên quan thông qua nhiều kênh tương tác. Cơ chế tiếp nhận ý kiến giữa các bên liên quan được liệt kê như bảng bên dưới.

ĐỐI TƯỢNG • KÊNH TƯƠNG TÁC

KHÁCH HÀNG - NHÀ NÔNG



- » Phối hợp với đội ngũ chuyên gia hàng đầu trong ngành thông qua các chương trình chuyên đề, tọa đàm, đối thoại với nhà nông qua truyền hình.
- » Tổ chức các buổi huấn luyện, bồi dưỡng cho người nông dân về kỹ thuật và sử dụng phân bón.
- » Kết nối, tôn vinh thành quả của người nông dân thông qua nhiều chương trình ý nghĩa như: khuyến mãi (tặng quà bằng vật chất, hàng hóa); trao tặng ấn vật phẩm như áo, mũ bảo hiểm, thau bón phân... cho nông dân ở các vùng miền trong nước và Campuchia.
- » Thành lập tổng đài điện thoại 24/24h để thu nhận thông tin phản hồi trực tiếp của nông dân.

KHÁCH HÀNG - NHÀ PHÂN PHỐI, ĐẠI LÝ



- » Trao đổi, thỏa thuận, đàm phán ký kết các hợp đồng đại lý, hợp đồng mua bán với khách hàng là các nhà phân phối như đại lý, cửa hàng, khách hàng thương mại trong và ngoài nước làm cơ sở cho việc tiêu thụ sản phẩm.
- » Tương tác, trao đổi, thu thập thông tin của khách hàng về nhu cầu và nguyện vọng mong muốn thông qua đội ngũ cán bộ thị trường ở các tỉnh thành và Campuchia.
- » Triển khai các chương trình chăm sóc khách hàng định kỳ như tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà khách hàng nhân các sự kiện, ngày kỷ niệm đặc biệt của khách hàng.
- » Tổ chức các chương trình gắn kết với khách hàng thông qua hoạt động tham quan, du lịch.
- » Kết nối, giao lưu giữa các đại lý phân phối.
- » Tiếp nhận và trả lời các vấn đề liên quan của khách hàng thông qua hệ thống tổng đài điện thoại 24/24.

ĐỐI TƯỢNG • KÊNH TƯƠNG TÁC

ĐỐI TÁC



- » Gặp gỡ và trao đổi trực tiếp.
- » Thông qua thỏa thuận trong hợp đồng hợp tác giữa hai bên để tạo cơ sở xây dựng mối quan hệ gắn bó lâu dài.
- » Phối hợp triển khai mở rộng phạm vi hoạt động trong chuỗi giá trị của ngành nông nghiệp, đặc biệt là tập trung nguồn lực nghiên cứu chế tạo các sản phẩm dịch vụ theo định hướng “cung cấp gói sản phẩm dinh dưỡng” cho các loại cây trồng có giá trị cao.

CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ



- » Tổ chức họp ĐHCĐ thường niên hoặc bất thường theo luật định.
- » Tiếp nhận, trao đổi qua email, điện thoại, fax...
- » Hợp định kỳ hàng năm tổng kết, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty để cổ đông và nhà đầu tư nắm rõ thông tin.
- » Công bố thông tin trên website của Công ty.
- » Tham gia các diễn đàn, hội thảo nhà đầu tư nhằm chia sẻ thông tin, cơ hội đầu tư.

CHÍNH QUYỀN, CƠ QUAN NHÀ NƯỚC



- » Thực hiện báo cáo theo quy định của pháp luật trong quá trình sản xuất kinh doanh như: bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy, thông báo, kê khai giá bán sản phẩm; bình ổn thị trường phân bón; quy định về khuyến mại, quảng cáo...
- » Đóng góp ý kiến vào các văn bản, quyết định, luật do các cơ quan Nhà nước ban hành.
- » Phối hợp với các đoàn kiểm tra của các Bộ, Ban, Ngành giải trình về các vấn đề liên quan, khắc phục các tồn tại, hạn chế (nếu có) theo yêu cầu, khuyến nghị của các đoàn kiểm tra.
- » Phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước triển khai hoạt động về phòng chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng.
- » Tham gia vào các tổ chức, hiệp hội như: Hiệp hội phân bón Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp trẻ đầu khí.
- » Tham gia hội nghị, hội thảo chuyên ngành do các Bộ, Ban, Ngành tổ chức.
- » Phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước và các đơn vị liên quan triển khai các chương trình trọng điểm như chương trình “Cánh đồng lớn”, “Mô hình hợp tác xã kiểu mới” nhằm cung ứng phân bón cho vùng nguyên liệu tại các địa phương.

XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU VÀ NỘI DUNG BÁO CÁO

ĐỐI TƯỢNG

KÊNH TƯƠNG TÁC

NHÂN VIÊN



- » Thông qua Thỏa ước lao động tập thể ký kết giữa lãnh đạo Công ty và đại diện của người lao động.
- » Thành lập các tổ chức Công đoàn, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên, Câu lạc bộ vì sự tiến bộ của Phụ nữ...
- » Lấy ý kiến thông qua email, báo cáo khảo sát...
- » Tổ chức chương trình bình chọn cá nhân, tập thể tiêu biểu.
- » Tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền An toàn - Sức khỏe - Môi trường cho CBCNV, đặc biệt là CBCNV trong nhà xưởng.
- » Triển khai dự án "Tái tạo văn hóa PVCFC".
- » Tổ chức các buổi tọa đàm mời diễn giả chuyên môn chia sẻ kinh nghiệm và kỹ năng cho CBCNV.
- » Xây dựng kế hoạch đào tạo, tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức cho CBCNV.
- » Tổ chức các hoạt động nội bộ Công ty: Văn hóa nghệ thuật, thể thao, du lịch...
- » Tuyên truyền, vận động nhân viên tham gia các chương trình quyên góp giúp đỡ các vùng gặp khó khăn vì thiên tai, bão lụt, người nghèo, gia đình chính sách, trẻ em nghèo, xây dựng nhà tình nghĩa...

NHÀ CUNG ỨNG



- » Trực tiếp gặp gỡ, trao đổi qua kênh thông tin (email, điện thoại...) với các nhà cung ứng.
- » Thông qua các quy chế, quy định liên quan đến hoạt động mua sắm, tiêu thụ sản phẩm dịch vụ.
- » Thông qua hoạt động đấu thầu, đánh giá các tiêu chí của nhà cung ứng.
- » Xây dựng kênh tương tác phản hồi giữa hai bên để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

CỘNG ĐỒNG - XÃ HỘI



- » Triển khai các chương trình, hoạt động an sinh xã hội hàng năm theo kế hoạch của Công ty cho cộng đồng như: Xây dựng nhà tình thương, trường học...
- » Tổ chức các hoạt động chia sẻ, hỗ trợ những hoàn cảnh nghèo, gặp khó khăn do thiên tai, bão lụt...
- » Duy trì hàng năm quỹ học bổng "Đạm Cà Mau - Hạt Ngọc Mùa Vàng" nhằm tiếp sức, hỗ trợ cho học sinh, sinh viên nghèo học giỏi, có nhiều thành tích trong học tập.
- » Tài trợ cho các sự kiện, hoạt động của các cơ quan liên quan trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nông dân, phân bón...

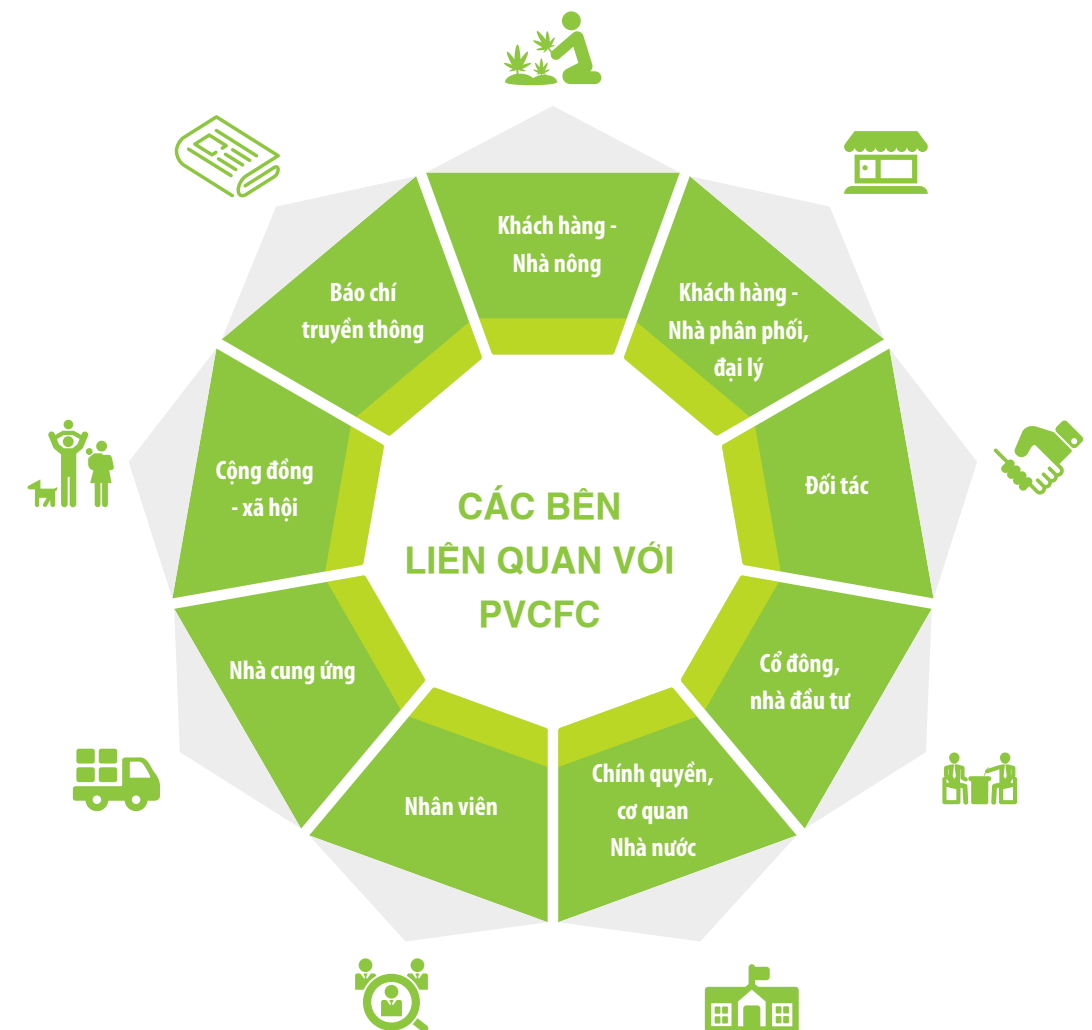
ĐỐI TƯỢNG

KÊNH TƯƠNG TÁC

BÁO CHÍ TRUYỀN THÔNG



- » Công bố thông tin công khai, minh bạch với cơ quan báo chí trên phương tiện truyền thông đại chúng.
- » Gặp gỡ và trả lời phỏng vấn báo chí theo yêu cầu (trực tiếp, gián tiếp).
- » Thực hiện thông cáo báo chí, tổ chức họp báo khi có sự kiện cần công bố.
- » Cập nhật thường xuyên tin tức, sự kiện quan trọng trên website của Công ty; Hoàn thiện nội dung bằng tiếng Anh trên website để mở rộng phạm vi, đối tượng, khách hàng nước ngoài có nhu cầu tìm hiểu về hoạt động, chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm gia tăng cơ hội đầu tư.



XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU VÀ NỘI DUNG BÁO CÁO

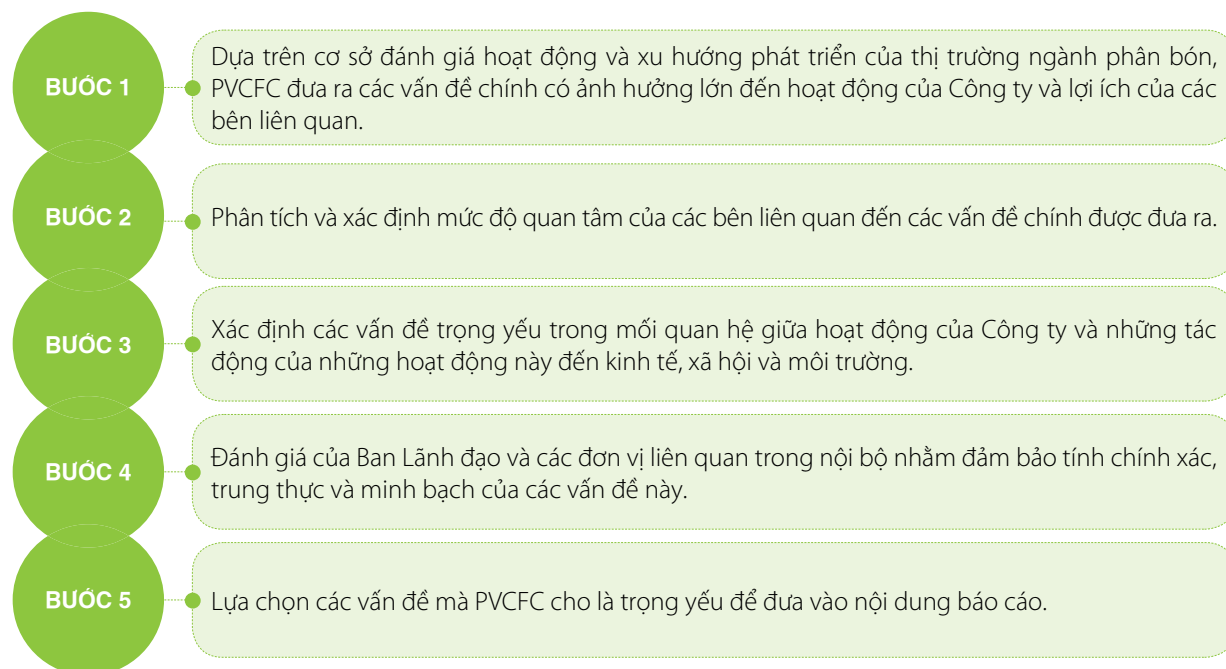
CƠ SỞ XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Báo cáo phát triển bền vững PVCFC năm 2017 được thực hiện dựa trên bối cảnh thị trường ngành phân bón đang trải qua nhiều biến động với sự cạnh tranh gay gắt. Năm 2017, bên cạnh vấn nạn hàng nhái, hàng giả kém chất lượng tiếp tục thao túng thị trường làm tổn hại tới người tiêu dùng thì sự cạnh tranh khốc liệt từ nguồn phân bón nhập khẩu cũng đã gây khó khăn lớn cho các nhà sản xuất trong nước,... Do đó, báo cáo này sẽ tập trung đề cập đến các vấn đề có thể khắc phục tổn thất do thị trường gây nên, đồng thời đưa ra những giải pháp hữu hiệu nhằm đảm bảo tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2017, Báo cáo phát triển bền vững PVCFC được thực hiện thông qua việc đánh giá các lĩnh vực trọng yếu có mối liên hệ giữa kinh tế, xã hội và môi trường với các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan. Việc xác định đúng các vấn đề trọng yếu là rất quan trọng nhằm đảm bảo tốt nhất lợi ích giữa các bên liên quan, là cơ sở bổ sung đầy đủ hơn cho các nội dung liên quan đến Báo cáo phát triển bền vững năm 2018.

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ VÀ XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Quy trình thực hiện đánh giá và xác định lĩnh vực trọng yếu được PVCFC thực hiện theo các bước sau:



Theo đó, các lĩnh vực trọng yếu được xác định bao gồm:



ĐẠO ĐỨC VÀ TÍNH CHÍNH TRỰC

VĂN HOÁ DOANH NGHIỆP TẠI ĐẠM CÀ MAU



Văn hoá doanh nghiệp là nhân tố quyết định sự phát triển bền vững và thành công của doanh nghiệp. Mỗi doanh nghiệp sẽ mang một nét văn hoá đặc trưng riêng và đối với Đạm Cà Mau (PVCFC), 6 năm phát triển bền vững vừa qua là minh chứng rõ nét nhất của một nền tảng văn hoá doanh nghiệp chú trọng các giá trị đạo đức, tính chính trực và phát triển con người.

PVCFC là nơi tập trung những nhân sự Việt Nam ưu tú, tài năng và bản lĩnh, tinh thần làm việc quyết liệt hướng về những mục tiêu chung đã đặt ra. Mỗi thành viên PVCFC luôn chủ động trong công việc và nỗ lực học hỏi, phấn đấu không ngừng để hoàn thiện bản thân, luôn lấy văn hoá doanh nghiệp và tinh thần của 7 thói quen hiệu quả mà Công ty triển khai vào đầu năm 2016 làm kim chỉ nam. Đây cũng là khởi điểm cho một nền văn hoá PVCFC có phong cách làm việc hiện đại, toàn cầu hoá kết hợp hài hoà những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, là tiền đề cho một Công ty tiên phong trong lĩnh vực phân bón nông nghiệp.

"7 thói quen" đã trở thành văn hóa cốt lõi giúp PVCFC xử lý công việc hiệu quả hơn, trách nhiệm hơn từ đó giúp tập thể PVCFC rèn luyện nâng cao năng lực cá nhân, vươn đến mục tiêu phát triển mới trong công việc và cuộc sống. Trên nền tảng văn hóa tốt đẹp của mình, PVCFC ngày càng quy tụ được nguồn nhân lực và những đối tác tốt nhất để triển khai thành công mọi kế hoạch hành động, mọi chương trình đổi mới trong quản trị và kỹ thuật công nghệ, để chỉ trong một thời gian ngắn PVCFC đã đuổi kịp sự tiến bộ về phân bón nông nghiệp của thế giới, đặc biệt là việc cho ra đời các sản phẩm phân bón xanh bền, tiết kiệm, thân thiện với môi trường.

Tinh thần quyết liệt, nhiệt huyết, giá trị đạo đức, nhân văn không chỉ là đặc điểm nổi bật trong công việc mà cũng là nét văn hóa đặc trưng của Đạm Cà Mau trong các hoạt động xem người nông dân là bạn đồng hành cùng gắn kết, sản xuất kinh doanh gắn với an sinh xã hội, hoạt động văn hóa văn nghệ và hoạt động vì cộng đồng.

AN SINH XÃ HỘI

Với vị thế và vai trò nhất định trên thị trường 6 năm qua, Đạm Cà Mau hàng ngày vẫn ân cần đóng góp cho các hoạt động an sinh xã hội cả về lượng và chất như triển khai chương trình cứu trợ bà con bị thiệt hại nặng nề do mưa lũ tại các tỉnh miền Trung, miền Bắc, trao tấm lòng của PVCFC đến tận tay bà con vùng lũ, tặng quà Tết cho người nghèo dịp Tết Mậu Tuất, Hội Cựu chiến binh PVCFC đến tận nơi thăm hỏi sức khoẻ, động viên các Mẹ Việt Nam anh hùng, các gia đình chính sách và bàn giao nhà "Nghĩa tình đồng đội" cho 2 hộ gia đình cựu chiến binh, hỗ trợ trang thiết bị nuôi dưỡng người tâm thần tại Tỉnh Cà Mau, tổ chức những chuỗi hoạt động ý nghĩa nhân kỷ niệm ngày Thương binh liệt sĩ, trao mái ấm công đoàn cho công đoàn viên tiêu biểu của Công ty mang thông điệp sẻ chia ước mơ, niềm tin yêu cuộc sống.

Đối với các hoạt động góp phần phát triển giáo dục, PVCFC vẫn tiếp tục tài trợ và khánh thành nhiều trường tiểu học, trường mầm non, theo đó nâng tổng số các trường học do Đạm Cà Mau tài trợ xây dựng lên đến 30 trường trong suốt 7 năm qua. Hoạt động này được xem là điểm tựa tiếp bước những ước mơ con em của bà con nông dân trong cả nước hiện thực hóa sứ mệnh dưỡng nuôi của Công ty, ngày càng có thêm những điểm trường mới với cơ sở vật chất đủ đầy, đảm bảo cho trẻ em nghèo vùng sâu xa cũng được cắp sách đến trường, không bị tụt lại phía sau.

Để nuôi dưỡng ước mơ của những "hạt ngọc tri thức", Quý học bổng "Đạm Cà Mau - Hạt Ngọc Mùa Vàng" đã tiến hành trao hàng trăm suất học bổng với giá trị duy trì ở mức 2 - 2,5 tỷ đồng, tích cực hưởng ứng tham gia vào công tác xã hội, đặc biệt là công tác chăm lo đối với thế hệ trẻ của đất nước.

XEM NGƯỜI NÔNG DÂN LÀ BẠN ĐỒNG HÀNH CÙNG GẮN KẾT

PVCFC luôn không ngừng nghiên cứu đưa ra thị trường nhiều sản phẩm mới, chất lượng cao, đáp ứng dinh dưỡng cho từng đối tượng cây trồng, tạo thêm những giá trị gia tăng cho bà con nông dân, cung ứng cho thị trường sản phẩm có chất lượng cao, giá cả hợp lý, qua đó giúp nông dân tiết kiệm đáng kể chi phí đầu vào cho nông nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp, cải thiện thu nhập thực tế cho nông dân.

PVCFC luôn chủ động triển khai các buổi hội thảo, thử nghiệm sử dụng phân bón, các chính sách hỗ trợ cho nông dân nhằm hưởng ứng, tham gia tích cực vào chương trình xây dựng nông thôn mới bằng các hoạt động chuyển giao khoa học công nghệ cho người nông dân, giúp người dân cải thiện, nâng cao kiến

thức canh tác về nông nghiệp...phát triển sâu rộng hơn nữa các chương trình hướng dẫn sử dụng phân bón theo bộ sản phẩm dinh dưỡng theo từng giai đoạn bón, giúp bà con dùng thử, trải nghiệm hiệu quả từ chính mảnh vườn, thửa ruộng của mình.



HOẠT ĐỘNG VĂN HOÁ VĂN NGHỆ, THỂ THAO TẠI PVCFC

Hiểu rõ rằng "Một tinh thần minh mẫn trong một cơ thể tráng kiện", ở PVCFC bên cạnh nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, sau những giờ làm việc căng thẳng và cống hiến hết mình cho công việc, PVCFC đã tổ chức rất nhiều hoạt động đoàn thể, văn hoá, văn nghệ thể thao để nâng cao đời sống tinh thần cho CBCNV. Cụ thể:



Mở câu lạc bộ bóng bàn, bóng đá, tennis, cầu lông hay aerobic, yoga, đi bộ... Mỗi bộ môn đều đã được Công ty trang bị đầy đủ dụng cụ, cơ sở vật chất để nhân viên cùng tham gia với người thân, gia đình...

Phát triển câu lạc bộ sách với nhiều hoạt động sâu, chất hơn từ đọc, giới thiệu cùng đọc và thảo luận cho đến viết cảm nghĩ, bình phẩm về những quyển tâm đắc... đảm bảo sức khỏe cả thể chất và tinh thần từ đó tư duy đưa ra những phương án kinh doanh hiệu quả, giải pháp vận hành và bảo dưỡng tối ưu, không ngừng phát triển thương hiệu của tập thể.

Tổ chức giải chạy việt dã PVCFC RUN 2017, chương trình vườn thiếu nhi, dạy các bé thực hành trồng các loại hoa hướng dương và mười giờ để thêm sắc cho khu nhà ở. Ngoài

ra, nhiều chương trình giao lưu văn nghệ, thể thao cũng được Công ty thường xuyên tổ chức đặc biệt là vào các dịp lễ lớn trong năm và được duy trì như một nét văn hoá truyền thống tại PVCFC.

Nỗ lực phát triển song song và cân bằng tất cả các khía cạnh thể chất, tinh cảm, trí tuệ, tinh thần chính là chìa khóa để mỗi người phát huy tốt nhất nội lực bên trong mình để mỗi cá nhân phát huy sự sáng tạo, cống hiến hướng đến những mục tiêu xa hơn, cùng nhau đưa PVCFC đạt được những thành tựu mới. Và với nền tảng văn hoá doanh nghiệp vững chắc, mỗi thành viên PVCFC đều xác định và coi nơi đây là ngôi nhà thứ 2, nơi mình gắn bó và dành phần lớn thời gian hàng ngày để sống và làm việc và luôn tự hào là người PVCFC dù ở bất kỳ vị trí và vai trò nào.

Mô hình quản trị PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Vì mục tiêu phát triển bền vững lâu dài, Công ty đã xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý đối với các vấn đề về kiểm soát chất lượng, môi trường, an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty đã đạt và được tổ chức DNV GL Business Assurance cấp giấy chứng nhận OHSAS 18001 về An toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp; ISO 14001 về hệ thống quản lý môi trường và ISO 9001 về Hệ thống quản lý chất lượng.

CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG - AN TOÀN - SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG

Công ty cũng đã xây dựng và ban hành chính sách Chất lượng - An toàn - Sức khỏe và Môi trường với các nội dung cụ thể đã được phổ biến đến từng người lao động và Cam kết thực hiện tốt chính sách này như sau:

- » Xây dựng Công ty trở thành nhà cung cấp giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng hàng đầu tại Việt Nam và khu vực, với sản phẩm chất lượng cao.
- » Công tác vận hành Nhà máy an toàn, ổn định, đảm bảo chất lượng dịch vụ và phân phối kinh doanh hiệu quả.

Đảm bảo ĐỘC LẬP CỦA BÊN THỨ 3

Trong quá trình xây dựng cũng như thực thi các hoạt động, các chiến lược phát triển Đạm Cà Mau đều có những đơn vị độc lập với vai trò là nhà tư vấn hay đánh giá các hoạt động của Đạm Cà Mau. Việc đánh giá, đảm bảo độc lập của bên thứ ba được lồng ghép trong các hoạt động liên quan. Cụ thể như sau:

- » Trong các đợt kiểm toán độc lập báo cáo tài chính nửa năm/ năm.
- » Đánh giá giám sát hay tái cấp chứng nhận đạt các tiêu chuẩn về hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001, An toàn và sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001 và hệ thống quản lý môi trường ISO 14001.
- » Ngoài ra, còn có các đợt thanh kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng, cơ quan quản lý Nhà nước và của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam trong việc tuân thủ các quy định của Pháp luật trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- » Đảm bảo nguồn cung cấp ổn định và nhanh chóng phục vụ nhu cầu thị trường.
- » Thực hiện đạo đức kinh doanh, quan tâm đến lợi ích của người lao động và các bên liên quan qua yếu tố an toàn, sức khỏe của người lao động, cải thiện môi trường làm việc.

CAM KẾT CỦA PVCFC

Để thực hiện tốt những chính sách Chất lượng - An toàn - Sức khỏe và Môi trường, PVCFC cam kết:

- » Xây dựng, duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý tích hợp (QHSE) với chính sách phát triển bền vững, hướng tới thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, các bên liên quan và cộng đồng.
- » Tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của Pháp luật hiện hành, các quy chuẩn, tiêu chuẩn về Chất lượng - An toàn - Sức khỏe và Môi trường.
- » Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực kỹ thuật cao, tạo môi trường làm việc hiệu đại, tích cực, chuyên nghiệp và sáng tạo.
- » Áp dụng các sáng kiến kỹ thuật, các giải pháp quản lý tiên tiến nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- » Tích cực hưởng ứng và tham gia vào công tác xã hội, gắn bó mật thiết và có trách nhiệm với cộng đồng.

CÁC VẤN ĐỀ VỀ KINH TẾ

TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP

Ngoài việc trực tiếp sử dụng các lao động trên địa bàn Tỉnh Cà Mau và các vùng lân cận, Công ty cũng đã đóng góp một phần không nhỏ cho ngân sách tỉnh thông qua việc nộp các khoản thuế, sử dụng các dịch vụ của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn Tỉnh, tăng nhu cầu sử dụng các dịch vụ sinh hoạt trong đời sống dân sinh nơi Công ty đặt trụ sở, qua đó thúc đẩy phát triển kinh tế tại địa phương.

Cùng với các Công ty trong cụm công nghiệp Khí - Điện - Đạm Cà Mau thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt

Nam, các doanh nghiệp tại đây đã đóng góp trên 40% nguồn thu ngân sách và tạo ra trên 30% việc làm cho lao động địa phương, Cụm công nghiệp Khí - Điện - Đạm Cà Mau là động lực kinh tế quan trọng giúp vùng sinh lầy "nước đen" Cà Mau xưa kia được thay bằng chiếc "áo mới". Cũng trên cơ sở nền tảng của cụm Công nghiệp Khí - Điện - Đạm Cà Mau, hạ tầng khu công nghiệp, hệ thống đường giao thông, điện, cấp thoát nước, sân bay đã được hình thành giúp Cà Mau khai thác tiềm năng du lịch sinh thái, nuôi trồng xuất khẩu thủy sản cũng như kết nối gần hơn với các tỉnh, thành phố trong cả nước.

TRÁCH NHIỆM SẢN PHẨM

Cam kết chất lượng sản phẩm

Năm 2017, PVCFC tiếp tục cung ứng cho thị trường các sản phẩm do Công ty sản xuất như Urea hạt đục, sản phẩm N.Humate+TE, sản phẩm mới N46.Plus. Ngoài ra, PVCFC tổ chức nhập khẩu các sản phẩm phân bón khác như DAP, Kali, NPK từ các thị trường nước ngoài để cung ứng cho khách hàng trong nước và thị trường Campuchia. Dù với sản phẩm sản xuất hay nhập khẩu, PVCFC luôn thực hiện mọi cam kết về chất lượng sản phẩm đối với khách hàng. Ngoài ra, Công ty đẩy mạnh công tác nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm, phát triển những dòng sản phẩm có hiệu quả, phù hợp với nhu cầu thị trường và thân thiện với môi trường, tiếp tục góp phần phát triển nền nông nghiệp xanh bền vững.

Quy định về nhãn mác sản phẩm

- » Tất cả các sản phẩm được PVCFC sản xuất và phân phối đều thực hiện đúng những quy định về nhãn mác sản phẩm, kèm thông tin về: thành phần, hướng dẫn sử dụng, quy cách đóng gói... giúp bà con nông dân hiểu rõ về công dụng của sản phẩm.
- » Các sản phẩm trước khi cung cấp ra thị trường đều được Đạm Cà Mau đăng ký nhãn hiệu, tiêu chuẩn chất lượng, hợp quy sản phẩm... khẳng định thương hiệu "Đạm Cà Mau - Hạt ngọc mùa vàng".

Quy trình giải quyết khiếu nại của khách hàng



CHỐNG THAM NHŨNG

Cùng với việc liên tục cải tiến để nâng cao công tác quản trị, Đạm Cà Mau đồng thời cũng đã ban hành và cập nhật các quy định, quy chế trong quá trình hoạt động kinh doanh nhằm ngăn ngừa những tiêu cực có thể xảy ra. Hiện, Đạm Cà Mau có các quy chế nhằm phòng chống lại vấn đề tham nhũng như sau:

- » Quy chế quản lý đầu tư vào doanh nghiệp khác
- » Quy chế quản lý tài chính
- » Quy chế quản lý vốn bằng tiền
- » Quy chế mua sắm hàng hóa và dịch vụ
- » Quy chế phân cấp đầu tư và quản lý hoạt động lựa chọn nhà thầu
- » Quy chế quản lý hoạt động kinh doanh, hoạt động tuân thủ...

Song song đó, việc tăng cường công tác nhận diện và quản trị rủi ro giúp Công ty xác định những nguy cơ có thể xảy ra những vụ việc tham nhũng trong Công ty và liên quan đến Công ty, qua đó hoàn thiện những chính sách và quy trình để phòng chống tham nhũng.

Ngoài ra, Đạm Cà Mau đã kết hợp nhiều biện pháp và các kênh khác nhau nhằm truyền thông tới toàn thể lãnh đạo và cán bộ nhân viên về các chính sách và quy định chống tham nhũng, hối lộ. Công ty cũng thực hiện công khai, minh bạch các quy định, quy trình và kiểm tra, giám sát thường xuyên trong quá trình tác nghiệp cũng giúp nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ trong việc phòng chống tham nhũng. Vì vậy, Công ty chưa phát hiện vụ việc tham nhũng nào.



HÀNH VI CHỐNG CẠNH TRANH

- » Đạm Cà Mau thực hiện tuân thủ một cách tuyệt đối các quy định tại Luật cạnh tranh Số 27/2004/QH11 ngày 13/12/2004.
- » Trong quá trình mua sắm hàng hóa dịch vụ hay bán các sản phẩm, Công ty luôn tuân thủ đúng các quy chế trong đó đảm bảo rằng các cơ hội công bằng với các đối tác, khách hàng và nhà cung cấp.
- » Các sản phẩm trước khi cung cấp ra thị trường đều được Đạm Cà Mau đăng ký nhãn hiệu, tiêu chuẩn chất lượng, hợp quy sản phẩm... khẳng định thương hiệu "Đạm Cà Mau - Hạt ngọc mùa vàng".

Các vấn đề VỀ MÔI TRƯỜNG

BÁO CÁO TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG KHÍ, ĐIỆN VÀ NƯỚC

Tiêu hao	ĐVT	2017	2016	2015	Tiêu hao trên 1 tấn Urea (quy đổi)		
					2017	2016	2015
1. Khí tự nhiên	SM ³	506.718.685	488.454.326	498.872.227	0,535	0,587	0,620
	GJ (HHV)	19.921.862	19.379.477,7	19.928.235,3	21,234	23,291	24,783
2. Điện	MWh	158.125.960	158.440.544	160.477.120	0,186	0,190	0,200
3. Nước ngọt	M ³	1.126.414	1.173.162	1.196.354	1,341	1,410	1,488



LƯỢNG KHÍ NGUYÊN LIỆU ĐCM
SỬ DỤNG TRONG NĂM 2017

506.718.685
SM³

NGUYÊN LIỆU KHÍ

- » Lượng khí nguyên liệu ĐCM sử dụng trong năm 2017: 506.718.685 SM³.
- » Lượng khí nguyên liệu ĐCM sử dụng trong năm 2016: 488.454.326 SM³.
- » Lượng khí nguyên liệu ĐCM sử dụng trong năm 2015: 498.872.227 SM³.



TỔNG LƯỢNG ĐIỆN SỬ DỤNG
NĂM 2017

158.125.960
MWh

NĂNG LƯỢNG ĐIỆN

- » Điện sử dụng cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt.
- » Năm 2017 tổng lượng điện sử dụng cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt là 158.125.960 MWh.
- » Năm 2016 tổng lượng điện sử dụng cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt là 158.440.544 MWh.
- » Năm 2015 tổng lượng điện sử dụng cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt là 160.477.120 MWh.



KHỐI LƯỢNG TIÊU THỤ NƯỚC
NĂM 2017

1.126.414
M³

NGUYÊN LIỆU NƯỚC

- » Nguồn nước được sử dụng cho nhà máy là nước thủy cục được sử dụng từ 02 nguồn: Công ty TNHH Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau, Công ty Cổ phần Cấp nước và môi trường Khánh An.
- » Khối lượng tiêu thụ nước sản xuất và sinh hoạt năm 2017 là 1.126.414 m³.
- » Khối lượng tiêu thụ nước sản xuất và sinh hoạt năm 2016 là 1.173.162 m³.
- » Khối lượng tiêu thụ nước sản xuất và sinh hoạt năm 2015 là 1.196.354 m³.



Năm 2017, sau khi nâng công suất nhà máy lên 110%, định mức tiêu hao điện, khí, nước đều giảm rõ rệt, bên cạnh đó PVCFC còn thực hiện một số biện pháp thực hành tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng mang lại hiệu quả tiết kiệm điện nước khá cao cho Công ty. Cụ thể:



CÁC GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM NGUYÊN LIỆU, NĂNG LƯỢNG

- » Tuyên truyền cho toàn thể CBCNV về tiết kiệm điện, nước.
- » Sửa chữa/thay thế các đường ống, thiết bị có nguy cơ rò nước.
- » Nước được tái chế và tái sử dụng.
- » Nước sạch làm mát được sử dụng tuần hoàn, không xả thải.
- » Nước ngưng công nghệ một phần được đưa về cụm sản xuất nước khử khoáng để tận dụng lại.
- » Lắp đặt các đồng hồ đo, van đóng mở tổng nhằm kiểm soát lượng nước tiêu thụ theo mục đích sử dụng.
- » Không ngừng đầu tư nâng cao các thiết bị sản xuất có công nghệ tiết kiệm điện.

VẬT LIỆU

Đạm Cà Mau sản xuất Urea từ nguyên liệu khí nên Công ty không sử dụng các vật liệu để sản xuất sản phẩm và cũng không tái chế vật liệu hay sử dụng vật liệu tái chế để sản xuất sản phẩm chính của Công ty.



Công tác bảo vệ môi trường, **KIỂM SOÁT PHÁT THẢI, KHÍ THẢI VÀ CHẤT THẢI**



Nhằm đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và đưa công tác bảo vệ môi trường thành suy nghĩ và hành động thiết thực của CBCNV, Công ty đã xây dựng và áp dụng theo tiêu chuẩn ISO môi trường: ISO 14001: 2015.



Theo đó, Công ty đã thực hiện quan trắc môi trường 4 lần/năm theo đúng cam kết đánh giá tác động môi trường, thực hiện lấy mẫu phân tích định kỳ trong từng ca trực nhằm đảm bảo tuân thủ nghiêm túc các yêu cầu của pháp luật về bảo vệ môi trường. Kết quả cụ thể như sau:

Loại nguồn thải	Chỉ tiêu giám sát (*)
Không khí	- Bụi, SO ₂ , NO _x , NH ₃ , CO, tiếng ồn, độ rung.
Nước thải sinh hoạt	Nhiệt độ, pH, BOD ₅ , TSS, TDS, H ₂ S, Nitrat, Phosphat, Coliforms.
Nước sản xuất (nhiễm dầu, nhiễm NH ₃)	Nhiệt độ, màu, pH, BOD ₅ , COD, tổng Nitơ, tổng Phốt pho, dầu mỡ khoáng, chất rắn lơ lửng, Coliform, Amoni, các kim loại nặng (Asen, thủy ngân, chì, cadimi, đồng).
Nước làm mát	Nhiệt độ, pH, Cl ₂ .



NƯỚC THẢI, KHÍ THẢI, CHẤT THẢI, TIẾNG ỒN VÀ ĐỘ RUNG



Thực hiện theo quy định của pháp luật mới ban hành về việc cấp phép xả thải cho nước sông làm mát, Công ty cũng đã được Bộ Tài Nguyên Môi Trường cấp phép xả nước thải vào nguồn nước theo quyết định số 3195/GP-BTNMT ngày 14/12/2017. Công ty cũng đã tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc các nội dung quy định trong giấy phép.



Nước thải

Công tác kê khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sản xuất luôn được PVCFC thực hiện đúng theo Thông tư liên tịch 63/2013/TTLT-BTNMT-BTC.

- » *Nước thải sản xuất*: nước thải nhiễm dầu, nhiễm amoniac, nước thải từ nước sông làm mát luôn tuân thủ theo các quy định hiện hành. Kết quả các chỉ tiêu đầu ra đều đạt theo QCVN 40:2011/BTNMT.
- » *Nước thải sinh hoạt*: thải ra từ quá trình sinh hoạt của CBCNV. Kết quả các chỉ tiêu đầu ra đều đạt theo QCVN 14/2008/BTNMT.
- » *Biện pháp giảm thiểu*
 - › Hệ thống thu gom nước mưa của Nhà máy được tách riêng biệt. Đối với các nguồn nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Nhà máy để xử lý.
 - › Tổng lượng nước thải trong sinh hoạt và sản xuất của Nhà máy hiện nay khoảng 2.580 m³/ngày đêm (tính trên lý thuyết). Định hướng năm 2018, Công ty sẽ lắp các thiết bị quan trắc tự động, liên tục để kiểm soát các thông số xả thải theo qui định của pháp luật, đảm bảo xả thải luôn đạt theo các quy định hiện hành.
- » Phương pháp xử lý nước thải mà Công ty đang áp dụng là Phương pháp hóa lý + vi sinh.

Khí thải

Khí thải phát sinh từ 3 ống khói và 2 được đốt đã được Công ty giám sát trực tuyến kết hợp với lấy mẫu phân tích định kỳ nhằm đảm bảo khí thải ra môi trường xung quanh luôn nằm trong giới hạn cho phép (QCVN19:2009/BTNMT, QCVN21:2009/BTMT). Công tác quản lý khí thải phát sinh của Công ty luôn tuân thủ theo Nghị định 38/2015/NĐ-CP và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT.

- » Khí thải từ nồi hơi phụ trợ và reforming sơ cấp, chất gây ô nhiễm chính: CO, NO_x.
- » Khí thải từ công đoạn tạo hạt, chất gây ô nhiễm chính: bụi, NH₃.
- » Khí thải từ các van an toàn khi nhà máy gặp sự cố: NH₃, H₂, CH₄...
- » *Biện pháp giảm thiểu*
 - › Khí thải từ nồi hơi phụ trợ và reforming sơ cấp có trang bị thiết bị phân tích các chỉ tiêu CO, NO_x, O₂ liên tục. Lượng O₂ được điều chỉnh hợp lý để giảm phát sinh CO, NO.
 - › Đối với khí thải từ công đoạn tạo hạt, khí thải được xử lý bằng công nghệ tháp rửa để rửa bụi và hấp thụ NH₃ vào dòng nước và dung dịch rửa.
 - › Khí thải phát sinh khi nhà máy gặp sự cố sẽ được đưa đến được đốt cháy hoàn toàn ở nhiệt độ 1050°C.
 - › Định hướng năm 2018, Công ty sẽ lắp hệ thống đầu dò quan trắc tự động liên tục tại ống khói tạo hạt (Z07601).
- » *Phương pháp xử lý khí thải mà Công ty đang áp dụng là Phương pháp hóa lý.*

CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, KIỂM SOÁT PHÁT THẢI, KHÍ THẢI VÀ CHẤT THẢI (TIẾP THEO)

Chất thải rắn

- » **Chất thải thông thường:** được thải từ khối văn phòng, nhà ăn, căn tin, nhà vệ sinh...
 - › Biện pháp thu gom, lưu trữ và xử lý: ký hợp đồng chuyển giao cho Công ty Công trình đô thị Cà Mau xử lý.
- » **Chất thải sản xuất:** gỗ vụn, pallet hỏng, nhựa, sắt phế liệu...
 - › Biện pháp thu gom, lưu trữ và xử lý: chuyển cho các đơn vị đủ chức năng xử lý theo qui định của pháp luật.
- » **Chất thải nguy hại:** giẻ lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang, dầu nhớt thải, hóa chất thải bỏ của phòng thí nghiệm,...
 - › Biện pháp thu gom, lưu trữ và xử lý: Phân loại và thu gom tại nguồn, sau đó thuê đơn vị dịch vụ

chuyên ngành xử lý. Sở đăng ký chủ nguồn thải, chất thải nguy hại mã số QLCTNH: 96.000016.T do Sở Tài Nguyên Môi Trường tỉnh Cà Mau cấp lần 4 ngày 23/12/2014.

Tiếng ồn và độ rung

Nguồn tác động này phát sinh chủ yếu do hoạt động của các máy móc thiết bị trong khu vực sản xuất từ quá trình vận hành của máy, thiết bị.

- » Biện pháp giảm thiểu
 - › Công nhân làm việc được cung cấp nút tai chống ồn và thay mới định kỳ để giảm thiểu tác động sức khỏe. Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các máy móc thiết bị, đo kiểm môi trường vệ sinh lao động.
 - › Kiểm tra an toàn hàng ngày, hàng tháng, hàng quý giúp phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động để có biện pháp phòng ngừa kịp thời.



CÁC GIẢI PHÁP GIÚP HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NGÀY Càng HOÀN THIỆN



CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, KIỂM SOÁT PHÁT THẢI, KHÍ THẢI VÀ CHẤT THẢI (TIẾP THEO)



CHÍNH SÁCH PHÒNG CHỐNG Ô NHIỄM

Các loại chứng chỉ, chứng nhận về quản lý chất lượng, môi trường và an toàn sức khỏe nghề nghiệp PVCFC đang áp dụng:

 <p>CHỨNG NHẬN ISO 9001:2008 (HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG).</p>	 <p>CHỨNG NHẬN ISO 14001:2004 (HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG)</p>	 <p>CHỨNG NHẬN OHSAS 18001: 2007/ ISO 45001 (HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP).</p>
--	--	---

PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP THU MẪU MÔI TRƯỜNG

Phương pháp lấy mẫu

STT	Thông số	Phương pháp lấy mẫu	STT	Thông số	Phương pháp lấy mẫu
<i>1. Chất lượng nước thải</i>			11	Tổng N	TCVN 6638:2000
1	pH	TCVN 6492:2011	12	Tổng P	TCVN 6202:2008
2	Nhiệt độ	SMEWW 2550B:2012	13	Amoni	TCVN 61-1:1996
3	Mùi	Cảm quan	14	Asen (As)	TCVN 6626:2000
4	TSS	SMEWW 2540D:2012	15	Thủy ngân (Hg)	TCVN 7877:2008
5	TDS	SMEWW 2540C:2012	16	Chì (Pb)	TCVN 9163B:1996
6	BOD5	TCVN 6001-1:2008	17	Cadimi (Cd)	TCVN 6193B:1996
7	COD	SMEWW 5220-C:2012	18	Đồng (Cu)	TCVN 6193:1996
8	Sunfua (SO ₄ ²⁻)	SMEWW 45000-SO ₄ ²⁻ -E:2012	19	Dầu mỡ khoáng	TCVN 5070-1995
9	Nitrat (NO ₃ ⁻)	TCVN 6180:1996	20	Tổng Coliform	TCVN 6187-1:2009
10	Photphat (PO ₄ ³⁻)	TCVN 6202:2008	21	Cl ₂	SMEWW 4500-Cl ₂ -G:2012



CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, KIỂM SOÁT PHÁT THẢI, KHÍ THẢI VÀ CHẤT THẢI (TIẾP THEO)

Phương pháp đo tại hiện trường

STT	Tên thông số	Phương pháp đo	Giới hạn phát hiện	Dải đo	Ghi chú
I. Chất lượng khí thải					
1	Tiếng ồn	TCVN 7878-2:2010		30 -130 dB	
2	Độ rung	TCVN 6963:2001		20 -110 dB	
3	Bụi	US.EPA Method 5	7,2 mg/Nm ³		
4	SO ₂	TCVN 7246:2003	5,4 mg/Nm ³		Testo 350
5	NO _x	TCVN 7245:2003	1,5 mg/Nm ³		
6	NH ₃	TQKT	1,12mg/Nm ³		
7	CO	TCVN 7242:2003	2,73 mg/Nm ³		
II. Chất lượng nước thải					
1	pH	TCVN 6492:2011	-	0 -14	Thiết bị
2	Nhiệt độ	SMEWW2550B:2011	-	0 -7°C	Thiết bị
3	Mùi	-	-	-	Cảm quan
4	TSS	-	-	-	-
5	TDS	SMEWW2540C:2012	0 - 1.999mg/L	-	-
6	BOD5	TCVN 6001-1:2008	1mg/L	-	-
7	COD	SMEWW-5220.C:2012	1,4mg/L	-	-
8	Sunfua (SO ₄ ²⁻)	SMEWW 4500-SO ₄ ²⁻ :E:2012	1mg/L	-	-
9	Nitrat (NO ₃ ⁻)	TCVN 6180:1996	0,014mg/L	-	-
10	Photphat (PO ₄ ³⁻)	TCVN 6202:2008	0,007mg/L	-	-
11	Tổng N	TCVN 6638:2000	1mg/L	-	-
12	Tổng P	TCVN 6202:2008	0,007mg/L	-	-
13	Amoni	TCVN 6179-1:1996	0,026mg/L	-	-
14	Asen (As)	TCVN 6626:2000	0,002mg/L	-	-
15	Thủy ngân (Hg)	TCVN 7877:2008	3×10 ⁻⁴ mg/L	-	-
16	Chì (Pb)	TCVN 6193B:1996	33×10 ⁻⁴ mg/L	-	-
17	Cadimi (Cd)	TCVN 6193B:1996	45×10 ⁻⁵ mg/L	-	-
18	Đồng (Cu)	TCVN 6193:1996	0,028mg/L	-	-
19	Dầu mỡ khoáng	TCVN 5070-1995	0,3mg/L	-	-
20	Tổng Coliform	TCVN 6187-2:2009	2 vi khuẩn/100mL	-	-
21	Cl ₂	SMEWW 4500-Cl ₂ -G:2012	0,01mg/L	-	-

KẾT QUẢ QUAN TRẮC

Các thông số và kết quả quan trắc chất lượng không khí

Năm/ Chỉ tiêu	Năm 2016			Năm 2017			Đơn vị tính	QCVN19:2009/ BTNMT
	KT1	KT2	KT3	KT1	KT2	KT3		
Bụi	54	42	62	42	23	28	mg/m ³	160
CO	30.9	30.9	<1.14	31	64	64	mg/m ³	800
NO _x	62.6	62	<1.23	72	41	61	mg/m ³	800
SO ₂	<2.66	<2.66	<2.66	<21	<10	10	mg/m ³	400
NH ₃	0	0	KPH	4.2	6	KPH	mg/m ³	40

Ghi chú:

KT1: Khí thải tại ống khói reforming sơ cấp (Z04201)

KT2: Khí thải tại ống khói nồi hơi phụ trợ (Z29101).

KT3: Khí thải tại ống khói tạo hạt (Z07601).

Các thông số và kết quả quan trắc chất lượng nước thải sản xuất

Năm/ Chỉ tiêu	Năm 2016			Năm 2017			Đơn vị tính	QCVN40:2011/ BTNMT
	NT1	NT2	NT3	NT1	NT2	NT3		
pH	7.7	8.52	7.7	8.43	6.97	8.6		5.5-9
TSS	20	24	29	10	10	17	mg/l	81
COD	106	16	97	22	52	24	mg/l	121.5
BOD5	31	11	31	13	31	15	mg/l	40.5
Tổng N	14.36	15.6	4.98	12.2	20.6	8.54	mg/l	32.4
Tổng P	0.458	0.074	0.236	0.39	1.18	0.2	mg/l	4.86
Amoni	0.396	1.98	0.978	0.49	6.86	0.5	mg/l	8.1
Asen	KPH	KPH	KPH	0.005	0.005	0.005	mg/l	0.081
Thủy ngân	KPH	KPH	KPH	0.0005	0.0005	0.0005	mg/l	0.0081
Chì	0.021	0.032	0.019	0.005	0.005	0.005	mg/l	0.405
Cadimi	0.017	0.051	KPH	0.002	0.002	0.002	mg/l	0.081
Dầu mỡ khoáng	6.9	0.9	0.9	0.1	0.1	0.1	mg/l	8.1
Cu	0.075	0.063	0.056	0.05	0.05	0.05	mg/l	1.62
Nhiệt độ	31.2	35.6	40	37.5	29.8	38.1	°C	40
Tổng coliform	3300	2200	4000	240	3	23	MPN/100 ml	5000

Ghi chú:

NT1: đầu ra hệ thống xử lý nước thải nhiễm dầu.

NT2: đầu ra hệ thống xử lý nước thải nhiễm amon.

NT3: Đầu ra cống xả thải chung tại điểm tiếp giáp sông.

TUÂN THỦ MÔI TRƯỜNG

PVCFC luôn đề cao và tuân thủ mọi quy định của pháp luật hiện hành trên tất cả các mặt của hoạt động. Năm 2017, PVCFC không ghi nhận các biên bản/ thông báo nào liên quan đến việc vi phạm các điều Luật, Quy định về môi trường, Báo cáo của Kiểm toán không ghi nhận trường hợp bị phạt nào.

Báo cáo liên quan đến hoạt động **THỊ TRƯỜNG VỐN XANH**

*Kể từ khi thành lập, **NỀN TẢNG XANH**
là phương thức được PVCFC lựa chọn
và được xem là **kim chỉ nam** cho mọi hoạt động
phát triển kinh doanh của Công ty.*

Toàn bộ dây chuyền, trang thiết bị sản xuất tại Nhà máy Đạm Cà Mau được PVCFC đầu tư áp dụng công nghệ hiện đại bậc nhất từ các nước phát triển. Theo đó, hàng loạt các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng nhằm tiết kiệm nguyên nhiên liệu, năng lượng trong sản xuất; các chương trình nghiên cứu phát triển sản phẩm thân thiện với môi trường; các phương án nghiên cứu gia tăng nguồn dinh dưỡng cho cây trồng và nhiều chương trình hành động trong công tác bảo vệ môi trường... luôn được PVCFC đặc biệt quan tâm và đang từng bước triển khai thực hiện trong suốt thời gian qua. Với định hướng phát triển bền vững, Công ty đã và đang rất chú trọng đến công tác nghiên cứu phát triển, tìm các giải pháp để đưa ra thị trường những sản phẩm xanh, giảm thiểu những tác động không tốt đến môi trường nước, đất và không khí như N-Humate+TE, N46.Plus, phân bón phức hợp từ urea nóng chảy, từ đó từng bước triển khai các dự án đầu tư, sử dụng vốn vào mục đích "XANH", sẵn sàng vượt qua những thách thức để vươn tới thành công.



Báo cáo CÁC VẤN ĐỀ VỀ XÃ HỘI

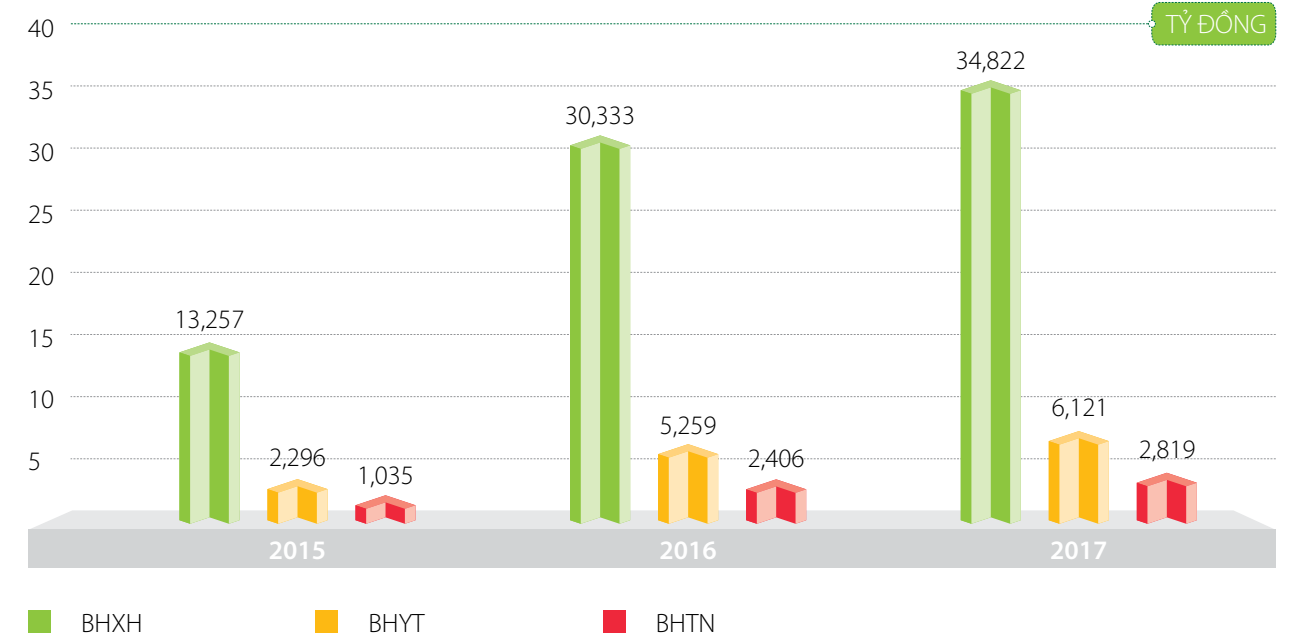
PHÚC LỢI CUNG CẤP CHO NHÂN VIÊN TOÀN THỜI GIAN

- » Các chế độ chính sách đối với người lao động: Công ty luôn tạo môi trường làm việc thuận tiện, an toàn đồng thời thực hiện tốt chính sách về lao động, tiền lương, tiền thưởng, BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ chính sách khác phù hợp quy định của pháp luật, Tập đoàn và quy định của Công ty.
- » Chi trả tiền lương, tiền thưởng, tiền làm thêm giờ, các khoản phụ cấp khác theo quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ phúc lợi; đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ, kịp thời và đúng quy định của Bộ luật Lao động và Luật BHXH. Trong năm 2017, Công ty không nợ tiền BHXH, BHYT, BHTN.
- » Công ty thực hiện nghiêm túc công tác huấn luyện an toàn vệ sinh lao động và trang bị bảo hộ lao động cho người lao động đúng theo quy định; Thực hiện việc chi trả phụ cấp độc hại và bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong môi trường độc hại nguy hiểm theo quy định của Nhà nước; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể CBCNV.
- » Tham gia bảo hiểm tai nạn con người (PVI Care) mở rộng cho toàn thể CBCNV Công ty; Tham gia bảo hiểm nhân thọ phúc lợi trả sau (Sun Life), bảo hiểm hưu trí tự nguyện đối với CBCNV đủ điều kiện theo quy định của Chính sách nhân viên Công ty, nhằm tạo điều kiện thu hút và ổn định đời sống cho người lao động.
- » Ngoài việc đảm bảo chế độ chính sách lao động tiền lương, các phúc lợi xã hội thì các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV luôn được chú trọng như: Tặng quà, hỗ trợ cho CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống, tổ chức các chương trình giao lưu văn nghệ, hội thao để tạo sân chơi tinh thần và tạo sự đoàn kết trong nội bộ Công ty.



Khu nhà ở của CBCNV khu Khí - Điện - Đạm Cà Mau

BIỂU ĐỒ BHXH, BHYT, BHTN QUA CÁC NĂM



NGHỈ THAI SẢN



BÁO CÁO CÁC VẤN ĐỀ VỀ XÃ HỘI (TIẾP THEO)



Công ty có Ban an toàn - Sức khỏe - Môi trường phụ trách đảm bảo sức khỏe, an toàn lao động cho nhân viên. Người lao động được định kỳ khám và kiểm tra sức khỏe để sớm phát hiện và phòng ngừa các loại bệnh trong đó có bệnh nghề nghiệp do tác hại của điều kiện lao động.



MỐI QUAN HỆ LAO ĐỘNG/QUẢN LÝ

- » Thỏa ước lao động được ký kết hàng năm (được điều chỉnh thay đổi phù hợp quy định pháp luật) giữa người quản lý lao động và Chủ tịch Công đoàn trong hội nghị người lao động, cam kết thực hiện các chế độ, chính sách lương thưởng đãi ngộ và tạo môi trường làm việc an toàn, thoải mái và có lợi cho người lao động.
- » Tạo điều kiện cho người lao động được biết, được tham gia ý kiến đối với những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của người lao động.
- » Thực hiện quyền dân chủ cho người lao động, tổ chức đối thoại định kỳ với người lao động tại Công ty.
- » Nâng cao trách nhiệm, nghĩa vụ của người quản lý lao động với người lao động, tạo điều kiện để các tổ chức chính trị - xã hội (Đảng, Công Đoàn, Đoàn Thanh Niên, Hội cựu chiến binh) của Công ty hoạt động theo quy định của Pháp luật.
- » Tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng nhằm chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo thực hiện kế hoạch để ra góp phần đảm bảo quyền lợi và lợi ích cho người lao động.



LAO ĐỘNG TRẺ EM VÀ LAO ĐỘNG CƯỜNG BỨC

Công ty không sử dụng lao động trẻ em và lao động cưỡng bức.

CÁC VẤN ĐỀ: SỐ LƯỢNG NHÂN VIÊN THUÊ MỚI VÀ TỶ LỆ THỜI VIỆC; GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO; SỰ ĐA DẠNG CỦA CÁC CẤP QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN:

Vui lòng xem tại trang 42-43 Mục báo cáo về tổ chức và nhân sự.

- » Tổng Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể và chính sách lương thưởng. Giải đáp các nội dung kiến nghị của người lao động.
- » Tất cả các nhân viên đều được ký hợp đồng lao động theo đúng quy định của Pháp luật.
- » Công ty ban hành Thỏa ước lao động tập thể, Chính sách nhân viên trong đó có các điều khoản đảm bảo về sức khỏe và phúc lợi có lợi hơn cho người lao động và cao hơn quy định của pháp luật. Công ty đã ban hành quy định bồi dưỡng hiện vật độc hại đối với đội ngũ lao động trực tiếp sản xuất, các chính sách đặc biệt dành cho lao động nữ.
- » Công ty có Ban an toàn - Sức khỏe - Môi trường phụ trách đảm bảo sức khỏe, an toàn lao động cho nhân viên. Người lao động được định kỳ khám và kiểm tra sức khỏe để sớm phát hiện và phòng ngừa các loại bệnh trong đó có bệnh nghề nghiệp do tác hại của điều kiện lao động.

KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

- » Công ty cam kết không phân biệt đối xử đối với các vấn đề liên quan đến: Chủng tộc, màu da, tôn giáo, giới tính, nguồn gốc quốc gia và xuất thân xã hội.
- » Tổng số vụ phân biệt đối xử trong năm 2017: 0 (không).

SỰ ĐA DẠNG VÀ CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG

Công ty đảm bảo đối xử công bằng, bình đẳng đối với người lao động trong tất cả các hoạt động đào tạo, phát triển, thăng tiến, trả lương theo cam kết và thưởng xứng đáng theo đóng góp của mỗi cá nhân.



BÁO CÁO CÁC VẤN ĐỀ VỀ XÃ HỘI (TIẾP THEO)



Nhằm bảo đảm sức khỏe làm việc lâu dài cho tất cả CBCNV, PVCFC luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật liên quan đến công tác An toàn - Sức khỏe - Môi trường, xây dựng hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001.



AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

CÔNG TÁC AN NINH

PVCFC thường xuyên tổ chức các đợt tuần tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất về công tác an ninh trật tự trên cơ sở phương án bảo vệ đã được Công ty phê duyệt. Tổ chức lực lượng an ninh nội bộ để giám sát chéo lực lượng an ninh bảo vệ (PVS) được Công ty thuê ngoài, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Công an đồn Khu công nghiệp và các phòng an ninh của Công an tỉnh Cà Mau. Trong năm 2017, tại PVCFC công tác an ninh trật tự, phòng chống khủng bố luôn đảm bảo, không xảy ra bất kỳ vấn đề gì mất an ninh, trật tự và không để xảy ra tình trạng mất trộm mất cắp.

CÔNG TÁC AN TOÀN, ĐÀO TẠO, TUYÊN TRUYỀN

- » Nhằm đảm bảo an toàn tính mạng, sức khỏe cho người lao động, trong suốt quá trình làm việc tại Nhà máy, PVCFC đã trang bị đầy đủ các trang thiết bị an toàn, bảo hộ lao động cần thiết cho CBCNV, nhân viên nhà thầu khảo sát công việc và đặc biệt là sinh viên thực tập.
- » Luôn quan tâm đến công tác đào tạo nội bộ, đào tạo chuyên môn để nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác an toàn sức khỏe môi trường.



Đào tạo lắp đặt dàn giáo cấp độ 1&2 cho 107 CBCNV.

Đào tạo an toàn bức xạ cho 16 CBCNV.

Đào tạo an toàn Công nghệ cho 03 CBCNV.

Đào tạo kỹ thuật an toàn vận hành nổi hơi và thiết bị chịu áp lực cho 278 CBCNV.

Đào tạo cấp cứu cho 100 CBCNV.

Đào tạo an toàn vệ sinh lao động cho 676 CBCNV.

- » Đào tạo an toàn, kiểm tra sức khỏe cho các Nhà thầu, khách tham quan tại Nhà máy Đạm Cà Mau, đào tạo mới cho 1943 người, trong đó chú trọng đào tạo an toàn vệ sinh lao động và PCCC cho các em sinh viên thực tập của các trường Đại học như Bách khoa Đà Nẵng, TP.HCM, Hà Nội, Đại học Mở và Địa chất Hà Nội, Đại học Dầu khí, Đại học Công nghiệp... để trang bị cho các em ngoài những kiến thức chuyên môn còn có thêm những kiến thức hữu ích về công tác an toàn vệ sinh lao động và PCCC để thực hiện công việc sau khi tốt nghiệp một cách an toàn, hiệu quả; từ đó góp phần lan tỏa văn hóa tuân thủ pháp luật về an toàn vệ sinh lao động và an toàn giao thông...

- » Tăng cường công tác tuyên truyền về ý thức tuân thủ công tác an toàn vệ sinh lao động cho toàn thể CBCNV thông qua việc thực hiện chương trình ASK (An toàn (STOP) - 5S - Sáng kiến). ASK là một chuỗi bao gồm 3 chương trình Quan sát an toàn - nhằm giảm thiểu các rủi ro và ngăn ngừa các tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp xảy ra; Quản lý sản xuất 5S - nhằm cải tạo môi trường làm việc để nâng cao năng suất lao động và chương trình ghi nhận ý tưởng, cải tiến, thúc đẩy phong trào thi đua lao động sáng tạo. Trong năm 2017, Công ty đã ghi nhận hơn 30452 các cuộc đàm thoại/trao đổi về công tác an toàn vệ sinh lao động và đã ghi thẻ ghi

nhận lại những vấn đề bất cập để cải tiến hệ thống, ghi nhận lại những điều đã làm tốt để nhân rộng phát huy từ đó đã từng bước nâng cao văn hóa an toàn đến từng CBCNV. Chính nhờ hệ thống quản lý an toàn vệ sinh lao động hoàn thiện và luôn được cải tiến; thói quen làm việc và ý thức tuân thủ của người lao động đã từng bước nâng cao, công tác an toàn luôn được đảm bảo, không xảy ra tai nạn lao động.

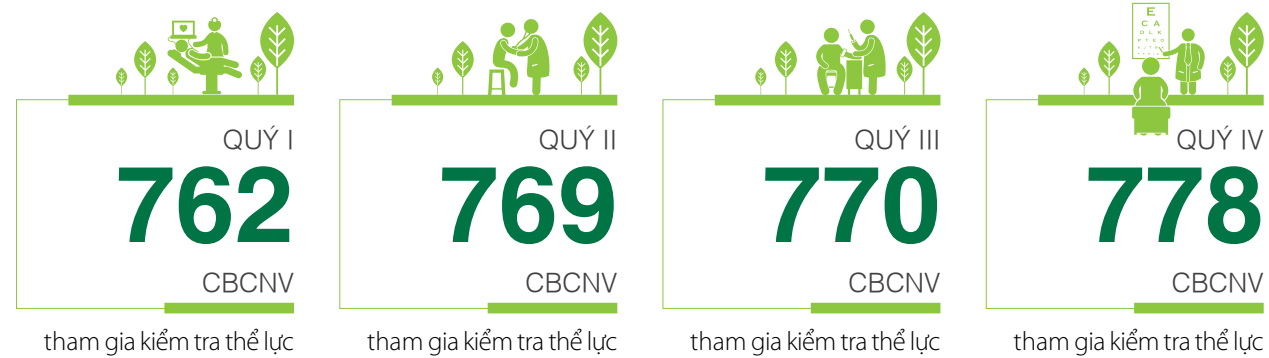
CÔNG TÁC CHĂM SÓC SỨC KHỎE, CẢI THIỆN ĐIỀU KIỆN VỆ SINH LAO ĐỘNG

- » Sức khỏe của CBCNV là vốn quý của bất kỳ doanh nghiệp nào. Nhận thức được vấn đề này, Ban Lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo Ban An toàn - Sức khỏe - Môi trường ngoài việc thực hiện đầy đủ công tác khám sức khỏe định kỳ, bệnh nghề nghiệp theo quy định của Nhà nước còn mở rộng tầm soát thêm nhiều chỉ tiêu nhằm kịp thời phát hiện bệnh tật ở người lao động...
- » Định kỳ hàng tháng, Công ty đều tổ chức phun diệt côn trùng tại khu nhà Công vụ, khu vực Nhà máy để ngăn ngừa dịch bệnh.
- » Công ty đã thực hiện đo kiểm môi trường vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động đầy đủ theo quy định của pháp luật. Các khu vực làm việc không đảm bảo đều được đưa ra biện pháp cải tiến kịp thời, trang bị bảo hộ lao động đặc thù để đảm bảo sức khỏe cho người lao động từ đó đã không phát sinh bệnh nghề nghiệp.
- » Gắn liền với chương trình "Tái tạo văn hóa doanh nghiệp" sống và làm việc theo 7 thói quen của người thành đạt - một tác phẩm nổi tiếng được xem là cuốn sách gối đầu giường của những nhà lãnh đạo và danh nhân thành đạt của tác giả Stephen R.Covey.



BÁO CÁO CÁC VẤN ĐỀ VỀ XÃ HỘI (TIẾP THEO)

- » Công ty đã tổ chức cho CBCNV tham gia chương trình ngoại khóa "Hiệu quả và trách nhiệm". Ngoài ra, Ban Lãnh đạo Công ty đã khởi động chương trình rèn luyện sức khỏe có kiểm tra định kỳ hàng tháng nhằm khuyến khích tất cả CBCNV tham gia tập luyện thể dục thể thao tại các câu lạc bộ, từ đó nền tảng thể chất của CBCNV dần được nâng lên góp phần tăng năng suất lao động, với số lượng CBCNV tham gia hàng quý cụ thể như sau:



Ngoài ra, PVCFC còn thường xuyên tổ chức Hội thảo tư vấn sức khỏe cho người lao động, giúp người lao động trang bị thêm nhiều kiến thức về chăm sóc sức khỏe gia đình, tầm soát bệnh tật để phát hiện và chữa trị kịp thời.

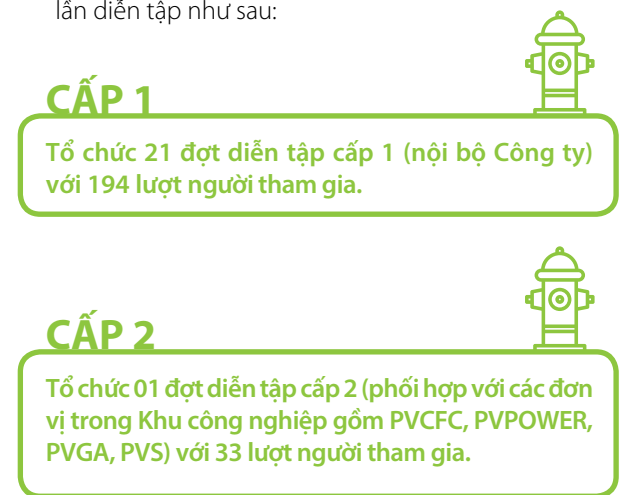
CÔNG TÁC PCCC VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ, ỨNG CỨU TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP VÀ DIỄN TẬP

PVCFC luôn đặt vấn đề an toàn lên hàng đầu, theo đó công tác PCCC luôn được thực hiện một cách quán triệt và hiệu quả.

Công tác phòng cháy chữa cháy đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc bảo vệ tính mạng người lao động và tài sản của doanh nghiệp. Đặc biệt, đối với Nhà máy sản xuất có công suất vận hành lớn, hoạt động liên tục ngày đêm, công tác PCCC và cứu nạn cứu hộ luôn cần được giám sát chặt chẽ và triệt để hơn. Trong nhiều năm qua PVCFC áp dụng công tác kiểm tra an toàn PCCC định kỳ theo kế hoạch và đột xuất. Công ty đã xây dựng, kiện toàn hệ thống quy trình, hướng dẫn về PCCC phục vụ cho công tác kiểm tra, duy trì hệ thống PCCC, diễn tập tình huống khẩn cấp nhằm đảm bảo cho hệ thống PCCC và nhân sự luôn sẵn sàng ứng phó trong mọi tình huống.

- » Công ty đã tổ chức lực lượng kiểm tra an toàn PCCC theo các cấp hàng ngày, hàng tuần, tháng, quý để duy trì liên tục các điều kiện đảm bảo an toàn PCCC, tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật (Thông tư số 07/2016/TT-BCA).

- » Phối hợp với các đơn vị liên quan khắc phục kịp thời những thiếu sót, hư hỏng của hệ thống PCCC, tự chủ về công nghệ, chủ động nâng cấp, cải tiến hệ thống PCCC.
- » Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện kế hoạch chuẩn bị, phòng ngừa ứng phó tình huống khẩn cấp năm 2017 đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.
- » Công tác diễn tập phòng ngừa các tình huống khẩn cấp luôn được quan tâm và thực hiện chặt chẽ với số lần diễn tập như sau:



Với việc tập luyện thường xuyên và tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình, quy định về an toàn phòng chống cháy nổ, năm 2017 Công ty đã không xảy ra bất cứ tình huống cháy nổ nào.

CÔNG TÁC NHÂN SỰ, GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nhân sự trong Công ty

- » Nguồn nhân lực trẻ tuổi, năng động, ham học hỏi. Được đào tạo bài bản từ các trường có uy tín trong nước và ngoài nước. Có kinh nghiệm, được đào tạo và trưởng thành qua môi trường thực tế trong quá trình vận hành nhà máy và kinh doanh. Có kiến thức ngoại ngữ, tin học tốt, có khả năng làm việc độc lập.
- » Đa số đội ngũ vận hành, sản xuất, bảo dưỡng được tham gia từ đầu dự án xây dựng Nhà máy Đạm Cà Mau nên có rất nhiều kinh nghiệm trong công tác xây dựng, lắp đặt, chạy thử và vận hành Nhà máy.
- » Công ty luôn dành một nguồn kinh phí khá lớn cho công tác đào tạo nguồn nhân lực. Các cán bộ kỹ thuật thường xuyên được cử tham gia đào tạo chuyên sâu ở các nước tiên tiến.

Đánh giá về công tác quản lý lao động, tuyển dụng lao động 2017

- » Công tác tuyển dụng của Công ty được áp dụng theo quy định của Bộ luật Lao động, Quy chế tuyển dụng nhân sự do Hội đồng quản trị ban hành và Quy trình tuyển dụng nhân sự do Tổng Giám đốc Công ty ban hành. Việc tuyển dụng nhân sự được xuất phát từ nhu cầu sử dụng thực tế của các ban, đơn vị trong Công ty căn cứ theo định biên lao động được phê duyệt hàng năm. Công tác tổ chức tuyển dụng luôn

luôn áp dụng đúng theo trình tự yêu cầu, đúng pháp luật và luôn đảm bảo tính công khai, minh bạch.

- » Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, quy hoạch, đánh giá, phân loại cán bộ được thực hiện theo đúng quy định, quy trình, xuất phát từ nhu cầu thực tế, các cán bộ được bổ nhiệm đã phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ ở cương vị mới. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ, đánh giá, phân loại cán bộ được PVCFC thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và Quy chế quản lý cán bộ do Đảng ủy Công ty ban hành. Các cán bộ được bổ nhiệm đã phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ trên cương vị mới, góp phần vào việc xây dựng và phát triển Công ty.

Công tác luân chuyển, đào tạo cán bộ tại đơn vị

- » Công tác luân chuyển cán bộ xuất phát từ nhu cầu công việc thực tế hoặc thực hiện theo kế hoạch quy hoạch cán bộ nhằm tạo điều kiện cho cán bộ được quy hoạch có những trải nghiệm, kinh nghiệm thực tế trong quá trình quản lý và điều hành công việc.
- » Các cán bộ được quy hoạch, bổ nhiệm được tổ chức học tập, đào tạo các khóa học về nghiệp vụ nâng cao, kỹ năng quản lý điều hành tương ứng với từng vị trí công việc để đáp ứng yêu cầu. Hầu hết các cán bộ được bổ nhiệm giữ chức từ phó trưởng phòng và tương đương trở lên đều đã trải qua khóa học "Năng lực quản lý dành cho cán bộ cấp trung" do Trường Doanh nhân PACE tổ chức.



BÁO CÁO CÁC VẤN ĐỀ VỀ XÃ HỘI (TIẾP THEO)

ĐẠM CÀ MAU NỖ LỰC VÌ CỘNG ĐỒNG, CHUNG TAY VÌ XÃ HỘI

”
 Nhằm bảo đảm sức khỏe làm việc lâu dài cho tất cả CBNV, PVCFC luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật liên quan đến công tác An toàn - Sức khỏe - Môi trường, xây dựng hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001.

Hiểu rằng, “đòn bẩy cho sự phát triển của mỗi doanh nghiệp cũng như sự phát triển chung của cộng đồng xã hội là khi chúng ta biết gắn bó trách nhiệm và phối hợp sức mạnh giữa các bên để cùng nhau tạo dựng sự phát triển. Chính sự kết nối chặt chẽ đó đã tạo nên các giá trị nền tảng cho sự phát triển bền vững”. Năm 2017, PVCFC đã không ngừng nỗ lực vì cộng đồng, chung tay vì xã hội phát triển phồn vinh.

HOẠT ĐỘNG AN SINH XÃ HỘI

Trong bối cảnh nền kinh tế đất nước còn gặp không ít khó khăn, phải đối diện với sự cạnh tranh khốc liệt trên thương trường, cùng với việc duy trì, đẩy mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, không ngừng đưa thương hiệu Đạm Cà Mau - Hạt Ngọc Mùa Vàng lớn mạnh; trong hơn 6 năm qua, Đạm Cà Mau đã dành trên 300 tỷ đồng để thực hiện nhiều công trình, chương trình hành động có ý nghĩa cho xã hội. Ban lãnh đạo Công ty xác định đây không chỉ là nhiệm vụ mà còn có ý thức chia sẻ, là tình cảm và tấm lòng quan tâm đến cộng đồng và cũng là thực hiện chủ trương lớn của Tập đoàn đó là phát triển sản xuất kinh doanh phải gắn liền với công tác an sinh xã hội.

- » Từ nguồn quỹ an sinh xã hội năm sau luôn cao hơn năm trước, PVCFC đã và đang triển khai: xây dựng nhiều trường học để phát triển giáo dục, tập trung hỗ trợ các công trình công cộng như xây dựng cầu, đường giao thông nông thôn, tài trợ cho học sinh, sinh viên nghèo học giỏi; góp phần tích cực vào công cuộc xóa đói, giảm nghèo, nâng cao dân trí...
- » Các hoạt động sôi nổi về nguồn, thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình chính sách, khám chữa bệnh, cấp thuốc miễn phí, hỗ trợ đầu tư nâng cấp xây dựng trạm y tế luôn được lãnh đạo PVCFC quan tâm, duy trì thường xuyên, vừa thể hiện nét đẹp văn hóa của doanh nghiệp vừa tạo mối quan hệ tốt đẹp với cộng đồng xã hội.
- » Với quan điểm làm tốt công tác an sinh xã hội cũng chính là thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế, cùng chia sẻ trách nhiệm cộng đồng, gắn bó với nông dân và những người nghèo, những con đường mới mở, cây cầu mới xây, trường học mới được khánh thành... chính là những minh chứng thiết thực nhất về ý thức trách nhiệm của PVCFC với công tác an sinh xã hội.



CÁC HOẠT ĐỘNG TIÊU BIỂU TRONG NĂM 2017

- 1 Xây dựng trường học mầm non, cấp tiểu học, trung học cơ sở tại khắp các tỉnh, thành trong cả nước. Mỗi trường học có giá trị đầu tư lớn từ 3 - 5 tỷ đồng mỗi trường. Hơn 6 năm qua, Đạm Cà Mau đã đầu tư xây dựng tương đương 30 trường học.
- 2 Xây dựng nâng cấp và xây dựng mới nhiều trạm y tế tuyến cơ sở đảm bảo công tác khám chữa bệnh ban đầu cho người dân.
- 3 Tiếp tục trao học bổng Đạm Cà Mau - Hạt Ngọc Mùa Vàng hàng năm như một lời cam kết cho phong trào khuyến học cả nước và nuôi dưỡng những ước mơ cấp sách đến trường, phát triển trí thức. Quỹ học bổng này hàng năm duy trì ở mức từ 2 - 2,5 tỷ đồng.
- 4 Hỗ trợ khắc phục thiên tai cứu trợ nhân đạo dự phòng.
- 5 Nhiều cây cầu giao thông nông thôn được đưa vào sử dụng giúp phát triển bộ mặt nông thôn, hỗ trợ cộng đồng.
- 6 Thăm hỏi các gia đình chính sách nhân dịp lễ, Tết truyền thống; tổ chức tặng quà cho bà con nghèo tại Cà Mau và các tỉnh Đồng Bằng Sông Cửu Long.





Giải pháp dinh dưỡng hiệu quả cho cây trồng là tâm huyết của đội ngũ chuyên gia Đạm Cà Mau

Phó Giáo sư- Tiến sĩ Nguyễn Bảo Vệ đã nói về Đạm Cà Mau



LÀM NÔNG KHOẺ & TIẾT KIỆM HƠN nhờ có Đạm Cà Mau

Vào thời điểm chính vụ, gia đình nào cũng tất bật từ việc nhà đến việc đồng áng. Một buổi sáng cuối tuần trời nắng trong, một nhóm kỹ sư của Công ty Đạm Cà Mau đã xuống thăm một vài hộ nông dân là khách hàng thân thiết của Đạm Cà Mau từ nhiều năm nay.

Ghé thăm thửa ruộng nhà anh Bảy Chung tại ấp Mỹ Phú A, xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, chúng tôi gặp anh đang đứng nghỉ ngơi dưới gốc cây. Anh Bảy Chung vừa thăm ruộng xong, gạt mồ hôi trên trán, anh tươi cười cho biết thời tiết mỗi năm mỗi khác nhưng đã 5 năm nay dù trong điều kiện khí hậu nào đi chăng nữa, anh cũng đều tin tưởng và sử dụng sản phẩm Đạm Cà Mau. Phân bón chất lượng cao và dinh dưỡng đủ đầy của Đạm Cà Mau giúp cây lúa nhà anh cứng cáp và phát triển tốt, hấp thu phân bón từ từ, cứng cây và ít bộc phát bệnh.

Cách đó không xa, anh Ba Trí xã Tuyên Thạnh, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An vừa thăm ruộng về, rất vui vẻ, phấn khởi: "Tôi dùng phân bón của Đạm Cà Mau đã 3 năm nay rồi và không hề muốn đổi sang loại phân bón khác. Tôi cũng đã thử chia ruộng làm 4 và thử nghiệm nhiều phương pháp canh tác và nhiều loại phân bón khác nhau để so sánh, cho đến cuối cùng tôi vẫn chọn Đạm Cà Mau vì năng suất và hiệu quả mà nó đem lại, không chỉ giúp công việc đồng áng của tôi khỏe hơn mà còn giúp tôi tiết kiệm được một khoản chi phí không nhỏ. Cũng nhờ các chuyên gia của Đạm Cà Mau hướng dẫn tận tình về cách sử dụng phân bón và cách bón phân theo nông nghiệp thời buổi hiện đại bây giờ mà lúa năm nào cũng được mùa, kinh tế gia đình ổn định và lo cho con cái ăn học".

Đã từng tham dự nhiều buổi hội thảo tổng kết về mô hình trình diễn sử dụng bộ sản phẩm phân bón Đạm Cà Mau, anh Sáu Dũng xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, Kiên Giang vui vẻ trải lòng rằng Đạm Cà Mau dễ phối trộn, ít bụi, khi bón tan từ từ, cứng cây nên ít sâu bệnh. Chúng tôi cùng anh Sáu Dũng đi thăm ruộng và tận mắt chứng kiến cánh đồng lúa bạt ngàn đang chín vàng, trĩu hạt. Anh nói rằng cả gia đình anh vui lắm vì lúa đang tăng giá và lại sắp thu hoạch,

hứa hẹn mùa vàng thắng lợi. Trên 1.5ha ruộng lúa mà 5 năm nay đều đặn sử dụng Đạm Cà Mau, vụ Hè Thu này, lúa đã oằn bông, chín vàng, óng ánh đung đưa trong gió, mỗi lần thu hoạch anh đều đạt được 500-550kg lúa/công.

Đây là những trải nghiệm của ba trong rất nhiều nông dân đã tin dùng Đạm Cà Mau một thời gian khá lâu và đều nhận được kết quả tích cực. Mặc dù đã có những sản phẩm được bà con nông dân yêu mến như thế nhưng Đạm Cà Mau vẫn không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm và liên tục sáng tạo, phát triển những giải pháp dinh dưỡng mới cho cây trồng. Với sứ mệnh đồng hành, hỗ trợ người nông dân phát triển một nền nông nghiệp xanh bền vững, đem lại giá trị kinh tế cao, Đạm Cà Mau thường xuyên triển khai các mô hình trình diễn sử dụng phân bón Đạm Cà Mau để qua đó hướng dẫn kỹ thuật nông nghiệp một cách trực quan, sinh động giúp cho bà con tiếp cận được những quy trình bón phân phù hợp với điều kiện canh tác tại địa phương, để nâng cao năng suất, gia tăng lợi nhuận, đồng thời bảo vệ môi trường, sức khỏe cho bà con trong quá trình sử dụng.



"Đạm Cà Mau tình nghĩa lắm, năm nào cũng bày tỏ lòng cảm ơn tới tận tui"
- Anh Sáu Dũng



"3 năm nay có Đạm Cà Mau, tôi làm nông khỏe lắm"
- Anh Ba Trí



"Đạm Cà Mau giúp tôi tiết kiệm 3 lần chi phí và công chăm bón"
- Anh Sự



Xanh bền lâu Thêm tiết kiệm

"Chất lượng Đạm Cà Mau lúc nào cũng cao và dinh dưỡng đủ đầy"
- Anh Sĩ



AN TOÀN **HIỆU QUẢ**
MÙA VÀNG BỘI THU



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

Tháng 3 năm 2018

MỤC LỤC**NỘI DUNG****TRANG**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	8 - 9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	10 - 37

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Nguyễn Đức Thành	Chủ tịch
Ông Bùi Minh Tiến	Ủy viên
Bà Trần Thị Bình	Ủy viên
Ông Trần Chí Nguyễn	Ủy viên
Ông Trần Mỹ	Ủy viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Bùi Minh Tiến	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Trọng Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Văn Tiến Thanh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Hạnh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Ngọc Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2017)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- ✓ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- ✓ Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ✓ Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- ✓ Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- ✓ Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Lê Ngọc Minh Trí
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 17 tháng 3 năm 2018

Số: 616/VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**KÍNH GỬI: CÁC CỔ ĐÔNG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 17 tháng 3 năm 2018, từ trang 05 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Số: 616/VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)**CÁC VẤN ĐỀ CẦN NHẤN MẠNH**

- ✓ Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 15 tháng 01 năm 2015. Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 chưa bao gồm các điều chỉnh có thể phát sinh liên quan đến việc xác định phần vốn Nhà nước do Công ty chưa có Biên bản xác định phần vốn Nhà nước tại ngày chính thức chuyển thành công ty cổ phần.
- ✓ Như trình bày tại Thuyết minh số 8 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty đang ghi nhận phải thu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam liên quan đến giai đoạn cổ phần hóa với số tiền khoảng 276,8 tỷ VND. Đây là lợi nhuận của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 14 tháng 01 năm 2015 đã chuyển thừa về Tập đoàn. Ban Tổng Giám đốc xác định khoản phải thu này sẽ được thu hồi khi Công ty thực hiện quyết toán phần vốn Nhà nước với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề này.

**Trần Huy Công**

Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0891-2018-001-1

Đỗ Trung Kiên

Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1924-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 17 tháng 3 năm 2018
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B01-DN/HN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		4.838.709.104.648	4.034.415.094.113
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	1.896.184.894.173	813.518.747.412
1. Tiền	111		393.834.894.173	481.518.747.412
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.502.350.000.000	332.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	2.100.000.000.000	2.300.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		2.100.000.000.000	2.300.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		400.478.657.863	481.716.332.388
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	1.298.187.390	6.814.108.300
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	88.361.010.852	18.741.754.171
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	310.340.894.112	456.160.469.917
4. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		478.565.509	-
IV. Hàng tồn kho	140	9	370.662.712.495	374.120.518.186
1. Hàng tồn kho	141		370.662.712.495	375.625.582.334
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(1.505.064.148)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		71.382.840.117	65.059.496.127
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	27.233.376.867	29.671.646.612
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		43.662.950.934	32.040.550.899
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	486.512.316	3.347.298.616
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		7.617.455.035.205	8.932.636.790.069
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.000.000	3.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	3.000.000	3.000.000
II. Tài sản cố định	220		7.501.543.498.779	8.754.407.466.113
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	7.469.583.622.805	8.691.967.185.395
- Nguyên giá	222		13.931.183.545.130	13.861.770.166.630
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(6.461.599.922.325)	(5.169.802.981.235)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	31.959.875.974	62.440.280.718
- Nguyên giá	228		85.774.363.908	95.872.466.668
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(53.814.487.934)	(33.432.185.950)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		104.446.521.029	79.196.837.346
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	104.446.521.029	79.196.837.346
IV. Tài sản dài hạn khác	260		11.462.015.397	99.029.486.610
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	8.528.310.860	99.029.486.610
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		2.933.704.537	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		12.456.164.139.853	12.967.051.884.182

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu số B01-DN/HN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		6.302.642.116.732	7.116.808.808.039
I. Nợ ngắn hạn	310		2.525.325.658.242	2.535.800.653.695
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	437.540.179.720	688.405.588.269
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	83.530.106.522	64.450.940.342
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	15.559.115.869	3.374.874.622
4. Phải trả người lao động	314		53.668.946.577	47.541.974.859
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	610.284.379.084	67.875.659.036
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	221.137.473.632	248.030.850.984
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	1.062.377.986.921	1.359.162.384.314
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		41.227.469.917	56.958.381.269
II. Nợ dài hạn	330		3.777.316.458.490	4.581.008.154.344
1. Phải trả dài hạn khác	337	18	-	1.055.667.075
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20	3.673.878.941.199	4.538.380.155.040
3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	21	103.437.517.291	41.572.332.229
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		6.153.522.023.121	5.850.243.076.143
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	6.153.522.023.121	5.850.243.076.143
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		5.294.000.000.000	5.294.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		5.294.000.000.000	5.294.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		238.735.534.003	161.063.726.429
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		594.403.715.402	368.288.538.698
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		98.105.509.479	570.337.282
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		496.298.205.923	367.718.201.416
4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		26.382.773.716	26.890.811.016
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		12.456.164.139.853	12.967.051.884.182

Đinh Nhật Dương
Người lập biểu

Đinh Như Cường
Kế toán trưởng



Lê Ngọc Minh Trí
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 17 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

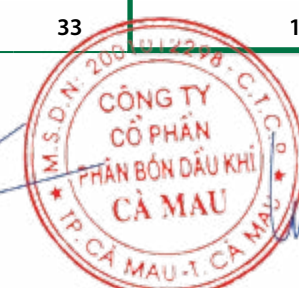
Mẫu số B02-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	5.832.973.328.808	4.971.748.943.654
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25	85.218.359.150	61.578.260.352
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		5.747.754.969.658	4.910.170.683.302
4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	26	4.366.452.519.088	3.595.507.736.544
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		1.381.302.450.570	1.314.662.946.758
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	168.762.736.688	281.352.006.888
7. Chi phí tài chính	22	29	202.888.783.558	432.719.478.011
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		182.986.530.390	206.622.388.743
8. Chi phí bán hàng	25	30	333.600.305.285	275.833.011.237
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	337.350.868.958	254.753.830.327
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		676.225.229.457	632.708.634.071
11. Thu nhập khác	31	31	3.182.396.723	26.209.791.117
12. Chi phí khác	32	31	82.492.494	27.031.577
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	31	3.099.904.229	26.182.759.540
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		679.325.133.686	658.891.393.611
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	32	40.882.128.966	34.551.571.563
16. (Thu nhập)/Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(2.933.704.537)	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		641.376.709.257	624.339.822.048
17.1. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông Công ty mẹ	61		637.879.025.730	619.831.354.510
17.2. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		3.497.683.527	4.508.467.538
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	1.074	1.011

Đinh Nhật Dương
Người lập biểu

Đinh Như Cường
Kế toán trưởng



Lê Ngọc Minh Trí
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 17 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B03-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	679.325.133.686	658.891.393.611
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	1.309.000.550.484	1.292.036.751.160
Các khoản dự phòng	03	(1.505.064.148)	792.216.475
(Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(10.234.614.310)	72.779.573.574
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(156.680.247.539)	(155.766.178.207)
Chi phí lãi vay	06	182.986.530.390	206.622.388.743
Các khoản điều chỉnh khác	07	72.825.537.606	15.000.000.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	2.075.717.826.169	2.090.356.145.356
Thay đổi các khoản phải thu	09	27.973.717.696	(422.503.226.805)
Thay đổi hàng tồn kho	10	4.962.869.839	16.417.103.018
Thay đổi các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	362.668.158.683	(32.280.566.034)
Thay đổi chi phí trả trước	12	92.939.445.495	(3.419.886.119)
Tiền lãi vay đã trả	14	(177.285.840.755)	(204.848.817.000)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(26.829.335.955)	(6.006.124.720)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(93.912.397.585)	(64.190.319.665)
Chuyển số dư Quỹ Đầu tư phát triển về Tập đoàn		-	(286.574.832.277)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	2.266.234.443.587	1.086.949.475.754
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(119.674.908.983)	(172.907.748.871)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(4.800.000.000.000)	(5.100.000.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	5.000.000.000.000	5.502.555.555.556
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	153.838.386.428	164.284.492.616
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	234.163.477.445	393.932.299.301

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu số B03-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	198.310.040.751	142.496.074.020
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.348.465.440.374)	(1.390.029.720.486)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(267.607.040.000)	(634.944.650.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(1.417.762.439.623)</i>	<i>(1.882.478.296.466)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	1.082.635.481.409	(401.596.521.411)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	813.518.747.412	1.215.079.331.489
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	30.665.352	35.937.334
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	1.896.184.894.173	813.518.747.412

Đinh Nhật Dương
Người lập biểu

Đinh Như Cường
Kế toán trưởng

Lê Ngọc Minh Trí
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 17 tháng 3 năm 2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Mẫu số B09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau - là công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2001012298 cấp lần đầu ngày 24 tháng 3 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp.

Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2001012298 ngày 15 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp, với vốn điều lệ là 5.294.000.000.000 VND. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 31 tháng 3 năm 2015 với mã chứng khoán là DCM.

Công ty mẹ của Công ty là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 1.187 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 1.053).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- ✓ Sản xuất phân bón, hợp chất ni tơ và hóa chất cơ bản.
- ✓ Bán buôn phân bón, hóa chất sử dụng trong công - nông nghiệp.
- ✓ Bán lẻ phân bón, hóa chất sử dụng trong công - nông nghiệp.
- ✓ Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật sử dụng phân bón và hóa chất.
- ✓ Kho bãi, lưu giữ và bốc xếp hàng hóa.
- ✓ Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật, kiểm tra và phân tích kỹ thuật.
- ✓ Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh phân bón.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có 01 công ty con là Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam. Thông tin khái quát về công ty con của Công ty như sau:

	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam	Bạc Liêu	51,03%	51,03%	Sản xuất bao bì và phân bón

Mẫu số B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (tiếp theo)

Công ty có 02 chi nhánh là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, có trụ sở đóng tại Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, có con dấu riêng để giao dịch, được mở tài khoản tại các ngân hàng theo quy định của pháp luật. Thông tin khái quát về các chi nhánh như sau:

- ✓ Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - Ban quản lý Dự án chuyên ngành được thành lập theo Quyết định số 1109/QĐ-PVFC ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Hội đồng Quản trị Công ty.
- ✓ Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - Trung tâm Nghiên cứu Phát triển được thành lập theo Quyết định số 442/QĐ-PVFC ngày 27 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng Quản trị Công ty.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của công ty do Công ty kiểm soát (công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa Công ty và công ty con được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Mẫu số B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (tiếp theo)

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất kho của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Năm nay (Số năm)
Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 12
Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	5 - 8
Thiết bị văn phòng	3 - 6
Tài sản cố định khác	3 - 6

Các tài sản cố định hữu hình của Công ty đã được đánh giá lại khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước. Nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, khấu hao điều chỉnh được bắt đầu khi Công ty chính thức chuyển sang công ty cổ phần.

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất, bản quyền, bằng sáng chế và phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

Quyền sử dụng đất tăng do thực hiện đánh giá lại giá trị và chuyển sang hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng khi chuyển sang công ty cổ phần được ghi tăng khoản phải trả Nhà nước.

Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Năm nay (Số năm)
Quyền sử dụng đất	20 - 50
Bản quyền, bằng sáng chế	3
Phần mềm máy tính	3

Các tài sản cố định vô hình của Công ty đã được đánh giá lại khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước. Nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, khấu hao điều chỉnh được bắt đầu khi Công ty chính thức chuyển sang công ty cổ phần.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước chủ yếu bao gồm chi phí bảo hiểm tài sản Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau, chi phí sửa chữa tài sản cố định, chi phí hóa chất xúc tác, giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp phản ánh lợi thế kinh doanh phát sinh khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa. Khoản lợi thế kinh doanh này được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian 3 năm kể từ khi Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

Chi phí bảo hiểm tài sản Nhà máy đạm Cà Mau được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh theo thời hạn bảo hiểm.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị hóa chất xúc tác, công cụ, dụng cụ loại nhỏ đã xuất dùng, chi phí sửa chữa tài sản cố định... và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 03 năm.

Mẫu số B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (tiếp theo)

Quý phát triển khoa học và công nghệ

Quý phát triển khoa học và công nghệ được trích lập với tỷ lệ không quá 10% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để tạo nguồn đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty. Quý được hình thành trên nhu cầu phát triển và đổi mới công nghệ của Công ty và được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Theo hướng dẫn tại Công văn số 4360/DKVN-TCKT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Công văn số 7526/BTC-TCDN ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc tỷ giá hạch toán ngoại tệ, Công ty áp dụng tỷ giá mua vào do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố để chuyển đổi các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2017. Tỷ giá nêu trên có sự khác biệt so với tỷ giá quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200").

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 61101000153 ngày 04 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (Công ty mẹ) được hưởng các ưu đãi đối với dự án Nhà máy Đạm Cà Mau như sau:

- ✓ Thuế thu nhập doanh nghiệp: được áp dụng mức thuế suất ưu đãi và miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.
- ✓ Đất đai: được miễn, giảm thuế sử dụng đất, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và tiền thuê mặt nước theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về thuế hiện hành.
- ✓ Thuế nhập khẩu: được miễn thuế nhập khẩu đối với thiết bị, vật tư, phương tiện vận tải và hàng hóa khác để thực hiện dự án đầu tư theo quy định Luật thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu.

Đối với thu nhập từ hoạt động kinh doanh chính phát sinh từ Dự án Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau, Công ty đang trong giai đoạn được hưởng ưu đãi thuế. Năm 2017 là năm thứ hai Công ty được hưởng ưu đãi thuế giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp. Đối với các hoạt động kinh doanh khác ngoài Dự án Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tính trên thu nhập chịu thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (Công ty con - PPC) được áp dụng như sau:

- ✓ Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh bao bì: theo Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu và Giấy chứng nhận đầu tư số 60221000003 của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bạc Liêu chứng nhận lần đầu ngày 23 tháng 6 năm 2013. Theo đó, PPC xác định được hưởng ưu đãi thuế như sau: thuế suất ưu đãi 20% trong thời hạn 10 năm và miễn thuế 2 năm kể từ khi PPC có thu nhập chịu thuế (năm 2012), giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo áp dụng đối với doanh nghiệp thành lập mới từ Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Năm 2017 là năm thứ ba PPC được hưởng ưu đãi giảm 50% số thuế phải nộp.
- ✓ Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón: Công ty chưa có thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Mẫu số B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	331.972.815	84.430.897
Tiền gửi ngân hàng	393.502.921.358	481.434.316.515
Các khoản tương đương tiền (*)	1.502.350.000.000	332.000.000.000
	1.896.184.894.173	813.518.747.412

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi bằng VND có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại.

Các khoản tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền được gửi tại các ngân hàng thương mại tại Việt Nam. Công ty thường xuyên đánh giá và tin tưởng rằng tất cả các khoản tiền gửi ngân hàng không có rủi ro về tính thanh khoản hoặc khả năng thu hồi.

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	2.100.000.000.000	2.100.000.000.000	2.300.000.000.000	2.300.000.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần Hùng Vương Sông Đốc	553.135.000	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Tường Nguyên	162.085.000	3.102.057.200
Công ty TNHH Hóa chất và Xây dựng Phú Mỹ	-	3.600.130.403
Các khách hàng khác	582.967.390	111.920.697
	1.298.187.390	6.814.108.300

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất	47.759.883.484	-
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	15.120.373.378	-
Công ty TNHH Yokogawa Việt Nam	5.573.649.360	-
Công ty Cổ phần Truyền thông VMARK	2.763.700.000	-
Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Vimico	895.294.617	2.115.198.796
Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật Tri Việt	576.254.255	6.785.642.866
Các nhà cung cấp khác	15.671.855.758	9.840.912.509
	88.361.010.852	18.741.754.171
Trả trước cho các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 36)	17.919.325.565	-

8. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a) Phải thu ngắn hạn khác		
Phải thu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	276.761.701.091	393.555.154.634
- Tiền khí tạm tính điều chỉnh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	-	116.793.453.543
- Phải thu liên quan đến giai đoạn cổ phần hóa (i)	276.761.701.091	276.761.701.091
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	27.045.577.779	24.203.716.668
Hỗ trợ vốn Ban Quản lý Dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau (ii)	-	19.718.000.000
Tạm ứng cán bộ công nhân viên	6.147.410.887	6.366.971.000
Phải thu Công ty Bảo hiểm PVI Thành phố Hồ Chí Minh	-	4.053.625.704
Ký cược, ký quỹ	325.000.000	390.000.000
Phải thu khác	61.204.355	7.873.001.911
	310.340.894.112	456.160.469.917
b) Phải thu dài hạn khác		
Ký cược, ký quỹ dài hạn	3.000.000	3.000.000
	3.000.000	3.000.000
Phải thu ngắn hạn khác các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 36)*	276.761.701.091	415.245.932.412

Mẫu số B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (tiếp theo)

- (i) Phản ánh lợi nhuận của kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 14 tháng 01 năm 2015 đã chuyển thừa về Tập đoàn Dầu khí Việt Nam do ảnh hưởng của việc điều chỉnh đơn giá khí mà Công ty mua của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong giai đoạn này. Khoản phải thu này sẽ được thu hồi khi Công ty thực hiện quyết toán phần vốn Nhà nước với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- (ii) Số dư hỗ trợ vốn Ban Quản lý Dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau ("Ban Quản lý Dự án") phản ánh số tiền Công ty đã chuyển cho Ban Quản lý Dự án từ năm 2013 để thanh toán các khoản công nợ. Khoản hỗ trợ vốn này không có tài sản đảm bảo và không chịu lãi suất. Khoản hỗ trợ vốn này đã được bù trừ với khoản phải trả ngắn hạn khác Ban Quản lý Dự án liên quan đến tiền thuế giá trị gia tăng đầu vào mua khí trong giai đoạn trước khi chính thức vận hành thương mại.

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	207.282.458.199	-	178.516.791.621	-
Công cụ, dụng cụ	4.833.713.407	-	1.686.454.799	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	35.052.347.008	-	56.423.373.299	(1.505.064.148)
Thành phẩm	113.052.877.561	-	56.484.144.839	-
Hàng hoá	10.441.316.320	-	27.061.792.000	-
Hàng gửi bán	-	-	55.453.025.776	-
	370.662.712.495	-	375.625.582.334	(1.505.064.148)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty đã đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho và hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền 1.505.064.148 VND.

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a) Ngắn hạn		
Chi phí bảo hiểm tài sản Nhà máy Đạm Cà Mau	16.751.612.330	16.920.110.765
Chi phí gia hạn bảo hành, bản quyền phần mềm	4.760.218.148	6.910.830.835
Pano quảng cáo	1.240.979.132	2.677.433.264
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	4.480.567.257	3.163.271.748
	27.233.376.867	29.671.646.612
b) Dài hạn		
Lợi thế kinh doanh (*)	-	46.513.175.754
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	-	20.130.240.727
Chi phí đào tạo cán bộ công nhân viên	558.307.812	-
Hóa chất xúc tác	1.556.423.768	23.398.011.981
Chi phí trả trước dài hạn khác	6.413.579.280	8.988.058.148
	8.528.310.860	99.029.486.610

(*) Lợi thế kinh doanh của Công ty phản ánh lợi thế kinh doanh phát sinh khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa. Khoản lợi thế kinh doanh này được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong vòng 3 năm kể từ năm Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần. Giá trị đã được phân bổ hết vào chi phí trong năm là 46.513.175.754 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản cố định khác VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ						
Số đầu năm	3.374.394.301.307	10.313.630.444.234	58.678.893.124	56.377.936.721	58.688.591.244	13.861.770.166.630
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	17.402.780.362	15.943.959.478	882.002.616	-	-	34.228.742.456
Mua sắm mới	358.448.339	25.372.751.018	2.386.938.539	6.996.498.148	70.000.000	35.184.636.044
Phân loại lại	-	2.682.631.200	-	(2.682.631.200)	-	-
Số cuối năm	3.392.155.530.008	10.357.629.785.930	61.947.834.279	60.691.803.669	58.758.591.244	13.931.183.545.130
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số đầu năm	1.347.501.159.723	3.739.610.912.891	35.171.639.014	31.165.426.176	16.353.843.431	5.169.802.981.235
Trích khấu hao trong năm	301.520.507.502	971.389.646.514	9.225.147.503	9.080.016.074	581.623.497	1.291.796.941.090
Số cuối năm	1.649.021.667.225	4.711.000.559.405	44.396.786.517	40.245.442.250	16.935.466.928	6.461.599.922.325
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày cuối năm	1.743.133.862.783	5.646.629.226.525	17.551.047.762	20.446.361.419	41.823.124.316	7.469.583.622.805
Tại ngày đầu năm	2.026.893.141.584	6.574.019.531.343	23.507.254.110	25.212.510.545	42.334.747.813	8.691.967.185.395

Như trình bày tại Thuyết minh số 20, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (Công ty mẹ) sử dụng toàn bộ tài sản cố định được hình thành từ Dự án "Đầu tư xây dựng Nhà máy Đạm Cà Mau" để thế chấp cho khoản vay tại các ngân hàng. Giá trị còn lại của các tài sản cố định này tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 7.127.915.909,028 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2016: 8.346.611.298,925 VND).

Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (Công ty con) sử dụng toàn bộ tài sản cố định được hình thành từ Dự án "Đầu tư xây dựng Nhà máy Sản xuất Bao bì Dầu khí Bạc Liêu" và tài sản cố định hình thành từ vốn vay để thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu. Giá trị còn lại của các tài sản cố định này tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 73.279.224.370 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2016: 49.061.353.253 VND).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 121.669.759.949 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2016: 88.868.489.549 VND).

Mẫu số B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (tiếp theo)

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Bản quyền, bằng sáng chế VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày đầu năm	33.333.655.327	32.189.954.173	30.348.857.168	95.872.466.668
Mua sắm mới	-	293.512.000	747.155.000	1.040.667.000
Giảm khác (i)	(11.138.769.760)	-	-	(11.138.769.760)
Tại ngày cuối năm	22.194.885.567	32.483.466.173	31.096.012.168	85.774.363.908
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày đầu năm	3.778.161.865	13.824.183.167	15.829.840.918	33.432.185.950
Trích khấu hao trong năm	1.487.400.597	10.753.359.328	9.693.158.787	21.933.918.712
Giảm khác (i)	(1.551.616.728)	-	-	(1.551.616.728)
Tại ngày cuối năm	3.713.945.734	24.577.542.495	25.522.999.705	53.814.487.934
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày cuối năm	18.480.939.833	7.905.923.678	5.573.012.463	31.959.875.974
Tại ngày đầu năm	29.555.493.462	18.365.771.006	14.519.016.250	62.440.280.718

(i) Theo Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau và Công văn số 1720/TB-CT ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Cục thuế tỉnh Cà Mau về phê duyệt giá đất đối với Dự án Xây dựng Khu nhà ở cho cán bộ, công nhân viên của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau, giá trị quyền sử dụng đất có thời hạn 20 năm được phê duyệt là 21.920.834.360 VND. Công ty đã thực hiện điều chỉnh giá trị quyền sử dụng đất và khấu hao tương ứng vào báo cáo tài chính riêng của năm nay.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 16.268.335.312 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2016: 770.105.114 VND).

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
- Dây chuyền sản xuất phân bón phức hợp từ Ure nóng chảy	59.991.150.644	27.028.312.486
- Chi phí giải phóng mặt bằng khu nhà công vụ	19.217.326.485	19.217.326.485
- Cải hoán sàng phân loại cỡ hạt đạm	9.466.711.521	2.768.240.076
- Sửa chữa cải tạo nhà ở giai đoạn 3	5.832.841.102	-
- Hệ thống CCTV giai đoạn 2	4.295.997.851	3.434.800.673
- Nhà máy Sản xuất Phân bón Dầu khí Bạc Liêu	-	25.511.944.151
- Các công trình khác	5.642.493.426	1.236.213.475
	104.446.521.029	79.196.837.346

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Các khoản phải trả người bán ngắn hạn				
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (*)	198.267.385.610	198.267.385.610	494.320.135.459	494.320.135.459
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	33.178.356.253	33.178.356.253	33.178.233.697	33.178.233.697
Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật Trí Việt	17.521.782.922	17.521.782.922	1.804.871.343	1.804.871.343
Công ty Cổ phần F.A	16.751.956.855	16.751.956.855	-	-
Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Sun Life Việt Nam	12.224.099.267	12.224.099.267	-	-
Các đối tượng khác	159.596.598.813	159.596.598.813	159.102.347.770	159.102.347.770
	437.540.179.720	437.540.179.720	688.405.588.269	688.405.588.269
Phải trả người bán là các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 36)	250.752.258.961	250.752.258.961	547.884.668.383	547.884.668.383

(*) Phải trả Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chủ yếu phản ánh khoản tiền Công ty mua khí thiên nhiên của Lô PM3 CAA và Lô 46 - Cái Nước theo Phụ lục hợp đồng số 04 ngày 17 tháng 11 năm 2014 sửa đổi Hợp đồng mua bán khí số 3918/HĐ-DKVN ngày 23 tháng 5 năm 2012 giữa Công ty và Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Tường Nguyên	14.503.050.000	5.381.802.353
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đăng Lan	8.810.500.000	-
Công ty TNHH Thương mại Nguyễn Khoa	7.352.499.999	4.017.834.899
Công ty TNHH Hữu Nghị	6.261.232.500	422.410.833
Five Star International Fertilizer Cambodia Co., LTD	5.857.720.000	347.756.433
Công ty TNHH Vật tư Nông nghiệp Hưng Thạnh	5.477.842.360	-
Doanh nghiệp tư nhân Tường Dung	5.273.000.000	1.971.087.800
Công ty TNHH Một thành viên Thế Mẫn	3.404.358.900	4.584.358.900
Doanh nghiệp tư nhân Hưng Thạnh	432.286.240	3.023.291.970
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thái Sơn	330.000.000	974.646.000
Doanh nghiệp tư nhân Đăng Lan	-	11.259.334.800
Công ty TNHH Duy Thành	-	992.381.200
Các khách hàng khác	25.827.616.523	32.468.416.354
	83.530.106.522	64.450.940.342

Mẫu số B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (tiếp theo)

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

VND

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Phát sinh trong năm			Số cuối năm
		Số phải nộp	Số bù trừ	Số đã nộp	
a) Các khoản phải thu					
Thuế giá trị gia tăng	157.422.454	18.597.814.884	14.251.817.149	4.277.740.992	89.165.711
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.792.529.557	2.792.529.557	-	-	-
Tiền thuê đất	397.346.605	264.435.222	-	264.435.222	397.346.605
	3.347.298.616	21.654.779.663	14.251.817.149	4.542.176.214	486.512.316
b) Các khoản phải nộp					
Thuế giá trị gia tăng	1.053.239.200	16.152.118.990	11.776.614.628	5.133.682.374	295.061.188
Thuế nhập khẩu	-	8.455.024.522	-	8.455.024.522	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	311.619.722	38.095.719.409	-	26.829.335.955	11.578.003.176
Thuế tài nguyên	91.600.340	1.199.899.740	-	1.158.103.620	133.396.460
Các loại thuế khác	1.918.415.360	26.649.557.039	-	25.015.317.354	3.552.655.045
Thuế thu nhập cá nhân	1.309.097.587	23.904.285.150	-	21.774.980.362	3.438.402.375
Thuế khác	609.317.773	2.745.271.889	-	3.240.336.992	114.252.670
	3.374.874.622	90.552.319.700	11.776.614.628	66.591.463.825	15.559.115.869

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Lãi vay phải trả	64.274.035.669	58.538.290.059
Chiết khấu thương mại	45.183.361.668	-
Tiền khí tạm tính điều chỉnh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (i)	479.181.172.915	-
Chi phí bảo lãnh phải trả	4.370.452.035	3.948.609.528
Chi phí mua hàng hóa và các chi phí phải trả khác	17.275.356.797	5.388.759.449
	610.284.379.084	67.875.659.036
Chi phí phải trả các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 36)	479.181.172.915	-

(i) Tiền khí tạm tính phải trả Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được Công ty xác định và điều chỉnh theo giá khí tạm quyết toán năm 2017 là 3,038 USD/triệu BTU căn cứ vào Quyết định số 1245/QĐ-DKVN ngày 01 tháng 03 năm 2018 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

18. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a) Phải trả ngắn hạn khác		
Phải trả Ban Quản lý Dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau	55.851.413.429	75.571.633.412
- Thuế giá trị gia tăng đầu vào mua khí trong giai đoạn trước khi chính thức vận hành thương mại	49.897.065.571	69.617.285.554
- Các khoản phải trả khác	5.954.347.858	5.954.347.858
Phải trả Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	152.890.357.958	152.448.336.377
- Nhận bàn giao Dự án hoàn thành "Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau" (i)	78.515.027.920	78.515.027.920
- Lợi nhuận phải nộp (ii)	40.732.029.647	40.732.029.647
- Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2014 nộp thừa	32.381.736.667	32.381.736.667
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 14/01/2015	1.176.849.040	1.176.849.040
- Phải trả về cổ phần hóa	247.500.000	247.500.000
- Phải trả khác	(162.785.316)	(604.806.897)
Quỹ thưởng an toàn (iii)	2.155.892.699	968.785.241
Kinh phí công đoàn	1.271.810.485	884.990.682
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	571.366.000	2.184.282.500
Phải trả ngắn hạn khác	8.396.633.061	15.972.822.772
	221.137.473.632	248.030.850.984
b) Phải trả dài hạn khác		
Phải trả Ngân sách Nhà nước do nhận bàn giao quyền sử dụng đất	-	1.055.667.075
	-	1.055.667.075
Phải trả khác các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 36)	208.741.771.387	228.019.969.789

- (i) Theo Quyết định số 1989/QĐ-DKVN ngày 25 tháng 3 năm 2014 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc phê duyệt quyết toán hoàn thành Dự án "Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau", Công ty nhận bàn giao tài sản cố định và tài sản lưu động của Nhà máy Đạm Cà Mau theo giá trị quyết toán. Công ty tạm ghi nhận phần chênh lệch giữa giá trị tài sản nhận bàn giao và vốn điều lệ, vốn vay đã nhận là một khoản phải trả cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Số dư phải trả này sẽ được điều chỉnh khi Công ty thực hiện quyết toán vốn với Tập đoàn.
- (ii) Phản ánh các ảnh hưởng đến lợi nhuận phải nộp Tập đoàn Dầu khí Việt Nam do các điều chỉnh theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước liên quan đến Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 14 tháng 01 năm 2015. Khoản phải trả này có thể sẽ được điều chỉnh khi Công ty thực hiện quyết toán phần vốn Nhà nước với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- (iii) Công ty trích lập quỹ thưởng an toàn theo Công văn số 3514/LĐT BXH-LĐT L ngày 16 tháng 9 năm 2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thưởng an toàn, để chi trả cho các đối tượng được hưởng chế độ thưởng an toàn là công nhân, nhân viên của Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau.

Mẫu số B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (tiếp theo)

19. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Chỉ tiêu	Số đầu năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng (i)	-	-	119.039.671.765	3.609.022.600
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 20)	1.359.162.384.314	1.359.162.384.314	1.244.165.002.820	1.058.768.964.321
	1.359.162.384.314	1.359.162.384.314	1.363.204.674.585	1.062.377.986.921

- (i) Thể hiện khoản vay ngắn hạn của Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (Công ty con của Công ty) với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu với thời gian vay tối đa không quá 3 tháng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh bao bì và phân urê đen. Khoản vay không có tài sản đảm bảo và chịu lãi suất theo lãi suất cơ sở cộng biên độ quy định nhưng tối thiểu không thấp hơn lãi suất sàn cho vay do bên cho vay quy định.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

20. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Chi tiêu	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn						
Nhóm các Ngân hàng BNP Paribas, Ngân hàng Credit Agricole và Ngân hàng Xuất nhập khẩu Trung Quốc (i)	3.498.110.000.000	3.498.110.000.000	-	506.330.000.000	2.991.780.000.000	2.991.780.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (ii)	1.931.852.620.271	1.931.852.620.271	-	365.645.769.166	1.566.206.851.105	1.566.206.851.105
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ (iii)	373.560.934.469	373.560.934.469	-	344.888.736.461	28.672.198.008	28.672.198.008
Ngân hàng TMCP Quốc dân - Chi nhánh Sài Gòn (iv)	58.333.000.000	58.333.000.000	-	17.237.097.193	41.095.902.807	41.095.902.807
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (v)	-	-	67.992.690.692	-	67.992.690.692	67.992.690.692
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu (vi)	35.685.984.614	35.685.984.614	11.277.678.294	10.063.400.000	36.900.262.908	36.900.262.908
Cộng	5.897.542.539.354	5.897.542.539.354	79.270.368.986	1.244.165.002.820	4.732.647.905.520	4.732.647.905.520
Trong đó:						
Số phải trả trong vòng 12 tháng	1.359.162.384.314				1.058.768.964.321	
Số phải trả sau 12 tháng	4.538.380.155.040				3.673.878.941.199	

Theo các Quyết định số 533/QĐ-DKVN và số 534/QĐ-DKVN ngày 19 tháng 01 năm 2013 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, từ ngày 15 tháng 01 năm 2013, Tập đoàn chuyển giao cho Công ty các trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn của bên vay (trừ việc rút vốn vay) được quy định trong các Hợp đồng tín dụng. Cụ thể các hợp đồng tín dụng như sau:

- (i) Khoản vay của Tập đoàn theo Hợp đồng vay vốn tín dụng ECA giữa nhóm cho vay là các Ngân hàng BNP Paribas, Ngân hàng Xuất nhập khẩu Trung Quốc và Ngân hàng Credit Agricole với bên vay là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, số gốc vay là 220.000.000 USD, ký ngày 15 tháng 9 năm 2011 với mục đích thanh toán chi phí đầu tư dự án Nhà máy Đạm Cà Mau. Thời hạn vay là 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là ngày 25 tháng 7 năm 2012. Lãi suất nợ trong hạn là LIBOR 6 tháng; lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ 6 tháng/lần kể từ ngày bên vay nhận được khoản vay đầu tiên. Lãi vay được trả 6 tháng/lần.

Mẫu số B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (tiếp theo)

- (ii) Khoản vay của Tập đoàn theo Hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước số HĐTĐĐT-CM/PV-VIETINBANK2009 ngày 25 tháng 9 năm 2009 giữa bên vay là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với bên cho vay là Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) với mục đích thanh toán chi phí đầu tư dự án Nhà máy Đạm Cà Mau. Thời hạn vay là 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, trong đó thời gian ân hạn là 30 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; thời gian trả nợ gốc là 90 tháng kể từ khi kết thúc thời hạn ân hạn. Lãi suất nợ trong hạn (tính trên dư nợ trong hạn) bằng lãi suất huy động tiết kiệm Đô la Mỹ kỳ hạn 6 tháng trả lãi sau của Vietinbank cộng (+) 2,5%/năm; lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ 6 tháng/lần kể từ ngày bên vay nhận được khoản vay đầu tiên. Lãi suất nợ quá hạn bằng lãi suất cho vay trong hạn cộng 1%/năm. Lãi vay được trả 3 tháng/lần. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, số dư gốc của tài khoản vay là 69.102.442 USD (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 85.047.442 USD).
- (iii) Khoản vay theo Hợp đồng vay vốn tín dụng số 235/HĐVV-PVB-CNCT ngày 31 tháng 10 năm 2014 giữa Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ và Công ty với hạn mức vay là 48.071.638,74 USD và mục đích cơ cấu lại khoản vay đầu tư dự án Nhà máy Đạm Cà Mau theo Hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước số 01/2010/HĐTĐĐT-NHPT ngày 17 tháng 6 năm 2010 giữa Tập đoàn và Ngân hàng Phát triển Việt Nam. Thời hạn vay tối đa là 38 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất cho vay được xác định bằng lãi suất tham chiếu cộng lãi suất biên (3,15%/năm và cố định trong suốt thời hạn vay) tại ngày xác định lãi suất và không vượt quá 5% tại mọi thời điểm của khoản vay; lãi suất áp dụng cho năm đầu tiên là 4%/năm. Lãi vay được trả 1 tháng/lần vào ngày 01 hàng tháng.
- Tập đoàn và Công ty đã thế chấp giá trị tài sản cố định bao gồm nhà cửa và vật kiến trúc, máy móc, thiết bị của Nhà máy Đạm Cà Mau để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng nêu trên.
- (iv) Khoản vay theo Hợp đồng vay vốn tín dụng số 197/16/HĐCV/101 ngày 10 tháng 6 năm 2016 giữa Ngân hàng TMCP Quốc Dân ("NCB") - chi nhánh Sài Gòn và Công ty với hạn mức 105.200.000.000 VND, với mục đích hoàn vốn đầu tư và đầu tư dự án xây dựng "Nhà kho chứa Urê đóng bao công suất 10.000 tấn tại Nhà máy Đạm Cà Mau". Thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất cho vay được xác định bằng bình quân lãi suất huy động dành cho cá nhân kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của năm (05) ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và NCB tại thời điểm điều chỉnh lãi suất cho vay cộng (+) biên độ 2%/năm.
- (v) Khoản vay theo Hợp đồng vay vốn tín dụng số 559/2017/HĐTĐTDH-PN/SHB.110100 ngày 08 tháng 11 năm 2017 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội ("SHB") và Công ty với hạn mức 615.700.000.000 VND, với mục đích đầu tư dự án xây dựng "Nhà máy Sản xuất Phân bón phức hợp từ Urê nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm". Thời hạn vay là 60 tháng kể từ lần giải ngân đầu tiên. Lãi suất cho vay áp dụng trong thời hạn 12 tháng kể từ lần giải ngân đầu tiên là 7.5%/năm, các lần tiếp theo được điều chỉnh mỗi 3 tháng với mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng bình quân lãi suất huy động dành cho cá nhân kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ của các ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 1,7%/năm.
- (vi) Thể hiện các khoản vay dài hạn của Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (Công ty con - PPC) với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu theo các hợp đồng hạn mức tín dụng với thời hạn vay từ 3 đến 7 năm để phục vụ cho mục đích đầu tư mua sắm, xây dựng tài sản cố định của PPC. Các khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay. Lãi suất của các khoản vay là lãi suất thả nổi có điều chỉnh theo thời gian.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	1.058.768.964.321	1.359.162.384.314
Trong năm thứ hai	1.009.195.191.309	1.043.072.350.155
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	2.130.354.352.273	2.487.831.321.897
Sau năm năm	534.329.397.617	1.007.476.482.988
	4.732.647.905.520	5.897.542.539.354
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	1.058.768.964.321	1.359.162.384.314
Số phải trả sau 12 tháng	3.673.878.941.199	4.538.380.155.040

21. QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số đầu năm	41.572.332.229	35.127.224.702
Trích thêm trong năm (i)	72.825.537.606	15.000.000.000
Chi quỹ trong năm	(10.960.352.544)	(8.554.892.473)
Số cuối năm	103.437.517.291	41.572.332.229

- (i) Quỹ phát triển khoa học công nghệ được trích trong năm với tỷ lệ 10% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ theo Nghị quyết số 86/NQ-PVCFC ngày 20 tháng 01 năm 2018 của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	VND				
	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	5.294.000.000.000	372.637.865.219	543.413.599.711	23.141.314.690	6.233.192.779.620
Lợi nhuận trong năm	-	-	619.831.354.510	4.508.467.538	624.339.822.048
Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	75.000.693.487	(75.000.693.487)	-	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(84.675.722.036)	(758.971.212)	(84.675.722.036)
Chuyển trả tiền cổ phần hóa	-	(286.574.832.277)	-	-	(286.574.832.277)
Chia cổ tức	-	-	(635.280.000.000)	-	(635.280.000.000)
Số dư đầu năm nay	5.294.000.000.000	161.063.726.429	368.288.538.698	26.890.811.016	5.850.243.076.143
Lợi nhuận trong năm	-	-	644.126.900.730	3.497.683.527	647.624.584.257
Trích Quỹ đầu tư phát triển (i)	-	77.671.807.574	(77.671.807.574)	-	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	-	(69.392.041.452)	(1.007.784.827)	(70.399.826.279)
Chia cổ tức	-	-	(270.947.875.000)	(2.997.936.000)	(273.945.811.000)
Số dư cuối năm nay	5.294.000.000.000	238.735.534.003	594.403.715.402	26.382.773.716	6.153.522.023.121

- (i) Số trích lập các quỹ trong năm bao gồm trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ đầu tư phát triển của Công ty và Công ty con theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông của Công ty và Công ty con.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

Cổ phiếu

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
+) Cổ phiếu phổ thông	529.400.000	529.400.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
+) Cổ phiếu phổ thông	529.400.000	529.400.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Công ty là 5.294.000.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ chi tiết như sau:

Cổ đông	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn đã góp tại ngày cuối năm
	VND	%	VND
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	4.000.230.570.000	75,56%	4.000.230.570.000
Các cổ đông khác	1.293.769.430.000	24,44%	1.293.769.430.000
	5.294.000.000.000	100%	5.294.000.000.000

Cổ tức

Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 714/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 4 năm 2017, Đại hội đồng Cổ đông Công ty đã quyết định chia cổ tức năm 2017 với tỷ lệ 9% vốn điều lệ tương đương số tiền là 476.460.000.000 VND, trong đó có 211.760.000.000 VND đã tạm chia trong năm 2016 và 264.700.000.000 VND được chia trong năm 2017.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 4 năm 2017, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (Công ty con) đã thông qua việc trả cổ tức bằng tiền cho cổ đông hiện hữu là 15% từ lợi nhuận sau thuế năm 2016.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần nắm giữ của các cổ đông khác đối với giá trị tài sản thuần và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con. Tỷ lệ lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại công ty con được xác định như sau:

	Số tiền VND
Vốn điều lệ của công ty con	40.812.490.000
Trong đó:	
Vốn góp của Công ty	20.826.250.000
Vốn góp của cổ đông không kiểm soát	19.986.240.000
Tỷ lệ lợi ích của cổ đông không kiểm soát	48,97%

Mẫu số B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (tiếp theo)

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bằng tài sản thuần tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tổng tài sản	59.634.016.965	57.026.342.620
Tổng nợ phải trả	(33.251.243.249)	(30.135.531.604)
Tài sản thuần	26.382.773.716	26.890.811.016
Chi tiết như sau:		
Vốn điều lệ	19.986.240.000	19.986.240.000
Các quỹ khác	2.750.463.799	1.848.770.291
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.646.069.917	5.055.800.725

23. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại		
USD	1.756.770	3.052.136
EUR	1.279,9	1.280,3

24. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các loại phân bón và bao bì sử dụng trong nông nghiệp. Doanh thu trong năm 2017 và tài sản tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 của hoạt động sản xuất và kinh doanh bao bì của Công ty lần lượt là khoảng 16 tỷ VND và khoảng 64 tỷ VND, chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và tổng tài sản của Công ty. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và doanh thu, chi phí trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất và kinh doanh phân bón. Doanh thu, giá vốn theo từng mặt hàng và hoạt động sản xuất kinh doanh được trình bày tại Thuyết minh số 25 và số 26.

Công ty thực hiện phân phối các sản phẩm phân bón chủ yếu ở các thị trường Tây Nam Bộ, Đông Nam Bộ và Tây Nguyên. Trong năm, Công ty thực hiện xuất khẩu sản phẩm Đạm Cà Mau sang thị trường Campuchia với doanh thu khoảng 610 tỷ VND (doanh thu xuất khẩu trong năm 2016 là khoảng 411 tỷ VND) - chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty. Do vậy, hầu như toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

25. DOANH THU

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu thành phẩm Urê	4.999.047.570.773	4.469.266.949.185
- Bán trong nước	4.388.871.445.500	4.057.791.404.100
- Xuất khẩu	610.176.125.273	411.475.545.085
Doanh thu thành phẩm Amoniac	110.293.496.898	92.613.549.214
Doanh thu bán hàng hóa phân bón và bao bì	614.294.425.537	391.586.922.283
Doanh thu bán phế phẩm và các thành phẩm phân bón khác	107.961.593.000	18.113.256.608
Doanh thu dịch vụ khác	1.376.242.600	168.266.364
	5.832.973.328.808	4.971.748.943.654
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	81.433.529.150	61.077.760.352
Giảm giá hàng bán	-	500.500.000
Hàng bán bị trả lại	3.784.830.000	-
	85.218.359.150	61.578.260.352
Doanh thu phát sinh trong năm với các bên liên quan (Chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 36)	1.445.466.159	1.860.000.000

26. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn thành phẩm Urê	3.728.052.146.680	3.180.817.736.403
Giá vốn thành phẩm Amoniac	64.396.640.284	71.536.461.448
Giá vốn bán hàng hóa phân bón và bao bì	553.475.182.563	342.361.322.218
(Hoàn nhập)/Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.505.064.148)	792.216.475
Giá vốn các thành phẩm phân bón khác	22.033.613.709	-
	4.366.452.519.088	3.595.507.736.544

27. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước (Trình bày lại) VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.066.733.718.432	1.368.769.462.360
Chi phí nhân công	374.461.962.030	351.319.527.452
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.309.000.550.484	1.292.036.751.160
Chi phí dịch vụ mua ngoài	402.847.162.476	439.332.365.733
Chi phí khác bằng tiền	322.764.390.689	211.036.164.762
	4.475.807.784.111	3.662.494.271.467

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố của năm trước được trình bày lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm nay.

Mẫu số B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (tiếp theo)

28. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	156.693.296.475	155.766.178.207
Lãi chênh lệch tỷ giá	12.069.440.213	125.585.828.681
	168.762.736.688	281.352.006.888

29. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền vay	182.986.530.390	206.622.388.743
Lỗ chênh lệch tỷ giá	7.374.742.535	211.446.671.982
Phí bảo lãnh	12.413.685.633	14.539.142.286
Chi phí tài chính khác	113.825.000	111.275.000
	202.888.783.558	432.719.478.011

30. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên bán hàng	25.097.520.045	16.823.408.299
Chi phí vận chuyển, bốc xếp lưu kho	157.177.036.813	116.952.914.055
Chi phí khấu hao tài sản cố định	265.246.584	-
Chi phí quảng cáo, truyền thông	76.718.217.151	43.308.612.978
Chi phí an sinh xã hội	30.950.546.500	42.307.639.338
Các khoản chi phí bán hàng khác	43.391.738.192	56.440.436.567
	333.600.305.285	275.833.011.237
Chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên quản lý	82.530.006.594	66.542.584.989
Phí quản lý phải nộp Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	28.435.849.993	22.689.734.166
Chi phí khấu hao tài sản cố định	28.611.435.573	27.322.966.531
Trích Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	72.825.537.606	15.000.000.000
Lợi thế kinh doanh	46.513.175.754	46.513.175.754
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	78.434.863.438	76.685.368.887
	337.350.868.958	254.753.830.327

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

31. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập khác		
Hàng kiểm kê thừa	-	23.214.404.415
Phạt vi phạm hợp đồng	1.183.948.236	407.646.593
Thu nhập khác	1.998.448.487	2.587.740.109
	3.182.396.723	26.209.791.117
Chi phí khác		
Chi phí khác	82.492.494	27.031.577
	82.492.494	27.031.577
Lợi nhuận khác	3.099.904.229	26.182.759.540

32. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thuế thu nhập từ hoạt động sản xuất đạm (*)	35.402.843.618	33.113.858.381
Thuế thu nhập từ hoạt động sản xuất bao bì (**)	1.439.584.609	1.084.636.971
Thuế thu nhập từ hoạt động khác	4.039.700.739	353.076.211
	40.882.128.966	34.551.571.563

(*) Theo Công văn số 4641/TCT-CS của Tổng Cục thuế ngày 02 tháng 12 năm 2008 gửi Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trả lời về việc ưu đãi thuế đối với Dự án Nhà máy Đạm Cà Mau, Công ty mẹ được hưởng ưu đãi thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo. Năm 2017 là năm thứ hai Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Việt Nam (Công ty mẹ) được hưởng ưu đãi giảm 50% số thuế phải nộp đối với thu nhập từ hoạt động kinh doanh chính phát sinh từ Dự án Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau.

Đối với hoạt động kinh doanh khác ngoài Dự án Nhà máy Sản xuất Phân đạm Cà Mau, Công ty mẹ có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tính trên thu nhập chịu thuế từ hoạt động kinh doanh khác.

(**) Thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (Công ty con - PPC) được áp dụng như sau:

Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh bao bì: theo Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu và Giấy chứng nhận đầu tư số 60221000003 của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bạc Liêu chứng nhận lần đầu ngày 23 tháng 6 năm 2013, PPC xác định được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như sau: thuế suất ưu đãi 20% trong thời hạn 10 năm và miễn thuế 2 năm kể từ khi PPC có thu nhập chịu thuế (năm 2012), giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo áp dụng đối với doanh nghiệp thành lập mới từ Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Năm 2017 là năm thứ tư PPC được hưởng ưu đãi giảm 50% số thuế phải nộp.

Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón: Công ty chưa có thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Mẫu số B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (tiếp theo)

33. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	637.879.025.730	619.831.354.510
- Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	(69.392.041.452)	(84.675.722.036)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	568.486.984.278	535.155.632.474
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	529.400.000	529.400.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.074	1.011

34. CÔNG NỢ TIẾM TÀNG

Đối với khoản vay theo Hợp đồng vay vốn tín dụng ECA giữa nhóm cho vay là các Ngân hàng BNP Paribas, Ngân hàng Xuất nhập khẩu Trung Quốc và Ngân hàng Credit Agricole với bên vay là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Cục thuế vẫn chưa có quyết định cuối cùng về việc Công ty có được miễn thuế nhà thầu đối với phần lãi vay đã thanh toán hay không. Theo Công văn số 1610/TCT-HTQT ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Tổng Cục thuế gửi Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Cục thuế và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đang trong quá trình xem xét, giải đáp vướng mắc liên quan đến việc áp dụng Hiệp định tránh đánh thuế 2 lần liên quan đến các hợp đồng vay vốn nước ngoài, trong đó có hợp đồng vay vốn tín dụng nêu trên. Trong trường hợp Công ty có nghĩa vụ nộp thuế, tổng số thuế nhà thầu phải nộp lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 là khoảng 32 tỷ VND. Ban Tổng Giám đốc quyết định chưa ghi nhận khoản thuế nhà thầu nêu trên trên báo cáo tài chính riêng cho đến khi có kết luận cuối cùng của Tổng Cục thuế.

35. CÁC KHOẢN CAM KẾT

- ✓ Theo Hợp đồng mua bán khí số 3918/HĐ-DKVN ngày 23 tháng 5 năm 2012 giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Công ty TNHH Một thành viên Phân bón Dầu khí Cà Mau (nay là Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau), Công ty sẽ mua khí thiên nhiên của Lô PM3 CAA và Lô 46 - Cái Nước từ Tập đoàn trong vòng 20 năm kể từ ngày vận hành chính thức, với sản lượng 457,38 triệu m³ khí tiêu chuẩn mỗi năm.
- ✓ Theo Phụ lục Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 04 ngày 27 tháng 11 năm 2014, mức giá khí hợp đồng là giá khí để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh phân bón của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (Công ty mẹ) với mức tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân 12%/năm (không bao gồm thuế VAT và các loại thuế gián thu khác). Giá khí hợp đồng tạm tính để phát hành hóa đơn và thực hiện thanh toán hàng tháng trong năm là giá khí tại văn bản phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành.
- ✓ Theo Quyết định số 615/QĐ-PVCFC ngày 24 tháng 3 năm 2016, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (Công ty mẹ) đã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi "Dự án Sản xuất phân bón phức hợp từ Urê nóng chảy" có công suất 300.000 tấn/năm với tổng mức đầu tư đã bao gồm thuế giá trị gia tăng là 879.588.574.880 VND. Thời gian thực hiện dự kiến của Dự án là 33 tháng với cơ cấu nguồn vốn đầu tư gồm 70% vốn vay và 30% vốn chủ sở hữu của Công ty. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2017, giá trị đã thực hiện của Dự án là khoảng 60 tỷ VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (tiếp theo)

Mẫu số B09-DN/HN

36. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ
Các đơn vị là các công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Các đơn vị cùng chủ sở hữu

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu ngắn hạn khác		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	276.761.701.091	393.555.154.634
Ban Quản lý Dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau	-	19.718.000.000
Lãi dự thu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ	-	1.972.777.778
	276.761.701.091	415.245.932.412
Ứng trước cho người bán ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	15.120.373.378	-
Trường Cao đẳng nghề Dầu khí	1.737.289.058	-
Công ty Cổ phần Xây lắp đường ống bể chứa Dầu khí	946.853.379	-
Viện Dầu khí Việt Nam	114.809.750	-
	17.919.325.565	-
Chi phí phải trả ngắn hạn		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	479.181.172.915	-
	479.181.172.915	-
Phải trả ngắn hạn khác		
Ban Quản lý Dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau	55.851.413.429	75.571.633.412
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	152.890.357.958	152.448.336.377
	208.741.771.387	228.019.969.789

Mẫu số B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (tiếp theo)

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải trả người bán ngắn hạn		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	198.267.385.610	494.320.135.459
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	33.178.356.253	33.178.233.697
Trường Cao đẳng Nghề Dầu khí	7.876.619.308	-
Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí - Công ty Cổ phần	3.321.395.000	-
Viện Dầu khí Việt Nam	2.744.211.101	4.007.466.690
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	1.178.774.401	3.068.115.764
Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng và Đô thị Dầu khí	964.143.000	2.695.512.994
Chi nhánh Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí - Công ty Cổ phần tại TP. Hồ Chí Minh	590.817.871	-
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	525.349.414	-
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu	448.935.340	2.064.947.000
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	441.005.840	-
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	378.690.620	326.105.560
Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long - Chi nhánh Cần Thơ	223.121.800	188.300.200
Liên doanh Việt Nga Vietsovpetro	97.500.000	-
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí	75.485.181	75.485.181
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	440.468.222	6.073.580.500
Tổng Công ty Bảo dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu khí, Công ty Cổ phần	-	1.886.785.338
	250.752.258.961	547.884.668.383

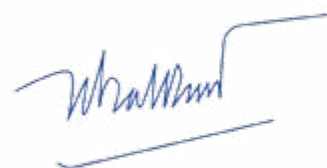
Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Bán hàng		
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	1.445.466.159	-
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	-	1.860.000.000
	1.445.466.159	1.860.000.000
Cổ tức đã trả		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	200.011.528.500	480.027.668.400
	200.011.528.500	480.027.668.400




THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (tiếp theo)

	Năm nay VND	Năm trước VND
Mua hàng hóa, dịch vụ		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	1.332.877.974.868	832.882.827.148
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	236.636.445.862	157.120.921.245
Công ty Bảo hiểm PVI Phía Nam	50.409.244.621	51.055.989.330
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	13.020.961.132	13.018.149.462
Viện Dầu khí Việt Nam	11.316.760.878	9.661.405.451
Trường Cao Đẳng Nghề Dầu khí	10.158.497.601	2.438.319.987
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu	9.653.452.000	11.305.896.000
Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông	7.167.018.450	-
Công ty Cổ phần Xây lắp đường ống bể chứa Dầu khí	6.877.491.844	-
Tổng Công ty Bảo hiểm PVI - Chi nhánh Cà Mau	6.783.796.315	1.791.493.760
Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí - Công ty Cổ phần	4.507.835.368	680.143.340
Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long - Chi nhánh Côn Sơn	2.114.751.900	-
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ	2.050.443.973	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	1.839.674.049	-
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	1.647.302.207	-
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	1.445.466.159	10.490.729.955
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đồng Dương	712.406.157	-
Liên doanh Việt Nga Vietsovetro	97.500.000	-
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	-	12.164.542.336
Công ty Cổ phần Bảo dưỡng và Sửa chữa Công Trình Dầu khí	-	842.003.431
Công ty Cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí	-	611.846.772
	1.699.317.023.384	1.104.064.268.217
Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	17.112.987.152	11.444.499.720



Đinh Nhật Dương
Người lập biểu

Đinh Như Cường
Kế toán trưởng

Lê Ngọc Minh Trí
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 17 tháng 3 năm 2018



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

ĐC: Lô D, Khu CN Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau
ĐT: 0290. 381 9000 - FAX: 0290. 359 0501

www.pvcfc.com.vn